

U.S. VISA FEE CASH PAYMENT LOCATIONS



No.	City/Province	Branch Name	Address
1	An Giang	An Phú	Đường Thoại Ngọc Hầu,Thị Trấn An Phú Huyện An Phú
2	An Giang	Châu Đốc	Số 73 Lê Lợi, Châu Phú B, Thị Xã Châu Đốc
3	An Giang	Châu Phú	Số 27 Trần Quang Khải, Bình Hòa, Thị Trấn Cái Dầu,
4	An Giang	Châu Thành	Hoà Phú 3, Thị Trấn An Châu, Huyện Châu Thành
5	An Giang	Chi Lăng	Thị Trấn Chi Lăng, Huyện Tịnh Biên
6	An Giang	Chợ Mới	Số 5 Lê Lợi, Thị Trấn Chợ Mới Huyện Chợ Mới
7	An Giang	Long Bình	Tân Bình, Xã Long Bình, Huyện An Phú
8	An Giang	Long Xuyên	Số 106 Trần Hưng Đạo phường Mỹ Bình Thành Phố Long Xuyên
9	An Giang	Mỹ Hòa Hưng	Tổ 4, Mỹ An 2, Mỹ Hòa hưng, Long Xuyên
10	An Giang	Mỹ Long	Số 11-13 Ngô Gia Tự phường Mỹ Long Thành Phố Long Xuyên
11	An Giang	Mỹ Luông	Ấp Thị 1 Thị Trấn Mỹ Luông,Huyện Chợ Mới
12	An Giang	Núi Sam	Vinh Đông 1, Xã Núi Sam, Huyện Châu Đốc
13	An Giang	Phú Hòa	Ấp Phú Hữu, TT Phú Hòa, Huyện Thoại Sơn
14	An Giang	Phú Tân	Ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, Huyện Phú Tân
15	An Giang	Quốc Thái	Đồng Ky, Xã Quốc Thái, Huyện An Phú
16	An Giang	Tân Châu	Số 46 Đường Thoại Ngọc Hầu phường Long Thạnh Thị Xã Tân Châu
17	An Giang	Thoại Sơn	Số 352 Đường Nguyễn Huệ, Thị Trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn
18	An Giang	Tịnh Biên	Khóm Trà Sư Xã Nhà Bàng, Huyện Tịnh Biên
19	An Giang	Tri Tôn	Số 140 Trần Hưng Đạo, Thị Trấn Tri Tôn, Huyện Tri Tôn
20	An Giang	Vàm Cống	Số 20/12 khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Thành Phố Long Xuyên
21	An Giang	Vọng Thê	Tân Hiệp A, Xã Ốc Eo, Huyện Thoại Sơn
22	An Giang	Xuân Tô	TT Tịnh Biên, Huyện Tịnh Biên
23	Bà Rịa Vũng Tàu	5 Tầng	02 Nguyễn Thái Học, P7, Thành phố Vũng Tàu
24	Bà Rịa Vũng Tàu	Bãi Trước	156 Hạ Long, P1, Thành phố Vũng Tàu
25	Bà Rịa Vũng Tàu	Bàu Lâm	Xã Bàu Lâm, Huyện Xuyên Mộc.
26	Bà Rịa Vũng Tàu	Bến Đá	480 Trần Phú, P5, Thành phố Vũng Tàu
27	Bà Rịa Vũng Tàu	Bến Đầm	Cảng Bến Đầm, Huyện Côn Đảo
28	Bà Rịa Vũng Tàu	Bến Đình	295 Nguyễn An Ninh, P7, Thành phố Vũng Tàu
29	Bà Rịa Vũng Tàu	Bình Châu	Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc.
30	Bà Rịa Vũng Tàu	Bưng Riềng	Ấp 3 Bưng Riềng Huyện Xuyên Mộc
31	Bà Rịa Vũng Tàu	Châu Đức	23 Lê Hồng Phong, TT Ngãi Giao, Huyện Châu Đức
32	Bà Rịa Vũng Tàu	Chí Linh	100 Nguyễn Hữu Cánh, P9, Thành phố Vũng Tàu
33	Bà Rịa Vũng Tàu	Côn Đảo	Số 48 Nguyễn Huệ Huyện Côn Đảo
34	Bà Rịa Vũng Tàu	Đất Đỏ	Khu phố Thanh Long, Thị trấn Đất Đỏ, Huyện Đất Đỏ,
35	Bà Rịa Vũng Tàu	Gò Cát	Phường Long Tân Thị xã Bà Rịa
36	Bà Rịa Vũng Tàu	Hắc Dịch	Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành.
37	Bà Rịa Vũng Tàu	Hòa Bình	Xã Hòa Bình, Huyện Xuyên Mộc.
38	Bà Rịa Vũng Tàu	Hòa Hiệp	Xã Hòa Hiệp, Huyện Xuyên Mộc.
39	Bà Rịa Vũng Tàu	Hoà Long	Ấp Nam Hoà long Thị xã Bà Rịa
40	Bà Rịa Vũng Tàu	Hội Bài	Xã Tân Hòa, Huyện Tân Thành
41	Bà Rịa Vũng Tàu	KD và Tiếp thị	408 Lê Hồng Phong, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu
42	Bà Rịa Vũng Tàu	Kim Hải	85 QL51 Kim Hải, Kim Dinh, Thị xã Bà Rịa
43	Bà Rịa Vũng Tàu	Kim Long	Tổ 16, Hưng Long, Xã Kim Long, Huyện Châu Đức.
44	Bà Rịa Vũng Tàu	Láng Lớn	Sông xoài 3 Láng lớn Huyện Châu Đức
45	Bà Rịa Vũng Tàu	Lò Vôi	Tổ 8, Lò Vôi, Huyện Long Điền
46	Bà Rịa Vũng Tàu	Long Điền	268 Võ Thị Sáu, KP Long Tân, Huyện Long Điền
47	Bà Rịa Vũng Tàu	Long Hải	Hải Sơn, Long Hải, Huyện Long Điền.
48	Bà Rịa Vũng Tàu	Long Sơn	Thôn 1, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu.
49	Bà Rịa Vũng Tàu	Mỹ Xuân	Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành.
50	Bà Rịa Vũng Tàu	Mỹ Xuân A	KCN Mỹ Xuân A, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành.
51	Bà Rịa Vũng Tàu	Phú Mỹ	QL51, TT Phú Mỹ, Huyện Tân Thành.
52	Bà Rịa Vũng Tàu	Phước Hải	Xã Hải Trung, TT Phước Hải, Huyện Đất Đỏ.
53	Bà Rịa Vũng Tàu	Phước Hòa	Xã Phước Hòa, Huyện Tân Thành.
54	Bà Rịa Vũng Tàu	Phước Thắng	1230 đường 30/4, P12, Thành phố Vũng Tàu
55	Bà Rịa Vũng Tàu	Phước Thuận	Thôn Hồ Tràm, xã Phước Thuận, Huyện Xuyên Mộc
56	Bà Rịa Vũng Tàu	Phước Tĩnh	Tổ 1 thôn Phước Tân, xã Phước Tĩnh, Huyện Long Điền
57	Bà Rịa Vũng Tàu	Sơn Bình	Thôn Sơn Lập, xã Sơn Bình, Huyện Châu Đức.
58	Bà Rịa Vũng Tàu	Suối Nghệ	Đường số 1, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức.
59	Bà Rịa Vũng Tàu	Tân Thành	51 Nguyễn Tất Thành, TT Phú Mỹ, Huyện Tân Thành.

60	Bà Rịa Vũng Tàu	Thăng Nhất	382 đường 30/4, Phường Thăng Nhất, Thành phố V.Tàu
61	Bà Rịa Vũng Tàu	Thị Xã Bà Rịa	100 đường 27/4 P.Phước Hiệp, Thị xã Bà Rịa
62	Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	408 Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu
63	Bà Rịa Vũng Tàu	Xuân Mộc	QL55 TT Phước Bửu, Huyện Xuân Mộc
64	Bắc Cạn	Ba Bể	Tiểu Khu 6, TT Chợ Rã, Huyện Ba Bể
65	Bắc Cạn	Bạch Thông	Khu Phố Ngã Ba, Thị trấn Phủ thông, Huyện Bạch Thông
66	Bắc Cạn	Bằng Khẩu	Xã Bằng Khẩu, Huyện Ngân Sơn
67	Bắc Cạn	Cao Kỳ	Xã Cao Kỳ, Huyện Chợ Mới
68	Bắc Cạn	Chợ Đồn	Tổ 11B,Thị trấn Bằng Lũng, Huyện Chợ Đồn
69	Bắc Cạn	Chợ Mới	Tổ 7, Thị trấn Chợ Mới, Huyện Chợ Mới
70	Bắc Cạn	Chợ Mới 2	Xã Yên Đĩnh, huyện Chợ Mới
71	Bắc Cạn	Khang Ninh	Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể
72	Bắc Cạn	Lạng San	Xã Lạng San, Huyện Na Rì
73	Bắc Cạn	Minh Khai	Phường Minh Khai, TX Bắc Cạn
74	Bắc Cạn	Nà Mây	Phường Sông Cầu, TX Bắc Cạn
75	Bắc Cạn	Nà Phặc	Thị trấn Nà Phặc, Huyện Ngân Sơn
76	Bắc Cạn	Na Rì	Thôn Phố Mới, Thị trấn Yên lặc, Huyện na Rì
77	Bắc Cạn	Ngân Sơn	Tiểu Khu 4, Xã Vân Tùng, Huyện Ngân Sơn
78	Bắc Cạn	Pắc Nặm	Thôn Nà Coóc, Xã Bộc Bó, Huyện Pắc Nặm
79	Bắc Cạn	Sáu Hai	Xã Nông Hạ, Huyện Chợ Mới
80	Bắc Cạn	Tin học 2	Tổ 7B Phường Đức Xuân, TX Bắc Cạn
81	Bắc Cạn	TX Bắc Cạn	Tổ 7B Phường Đức Xuân, TX Bắc Cạn
82	Bắc Cạn	Vườn Quốc gia Ba Bể	Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể
83	Bắc Giang	Bắc Giang	Số 151 Đường Hùng Vương, P.Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang
84	Bắc Giang	Biển Động	Xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang
85	Bắc Giang	Bồ Hạ	Thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế
86	Bắc Giang	Chợ Quỳnh	Xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng
87	Bắc Giang	Chợ Sàn	Xã Phương Sơn, huyện Lục Nam
88	Bắc Giang	Đình Kim	Xã Phương Sơn, Huyện Lục Ngạn
89	Bắc Giang	Hiệp Hòa	Số 03 Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hòa
90	Bắc Giang	Hồng Thái	Xã Hồng Thái, Huyện Việt Yên
91	Bắc Giang	KCN Đình Trám	Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên
92	Bắc Giang	Kép	Xã Tân Thịnh, Thị trấn Kép, Huyện Lạng Giang
93	Bắc Giang	Kim Tráng	Xã Việt Lập, huyện Tân Yên
94	Bắc Giang	Lạng Giang	Thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang
95	Bắc Giang	Lục Nam	Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam
96	Bắc Giang	Lục Ngạn	Thị trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn
97	Bắc Giang	Nguyễn Văn Cừ	05B Đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang
98	Bắc Giang	Nhã Nam	Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên
99	Bắc Giang	Phát Bắc Giang	Đường Hùng Vương, P Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang
100	Bắc Giang	Phổ Giở	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang
101	Bắc Giang	Phổ Hoa	Xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang
102	Bắc Giang	Phổ Lim	Xã Giáp Sơn, H. Lục Ngạn
103	Bắc Giang	Sơn Động	Thị trấn An Châu, Huyện Sơn Động
104	Bắc Giang	Suối Mỡ	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, Bắc Giang
105	Bắc Giang	Tân Dân	Thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng
106	Bắc Giang	Tân Yên	Thị trấn Cao Thượng, Huyện Tân Yên
107	Bắc Giang	Việt Yên	Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên
108	Bắc Giang	Yên Dũng	Thị trấn Neo, Huyện Yên Dũng
109	Bắc Giang	Yên Thế	Thị trấn Cầu Gồ, Huyện Yên Thế
110	Bạc Liêu	Bạc Liêu	20 Trần Phú, Thị xã Bạc Liêu
111	Bạc Liêu	Cầu Đỏ	Ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân
112	Bạc Liêu	Cầu Sập	Ấp Phước Thạnh 1, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi
113	Bạc Liêu	Cầu Số 2	Ấp 15 xã Vĩnh Mỹ B huyện Hoà Bình
114	Bạc Liêu	Cây Giang	Ấp Cây giang xã Long Điền Đông hải Bạc Liêu
115	Bạc Liêu	Cây Gừa	Ấp Khúc tréo B, xã Tân Phong, TX Giá Rai
116	Bạc Liêu	Chủ Chí	Ấp 2A xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long
117	Bạc Liêu	Đông Hải	Ấp 4 thị trấn Gành Hào huyện Đông Hải
118	Bạc Liêu	Giá Rai	Ấp 1 thị trấn Giá Rai huyện Giá Rai
119	Bạc Liêu	Hộ Phòng	Ấp 1 thị trấn Hộ Phòng huyện Giá Rai
120	Bạc Liêu	Hoà Bình	Ấp thị trấn A thị trấn Hoà Bình huyện Hoà Bình
121	Bạc Liêu	Hồng Dân	Ấp Nội Ô thị trấn Ngan Dừa huyện Hồng Dân
122	Bạc Liêu	Khúc Tréo	Ấp Khúc tréo A, xã Tân Phong, Huyện Giá Rai
123	Bạc Liêu	Kinh Tư	Ấp Diêm điền xã Điền hải Đông Hải Bạc Liêu
124	Bạc Liêu	Láng Trâm	Ấp Xóm Mới xã Tân Thạnh huyện Giá Rai
125	Bạc Liêu	Láng Tròn	Ấp 2 xã Phong Thạnh Đông A huyện Giá Rai
126	Bạc Liêu	Ninh Quới	Ấp Nội Ô, TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân
127	Bạc Liêu	Ninh Thanh Lợi	Ấp Ninh Thanh Tây, xã Ninh Thanh Lợi, Huyện Hồng Dân
128	Bạc Liêu	Phổ Sinh	Ấp Phước Thành, xã Phước Long, Huyện Phước Long
129	Bạc Liêu	Phước Long	Ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long

130	Bạc Liêu	Rọc Lá	Ấp Mỹ Tường 1, xã Hưng Phú, Huyện Phước Long
131	Bạc Liêu	Trà Kha	Số 02 Võ Thị Sáu, phường 8, TX Bạc Liêu
132	Bạc Liêu	Trường Tòà	Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long
133	Bạc Liêu	Vĩnh Hưng	Ấp Tam Hưng, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi
134	Bạc Liêu	Vĩnh Lợi	Ấp Nhà Việć, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi
135	Bắc Ninh	Bắc Ninh	Số 413 Ngó Gia Tự, HuyệnTiền An
136	Bắc Ninh	Chợ Dâu	Xã Thanh Khương, Huyện Thuận Thành
137	Bắc Ninh	Chợ Ngụ	Phố Ngụ, Phường Nhân Thắng, Huyện Gia Bình
138	Bắc Ninh	Chợ Núi	Thôn Bảo Tháp, xã Đông Cứu, Huyện Gia Bình
139	Bắc Ninh	Chợ Và	Trung Tâm Giao Dịch KTVС, Thành phố Bắc Ninh
140	Bắc Ninh	Đình Bảng	Xã Đình Bảng, HuyệnTừ Sơn
141	Bắc Ninh	Đông Du	Thôn Đông Du, Đào Viên, Huyện Quế Võ
142	Bắc Ninh	Gia Bình	TT Đông Bình, Huyện Gia Bình
143	Bắc Ninh	KCN I Yên Phong	Xã Long Châu, Huyện Yên Phong
144	Bắc Ninh	KCN I Yên Phong	16 Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh
145	Bắc Ninh	KCN Quế Võ	Thôn Giang liểu, Xã phương liểu, Huyện Quế Võ
146	Bắc Ninh	KCN Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du
147	Bắc Ninh	Kên Vàng	Phố Kên Vàng, Huyện Lương Tài
148	Bắc Ninh	Lương Tài	TT Thứa, Huyện Lương Tài
149	Bắc Ninh	Lý Thái Tổ	16 Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh
150	Bắc Ninh	Nội Doi	Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ
151	Bắc Ninh	Phố Hồ	Phố Hồ Thuận Thành, Huyện Thuận Thành
152	Bắc Ninh	Quế Võ	TT Phố Mới, Huyện Quế Võ
153	Bắc Ninh	Thuận Thành	TT Hồ, Huyện Thuận Thành
154	Bắc Ninh	Tiên Du	Số 1 Lý Thường Kiệt, TT Lim Huyện, Huyện Tiên Du
155	Bắc Ninh	Trạm Lộ	Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành
156	Bắc Ninh	Trần Phú	Phường Trần Phú, TX Từ Sơn, Huyện Từ Sơn
157	Bắc Ninh	Từ Sơn	Khu đất mới, Thị Xã Từ Sơn, Huyện Từ Sơn
158	Bắc Ninh	Vạn An	Trung Tâm Giao Dịch KTVС, Thành phố Bắc Ninh
159	Bắc Ninh	Yên Phong	TT Chờ, Huyện Yên Phong
160	Bến Tre	An Định	Ấp Phú Đông 1, Xã An Định,huyện Mỏ Cày Nam
161	Bến Tre	An Hiệp	Ấp thuận Điền,Xã An Hiệp, huyện Châu Thành
162	Bến Tre	An Hóa	Ấp 3, Xã An Hóa, huyện Châu Thành
163	Bến Tre	An Ngãi trung	Ấp 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri
164	Bến Tre	An Thới	Xã An Thới, Huyện Mỏ Cày
165	Bến Tre	An Thủy	Ấp 8, xã An Thủy, huyện Ba Tri
166	Bến Tre	Ba Tri	Số 1A Trần Hưng Đạo,Khu Phố 2 Thị Trấn Ba Tri, Huyện Ba Tri
167	Bến Tre	Ba Vát	Ấp Phước Khánh, Xã Phước Mỹ Trung, Huyện Mỏ Cày Bắc
168	Bến Tre	Bảo Thuận	Ấp 2, xã Bảo Thuận, Huyện BaTri
169	Bến Tre	Bình Đại	Khu Phố 1, Thị trấn Bình Đại Huyện Bình Đại
170	Bến Tre	Cái Mơn	Ấp Vĩnh Hưng 1, Xã vĩnh Thành, huyện Chợ Lách
171	Bến Tre	Cầm Sơn	Ấp Thanh Sơn, Xã Cầm Sơn, Huyện Mỏ Cày Nam
172	Bến Tre	Châu Hưng	Ấp Hưng Cháng, Xã Châu Hưng,huyện Bình Đại
173	Bến Tre	Châu Thành	Khu Phố 2, Thị trấn Châu Thành Huyện Châu Thành
174	Bến Tre	Chợ Lách	Khu Phố 1, Thị trấn Chợ Lách huyện Chợ Lách
175	Bến Tre	Chợ Thom	Ấp An Lộc Thị , Xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày
176	Bến Tre	Giao Thạnh	Ấp 4, Xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú
177	Bến Tre	Giồng trôm	Khu Phố 1, Thị trấn Giồng Trôm, Huyện Giồng Trôm
178	Bến Tre	Hưng Nhượng	Ấp 2, Xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm
179	Bến Tre	Hương Mỹ	Ấp Thị, Xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam
180	Bến Tre	KHL Bến Tre	3/1 Đồng Khởi, Phường 3, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.
181	Bến Tre	Lộc Thuận	Ấp 8, Xã Lộc Thuận,huyện Bình Đại
182	Bến Tre	Long Thới	Ấp An Hòa, Xã Long Thới, huyện Chợ Lách
183	Bến Tre	Lương Quới	Ấp 1, Xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm
184	Bến Tre	Mỏ Cày	Khu Phố 2, Quốc lộ 60, Thị Trấn Mỏ Cày, Huyện Mỏ Cày
185	Bến Tre	Mỹ Chánh	Ấp Gò Đa, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri
186	Bến Tre	Mỹ Lồng	Ấp Chợ, Xã Mỹ Thạnh,huyện Giồng Trôm
187	Bến Tre	Nhuận Phú Tân	Ấp Tân Nhuận, Xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Nam
188	Bến Tre	Phú Phụng	Ấp Chợ, Phú phụng, Chợ Lách, Btre
189	Bến Tre	Phước Long	Ấp 7, Xã Phước Long, huyện Giồng Trôm
190	Bến Tre	Phước Tuy	Ấp Phước Thới, xã Phước Tuy, huyện Ba Tri
191	Bến Tre	Trung tâm tin học	Số 3 Đại lộ Đồng Khởi Phường 3, Thành Phố Bến Tre
192	Bến Tre	Tân Hào	Ấp 1, Xã Tân Hào, huyện Giồng trôm
193	Bến Tre	Tân Phong	Ấp Thanh, Xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú
194	Bến Tre	Tân Phú	Ấp Tân Đông, Xã Tân Phú, huyện Châu Thành
195	Bến Tre	Tân Thành Bình	Ấp Chợ Xếp, Xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc
196	Bến Tre	Tân Thiềng	Ấp Quân Bình, xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách
197	Bến Tre	Tân Thủy	Ấp Tân Bình, xã Tân Thủy, huyện Ba tri
198	Bến Tre	Thạnh Phú	Số 26/4A ấp 10, Thị trấn Thạnh Phú, Huyện Thạnh Phú
199	Bến Tre	Thạnh Phú Đông	Ấp 1 A, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm

200	Bến Tre	Thới Lai	Ấp 1,Xã Thới Lai, huyện Bình đại
201	Bến Tre	Tiên Thủy	Ấp Chánh, Xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành
202	Bến Tre	Trung tâm Thành phố	Số 3 Đại lộ Đồng Khởi Phường 3, Thành Phố Bến Tre
203	Bình Định	An Lão	Thôn 9, Xã An Trung, Huyện An lão
204	Bình Định	An Lương	Thôn Chánh An, Xã Mỹ Chánh, Huyện Phù Mỹ
205	Bình Định	Ân Nghĩa	Thôn Kim Sơn, Xã Ân Nghĩa, Huyện Hoài Ân
206	Bình Định	An Nhơn	191 Khối Phố Trần Phú, Thị Trấn Bình Định
207	Bình Định	Bình Dương	Thôn Dương Liễu Đông, TT Bình Dương
208	Bình Định	Bồng Sơn	Số 36 Đường Quang Trung, Thị Trấn Bồng Sơn, Huyện Hoài Nhơn
209	Bình Định	Bưu điện Hệ 1	127 Đường Hai Bà Trưng, P. Trần Phú, TP Quy Nhơn
210	Bình Định	Cảng	111D Trần Hưng Đạo,TP Quy Nhơn
211	Bình Định	Cây Xoài 1	Cây Xoài 1 Thôn 2, xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn
212	Bình Định	Chợ Đền	Hoài Thanh Tây, Huyện Hoài Nhơn
213	Bình Định	Chợ Dinh	Khu Vực 2, P. Nhơn Bình, TP Quy Nhơn
214	Bình Định	Chợ Gành	19 Trần Quốc Toản, TT. Ngô Mây, Phù Cát
215	Bình Định	Đập Đá	320 Lê Duẩn, TT. Đập Đá, Tx. An Nhơn
216	Bình Định	ĐBĐVHX Nhơn Phúc	Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn
217	Bình Định	Điều Trì	Thôn Vân Hội 1, Thị Trấn Điều Trì, Huyện Tuy Phước
218	Bình Định	Điều Trì Ga	Thôn Vân Hội 2, Thị Trấn Điều Trì, Huyện Tuy Phước
219	Bình Định	Đồi Mười	Thôn Quy Thuận, Xã Hoài Châu Bắc, Huyện Hoài Nhơn
220	Bình Định	Đồng Phó	Thôn Thượng Giang, Xã Tây Giang Huyện Đồng Phó
221	Bình Định	Gò Bồi	Thôn Tùng Giản, Xã Phước Hoà Huyện Gò Bồi
222	Bình Định	Gò Găng	Thôn Tiên Hội, Xã Nhơn Thành Huyện Gò Găng
223	Bình Định	Hoài Ân	Thôn Gia Chiểu 1, Thị Trấn Tăng Bạt Hổ Huyện Hoài Ân
224	Bình Định	Hoài Hương	Thôn Thạnh Xuân Đông, Xã Hoài Hương, Huyện Hoài Nhơn
225	Bình Định	Hoài Nhơn	Khối Phụ Đức, Thị Trấn Bồng Sơn
226	Bình Định	Hưng Mỹ	Thôn Hưng Mỹ 1, Xã Cát Hưng, Huyện Phù Cát
227	Bình Định	Mỹ Thành	Thôn Mỹ Thành, Xã Ân Mỹ Huyện Mỹ Thành
228	Bình Định	Ngô Mây	16 Đường Ngô Mây, P. Ngô Mây, TP Quy Nhơn
229	Bình Định	Nhơn Hòa	xã Tân Hòa, Huyện Nhơn Hòa
230	Bình Định	Phan Bội Châu	197 Phan Bội Châu, Tp Quy Nhơn
231	Bình Định	Phù Cát	Khu An Khương, Thị Trấn Ngô Mây, Huyện Phù Cát
232	Bình Định	Phù Mỹ	Thôn Trà Quang Nam, Thị Trấn Phù Mỹ, Huyện Phù Cát
233	Bình Định	Phú Tài	Khu Vực 2, Phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn
234	Bình Định	Quang Trung	Đường Tây Sơn, P. Quang Trung, TP Quy Nhơn
235	Bình Định	Quy Nhơn	Số 02 Trần Thị Kỳ Phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn
236	Bình Định	Tam Quan	Khối 5, Thị Trấn Tam Quan, Huyện Tam Quan
237	Bình Định	Tây Sơn	Khối 5, Thị Trấn Phú Phong, Huyện Phú Phong
238	Bình Định	Tháp Đôi	960 Đường Trần Hưng Đạo, P. Đống Đa, TP Quy Nhơn
239	Bình Định	Tổ Tiếp Thị- Bán Hàng	114 Đường Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn
240	Bình Định	Trần Quang Diệu	Khu Vực 6, P. Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn
241	Bình Định	Tuy Phước	Thôn Trung Tín 1, Thị Trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước
242	Bình Định	Vân Canh	Thôn Thịnh Văn 2, Thị trấn Vân Canh, Huyện Vân Canh
243	Bình Định	Vân Tường	Thôn Vân Tường, Xã Bình Hoà, Huyện Tây Sơn
244	Bình Định	VHX Canh Vinh 1	Thôn Hiệp Vinh 1, xã Canh Vinh, Huyện Vân Canh
245	Bình Định	VHX Cát Hanh	Thôn Vĩnh Trường, Xã Cát Hanh, Huyện Vân Canh
246	Bình Định	VHX Định Bình	Thôn Định Thiện, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh
247	Bình Định	VHX Mỹ Hiệp	Thôn Đại Thuận, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Vĩnh Thạnh
248	Bình Định	VHX Nhơn Hạnh	Thôn Thái Xuân, xã Nhơn hạnh, Huyện An Nhơn
249	Bình Định	VHX Nhơn Thọ	Thôn Thọ Lộc 1, Xã Nhơn Thọ, Huyện An Nhơn
250	Bình Định	VHX Vĩnh Hảo	Vĩnh Hảo Thôn Định Tam, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Vĩnh Thạnh
251	Bình Định	Vĩnh Thạnh	Thôn Định Tổ, Thị trấn Vĩnh Thạnh, Huyện Vĩnh Thạnh
252	Bình Định	Xuân Phong	Thôn Xuân Phong Tây, Xã An Hoà, Huyện An Lão
253	Bình Dương	An Bình	Ấp Bình Thắng, Xã An Bình, Huyện Phú Giáo
254	Bình Dương	An Lập	Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng
255	Bình Dương	An Phú	Ấp 1A, Xã An Phú, Huyện Thuận An
256	Bình Dương	Bến Cát	KP2, Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát
257	Bình Dương	Bình An	Ấp Nội Hóa 1, Xã Bình An, TX Dĩ An
258	Bình Dương	Bình Chuẩn	Ấp Bình Phú, Xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An
259	Bình Dương	Bình Minh	KP Bình Minh 1, Thị Trấn Dĩ An
260	Bình Dương	Chánh Phú Hòa	Phường Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát
261	Bình Dương	Dầu Tiếng	KP3, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng
262	Bình Dương	Dĩ An	KP Nhị Đồng 1, Thị trấn Dĩ An
263	Bình Dương	Đồng An	KCN Đồng An, Xã Bình Hoà, Huyện Thuận An
264	Bình Dương	Hội Nghĩa	Xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên
265	Bình Dương	Hưng Hòa	Ấp 3, Xã Hưng Hòa, Huyện Bến Cát
266	Bình Dương	KCN Mỹ Phước	KP4, Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát
267	Bình Dương	KCN Mỹ Phước 3	Đường NE8, KCN Mỹ Phước 3, Xã Thới Hòa, Huyện Bến Cát
268	Bình Dương	KCN Vsip	Ấp Bình Đức, Xã Bình Hoà, Huyện Thuận An
269	Bình Dương	Khánh Bình	Ấp 3B, Xã Khánh Bình, Huyện Tân Uyên

270	Bình Dương	Lạc An	Xã Lạc An, Bắc Tân Uyên, Huyện Tân Uyên
271	Bình Dương	Lai Uyên	Ấp Xà Mách, Xã Lai Uyên, Huyện Bến Cát
272	Bình Dương	Long Hòa	Ấp Long Điền, Xã Long Hòa, Huyện Dầu Tiếng
273	Bình Dương	Long Nguyên	Xã Long Nguyên, Huyện Bàu Bàng
274	Bình Dương	Minh Hòa	Ấp Hòa Cường, Xã Minh Hòa, Huyện Dầu Tiếng
275	Bình Dương	Minh Tân	Xã Minh Tân, Huyện Dầu Tiếng
276	Bình Dương	Phú An	Ấp An Thành, Xã An Tây, Huyện Bến Cát
277	Bình Dương	Phú Cường	10 Đình Bộ Lĩnh, Phú Cường, Phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một
278	Bình Dương	Phú Giáo	KP3, Thị trấn Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo
279	Bình Dương	Phú Mỹ	Đường Tạo Lực 2, KCN VSIP II, P Hòa Phú, TDM
280	Bình Dương	Phước Hòa	Ấp 1A, Xã Phước Hoà, Huyện Phú Giáo
281	Bình Dương	Sở Sao	Ấp 1, Xã Tân Định, Huyện Bến Cát
282	Bình Dương	Sóng Thần	Đại lộ Độc lập, KCN Sóng Thần 1, An Bình, TX Dĩ An
283	Bình Dương	Tân Ba	Ấp Tân Ba, Xã Thái Hoà, Huyện Tân Uyên
284	Bình Dương	Tân Bình	Phường Tân Bình, TX Dĩ An
285	Bình Dương	Tân Đông Hiệp	Ấp Chiêu Liêu, Xã Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An
286	Bình Dương	Tân Phước Khánh	KP Khánh Hòa, TT Tân Phước Khánh, Huyện Tân Uyên
287	Bình Dương	Tân Thành	Ấp 2, xã Tân Thành Bắc, Huyện Tân Uyên
288	Bình Dương	Tân Uyên	KP5,Thị trấn Uyên Hưng, Huyện Tân Uyên
289	Bình Dương	Tân Vĩnh Hiệp	xã Tân Vĩnh Hiệp, Huyện Tân Uyên
290	Bình Dương	Thanh Tuyền	Ấp Chợ, Xã Thanh Tuyền, Huyện Dầu Tiếng
291	Bình Dương	Thủ Dầu Một	324 Tổ 3, Khu 1, Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một
292	Bình Dương	Thuận An	KP Chợ, Thị trấn Lái Thiêu, Huyện Thuận An
293	Bình Dương	Thuận Giao	Ấp Hòa Lân 1, Xã Thuận Giao, Huyện Thuận An
294	Bình Dương	Tương Bình Hiệp	Ấp 2, Xã Tương Bình Hiệp, TP Thủ Dầu Một
295	Bình Phước	Bình Long	Phường An Lộc, TX Bình Long, Huyện Bình Long
296	Bình Phước	Bù Đăng	TT Đức Phong, Huyện Bù Đăng
297	Bình Phước	Bù Đốp	TT Thanh Bình, Huyện Bù Đốp
298	Bình Phước	Bù Gia Mập	Đường ĐT 741 Trung tâm hành chính huyện, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập
299	Bình Phước	Bù Nho	Tân Hiệp 2 Bù Nho, Huyện Bù Gia Mập
300	Bình Phước	Chơn Thành	TT Chơn Thành, Huyện Chơn Thành
301	Bình Phước	Chơn Thành2	KP5 TT Chơn Thành, Huyện Chơn Thành
302	Bình Phước	Đa Kia	Thôn 4 Đa Kìa, Huyện Bù Gia Mập
303	Bình Phước	Đak O'	Đak Lim Đak O', Huyện Bù Gia Mập
304	Bình Phước	Đồng Phú	TT Tân Phú, Huyện Đồng Phú
305	Bình Phước	Đồng Tâm	Ấp 3 Đồng Tiến, Huyện Đồng Phú
306	Bình Phước	Đồng Xoài	Phường Tân Phú, TX Đồng Xoài
307	Bình Phước	Đức Liễu	Ấp 8 Đức Liễu, Huyện Bù Đăng
308	Bình Phước	Lộc Ninh	TT Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh
309	Bình Phước	Minh Hưng	Ấp 2 Minh Hưng, Huyện Bù Đăng
310	Bình Phước	Minh Hưng 2	Ấp 3, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành
311	Bình Phước	Minh Lập	Ấp 2 xã Minh Lập, Huyện Chơn Thành
312	Bình Phước	Nha Bích	Ấp 5 Nha Bích, Huyện Chơn Thành
313	Bình Phước	Phú Riềng	xã Phú Thịnh Phú Riềng, Huyện Bù Gia Mập
314	Bình Phước	Phước Bình	Khu 2 Phước Bình, TX Phước Long
315	Bình Phước	Phước Long	TT Thác Mơ, TX Phước Long
316	Bình Phước	Tân Hòa	Ấp chợ, xã Tân Tiến, Huyện Đồng Phú
317	Bình Phước	Tân Khai	Ấp 5, xã Tân Khai, Huyện Hớn Quản
318	Bình Phước	Tân thành	Ấp 3 xã Tân thành, TX Đồng Xoài
319	Bình Phước	Tân Tiến	Ấp Tân Lập, xã Tân Thành, Huyện Bù Đốp
320	Bình Phước	Thanh Lương	Ấp Thanh Trung, xã Thanh Lương, TX Bình Long
321	Bình Phước	Thuận Lợi	Thôn Thuận phú 1, xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú
322	Bình Thuận	Bắc Bình	96 Đường Nguyễn Tất Thành, Thị Trấn Chợ Lầu
323	Bình Thuận	Bình Tân	Thôn Bình Sơn, xã Bình Tân, Huyện Bắc Bình
324	Bình Thuận	Chí Công	Thôn Thanh Lương, xã Chí Công, Huyện Tuy Phong
325	Bình Thuận	Đồng Kho	Thôn 2 xã Đồng Kho, Huyện Tánh Linh
326	Bình Thuận	Đức Linh	Thôn 1, Thị Trấn Võ Xu
327	Bình Thuận	Đức Long	Số 9 Trương Văn Ly, Đức Long, TP Phan Thiết
328	Bình Thuận	Đức Tài	Thôn 9, Thị Trấn Đức Tài, Huyện Đức Tài
329	Bình Thuận	Gia An	Thôn 3, xã Gia An, Huyện Tánh Linh
330	Bình Thuận	Hàm Cường	Thôn Phú Cường, xã Hàm Cường, Huyện Hàm Thuận Nam
331	Bình Thuận	Hàm Hiệp	Thôn Đại Thiện, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc
332	Bình Thuận	Hàm Mỹ	KM7, xã Hàm Mỹ, Huyện Hàm Bắc
333	Bình Thuận	Hàm Tân	Thôn Nghĩa Hiệp, Thị trấn Tân Nghĩa, Huyện Hàm Tân
334	Bình Thuận	Hàm Thuận Bắc	Thôn 3, Thị Trấn Ma Lâm, Huyện Hàm Thuận Bắc
335	Bình Thuận	Hàm Thuận Nam	Thôn Nam Thành, Thị Trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam
336	Bình Thuận	La Gi	388 Thống Nhất,Khu phố 2, Phường Tân An, TX Lagi
337	Bình Thuận	Lê Hồng Phong	02 Đường Lê Hồng Phong, Phường Phú Trinh, TP Phan Thiết
338	Bình Thuận	Lương Sơn	Thôn Lương Tây, Xã Lương Sơn, Huyện Bắc Bình
339	Bình Thuận	Măng Tố	Thôn 2, Xã Bắc Ruộng, Huyện Tánh Linh

340	Bình Thuận	Mũi Né	Khu phố 6, Phường Mũi Né, TP Phan Thiết
341	Bình Thuận	Mương Mán	Thôn Đại Thành, xã Mương Mán, Huyện Hàm thuận Nam
342	Bình Thuận	Ngã 7	01 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Đức Nghĩa, TP Phan Thiết
343	Bình Thuận	Nguyễn Đình Chiểu	45 Nguyễn Đình Chiểu, TP Phan Thiết
344	Bình Thuận	Phan Rí Cửa	11 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn Phan Rí Cửa, Huyện Tuy Phong
345	Bình Thuận	Phan Rí Thành	Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, Huyện Bắc Bình
346	Bình Thuận	Phan Thiết 1	19 Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Hưng, P Phan Thiết
347	Bình Thuận	Phú Long	Thôn Phú An, Thị Trấn Phú Long, Huyện Phú Long
348	Bình Thuận	Phú Quý	Thôn Quý Thạnh, Xã Ngũ Phụng, Huyện Phú Quý
349	Bình Thuận	Phước Hội	180 Lê Lợi, Khu phố 3, Phường Phước Hội, TX LaGi
350	Bình Thuận	Sơn Mỹ	Thôn 2, xã Sơn Mỹ, HUYện Hàm Tân
351	Bình Thuận	Sông Lũy 3	Thôn 2, xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình
352	Bình Thuận	Sùng Nhơn	Thôn 2, Xã Sùng Nhơn, Huyện Đức Linh
353	Bình Thuận	Tân Đức	Thôn 1, Xã Tân Đức, Huyện Hàm Tân
354	Bình Thuận	Tân Minh	Khu phố 3, Thị Trấn Tân Minh, Huyện Hàm Tân
355	Bình Thuận	Tân Phúc	Xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân
356	Bình Thuận	Tân Thắng	Thôn Gò Găng, xã Tân Thắng, Huyện Hàm Tân
357	Bình Thuận	Tân Xuân	Xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân
358	Bình Thuận	Tánh Linh	Thôn Lạc Hoá 1, Thị Trấn Lạc Tánh, Huyện Tánh Linh
359	Bình Thuận	Tổ dịch vụ(tổ Nghiệp vụ)	19 Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Hưng, TP Phan Thiết
360	Bình Thuận	Tổ tiếp thị bán hàng	19 Nguyễn Tất Thành, P. Bình Hưng, TP Phan Thiết
361	Bình Thuận	Trà Tân	Thôn 1A, Xã Trà Tân, Huyện Đức Linh
362	Bình Thuận	Tuy Phong	Đường 17/4 Tuyến 1, Thị Trấn Liên Hương, Huyện Tuy Phong
363	Bình Thuận	Vĩnh Tân	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, Huyện Tuy Phong
364	Cà Mau	19 tháng 5	Khóm 3 TT Cái Nước, Huyện Cái Nước
365	Cà Mau	Cà Mau	Số 03 Lưu Tấn Tài phường 5 Thành Phố Cà Mau
366	Cà Mau	Cái Nước	Khóm 3 Thị Trấn Cái Nước Huyện Cái Nước
367	Cà Mau	Cái Rắn	Thôn Cái Rắn xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước
368	Cà Mau	Đá Bạc	Ấp Đá Bạc Xã Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời
369	Cà Mau	Đầm Dơi	Khóm 4 Thị Trấn Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi
370	Cà Mau	Đất Mũi	Thôn Kinh Đào, xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển
371	Cà Mau	Gò Công	Ấp Gò Công, Xã Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân
372	Cà Mau	Hàng Vịnh	555 Ấp 1 Hàng Vịnh, Huyện Năm Căn
373	Cà Mau	Hưng Mỹ	Ấp Rau Dừa Xã Hưng Mỹ TT Cái Nước, Huyện Cái Nước
374	Cà Mau	Khánh Hội	Ấp 3 Xã Khánh Hội, Huyện U Minh
375	Cà Mau	Khánh Hưng	Ấp Nhà Máy B Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời
376	Cà Mau	Năm Căn	Khu Vực 3 khóm 1 TT Năm Căn, Huyện Năm Căn
377	Cà Mau	Ngọc Hiển	Ấp Kiến Vàng, Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển
378	Cà Mau	Nguyễn Tất Thành	Phường 8 Thành Phố Cà Mau
379	Cà Mau	Phú Tân	Khóm 1 Thị Trấn Cái Đồi Vàm, Huyện Phú Tân
380	Cà Mau	Phú Tân 2	Ấp Cái Đồi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân
381	Cà Mau	Sông Đốc A	Khóm 3,Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời
382	Cà Mau	Sông Đốc B	Khóm 4,Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời,
383	Cà Mau	Tắc Thủ	Tắc Thủ, Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình
384	Cà Mau	Tắc Vân	Ấp 1, Xã Tắc Vân, Thành phố Cà Mau
385	Cà Mau	Tam Giang	Kinh 17 Tam Giang, Huyện Năm Căn
386	Cà Mau	Tân Bằng	xã Tân Bằng, Huyện Thới Bình
387	Cà Mau	Tân Lộc	Ấp 3 Tân Lộc, Huyện Thới Bình
388	Cà Mau	Tân Thành	Đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP Cà Mau
389	Cà Mau	Tân Tiến	Ấp Tân Long A Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi
390	Cà Mau	Thới Bình	khóm 1 Thị Trấn Thới Bình, Huyện Thới Bình
391	Cà Mau	Trần Văn Thời	Khóm 9 TT Trần Văn Thời, Huyện TrầnVăn Thời
392	Cà Mau	Trí Phải	Ấp 2 ,Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình
393	Cà Mau	U Minh	Ấp 2 ,Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình
394	Cà Mau	Vàm Đầm	Ấp VẦm Đầm, Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi
395	Cà Mau	Viên An	Ấp Ông Trang, Viên An, Huyện Ngọc Hiển
396	Cà Mau	Viên An Đông	Ấp Nhung Miên, Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển
397	Cần Thơ	An Hòa	Số 98 Đường Mậu Thân, P An Hòa, Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ
398	Cần Thơ	An Thới	Số 23A CMT8 Phường Thới Quận Bình Thủy, Huyện An Thới
399	Cần Thơ	Bình Thủy	Số 8/4 Bùi Hữu Nghĩa Hương Lộ 28 Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy
400	Cần Thơ	Cái Khế	Số 24B Đường Nguyễn Trãi P.Cái Khế Q.Ninh Kiều
401	Cần Thơ	Cái Răng	Số 01 Đinh Tiên Hoàng Phường Lê Bình Q.Cái Răng
402	Cần Thơ	Cần Thơ	Số 02 Hoà Bình Phường An Hội Quận Ninh Kiều
403	Cần Thơ	Chợ Cái Khế	Số 90-92 B Trần Văn Khéo P.Cái Khế Q.Ninh Kiều
404	Cần Thơ	Cờ Đỏ	Ấp Thới Hòa A Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ
405	Cần Thơ	Hồi Lực	Số 2/17 Lê Hồng Phong Phường Trà An Q.Bình Thủy
406	Cần Thơ	Hưng Lợi	Số 190 Đường 30/04 Phường Hưng Lợi Q.Ninh Kiều
407	Cần Thơ	Hưng Lợi 2	Số 205B Đường 3/2 Phường Hưng Lợi Q.Ninh Kiều
408	Cần Thơ	Mậu Thân	Số 1 Đường 3/2 P.Xuân Khánh Quận Ninh Kiều
409	Cần Thơ	Ô Môn	1/1Trần Hưng Đạo P. Châu Văn Liêm, Q.Ô Môn

410	Cần Thơ	Phong Điền	Ấp Thị Tứ TT Phong Điền, Huyện Phong Điền
411	Cần Thơ	Phú Thứ	Dãy D1 KV Thạnh Thuận P.Phú Thứ, Q.Cái Răng
412	Cần Thơ	Thạnh An	Ấp Phụng Quới A Thị Trấn Thạnh An, H uyện Vĩnh Thạnh
413	Cần Thơ	Thới Lai	Ấp Thới Thuận A Thị Trấn Thới Lai, Huyện Cờ Đỏ
414	Cần Thơ	Thới Thuận	KV Thới Hòa1, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt
415	Cần Thơ	Thốt Nốt	Số 24 Đường Lê Thị Tạo P.Thốt Nốt Q.Thốt Nốt
416	Cần Thơ	Trà Nóc	Tổ 8 KV2 Lê Hồng Phong Quận Bình Thủy, Huyện trà Nóc
417	Cần Thơ	Trung An	Ấp Thạnh Lợi 1 Xã Trung An, Huyện Cờ Đỏ
418	Cần Thơ	Vĩnh Thạnh	Ấp Quy Lân 5 Xã Thạnh Quới, Huyện Vĩnh Thạnh
419	Cần Thơ	Xuân Khánh	Số 207 Đường 30/4 Phường Xuân Khánh Q. Ninh Kiều
420	Cao Bằng	Bảo Lạc	Thị Trấn Bảo Lạc - huyện Bảo Lạc
421	Cao Bằng	Bảo Lâm	Thị Trấn Pác Miầu-huyện Bảo Lâm
422	Cao Bằng	Cao Bằng	Phường Hợp Giang- Thị xã Cao Bằng
423	Cao Bằng	Cao Bình	Phố Cao bình, xã Hưng Đạo huyện Hòa An
424	Cao Bằng	Đề Thám	Km5, P. Đề Thám -Thị xã Cao Bằng
425	Cao Bằng	Hạ Lang	Thị Trấn Thanh Nhật- huyện Hạ Lang
426	Cao Bằng	Hà Quảng	Thị Trấn Xuân Hòa - huyện Hà Quảng
427	Cao Bằng	Hòa An	Thị Trấn Nước Hai - Hòa An
428	Cao Bằng	Nà Giàng	xóm Bản Bó, xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng
429	Cao Bằng	Nà Rì	Xóm háng Hóa, xã Nam Tuấn huyện Hòa An
430	Cao Bằng	Nguyên Bình	Thị Trấn Nguyên Bình - huyện Nguyên Bình
431	Cao Bằng	Phục Hòa	Thị Trấn Hòa Thuận -huyện Phục Hòa
432	Cao Bằng	Quảng Uyên	Thị Trấn Quảng Uyên - huyện Quảng Uyên
433	Cao Bằng	Sóc Giang	xóm Sóc Giang, xã Sóc Hà - huyện Hà Quảng
434	Cao Bằng	Tà Lùng	Thị Trấn Tà Lùng - huyện Phục Hòa
435	Cao Bằng	Tam Trung	Phường Sông Bằng-Thị xã Cao Bằng
436	Cao Bằng	Tân Giang	Phường Tân Giang -Thị xã Cao Bằng
437	Cao Bằng	Thạch An	Thị Trấn Đông Khê - huyện Thạch An
438	Cao Bằng	Thông Nông	Thị Trấn Thông Nông - huyện Thông Nông
439	Cao Bằng	Tĩnh Túc	Thị trấn Tĩnh Túc, Huyện Nguyên Bình
440	Cao Bằng	Trà Lĩnh	Thị Trấn Hùng Quốc -huyện Trà Lĩnh
441	Cao Bằng	Trùng Khánh	Thị Trấn Trùng Khánh- huyện Trùng Khánh
442	Đà Nẵng	Giao dịch CPN Đà Nẵng	55 Lê Đình Lý phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
443	Đà Nẵng	Giao dịch CPN Đà Nẵng 2	868 Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng
444	Đà Nẵng	An Khê	237 Trường Chinh, p An Khê, quận Thanh Khê
445	Đà Nẵng	Bộ phận kiểm quan	155 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng
446	Đà Nẵng	Chơn Tâm	457 Tôn Đức Thắng, p Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu
447	Đà Nẵng	Chuyển phát nhanh	170 Nguyễn Văn Linh, p Vĩnh Trung, quận Thanh Khê
448	Đà Nẵng	Đà Nẵng 1	01 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu
449	Đà Nẵng	Đà Nẵng 2	138 Nguyễn Lương Bằng, p Hòa Khánh Bắc quận Liên Chiểu
450	Đà Nẵng	Đà Nẵng 2 KT	138 Nguyễn Lương Bằng, p Hòa Khánh Bắc quận Liên Chiểu
451	Đà Nẵng	Đà Nẵng 3	04 Trần Quang Diệu, p An Hải Tây, quận Sơn Trà
452	Đà Nẵng	Đà Nẵng 4	296 Cách mạng tháng tám, p Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ
453	Đà Nẵng	Datapost Đà Nẵng	Tổ 13 Hòa Thọ Tây quận Cẩm Lệ
454	Đà Nẵng	Đống Đa	40 Lê Lợi, pThạch Thang, quận Hải Châu
455	Đà Nẵng	Hệ 1	75 Trần Phú, p Hải Châu 1, quận Hải Châu
456	Đà Nẵng	Hoà Cường	305 Núi Thành, p Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu
457	Đà Nẵng	Hoà Minh	281 Tôn Đức Thắng, p Hòa Minh, quận Liên Chiểu
458	Đà Nẵng	Hoà Mỹ	390 Tôn Đức Thắng, p Hòa Minh, quận Liên Chiểu
459	Đà Nẵng	Hoà Sơn	Thôn An Ngải Đông, xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang
460	Đà Nẵng	Hoà Tiến	Thôn Lệ Sơn 1, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang
461	Đà Nẵng	Hùng Vương	80 Hùng Vương, p Hải Châu 1, quận Hải Châu
462	Đà Nẵng	Liên Trì Nam	171 Nguyễn Hữu Thọ, p Hòa Thọ Tây, quận Hải Châu
463	Đà Nẵng	Mân Thái	238 Ngô Quyền, p An Hải Bắc, quận Sơn Trà
464	Đà Nẵng	Miếu Bông	Thôn Cồn Mông, xã Hoà Phước, huyện Hoà Vang
465	Đà Nẵng	Nam Ô	27 Nguyễn văn Cừ, p Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu
466	Đà Nẵng	Ngô Gia Tự	58 Ngô Gia Tự, p Hải Châu 2, quậnHải Châu
467	Đà Nẵng	Ngô Quyền	540 Ngô Quyền, p An Hải Tây, quận Sơn Trà
468	Đà Nẵng	Ngũ Hành Sơn	376 Ngũ Hành Sơn, p Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn
469	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Linh	170 Nguyễn Văn Linh, p Vĩnh Trung, quận Thanh Khê
470	Đà Nẵng	Nguyễn Văn Linh 2	251 Nguyễn văn Linh, P Thạc Gián, Thanh Khê
471	Đà Nẵng	Ông ích Khiêm	48 Ông ích Khiêm, P Thanh bình, quận Hải Châu
472	Đà Nẵng	Phú Lộc	43E Dũng Sĩ Thanh Khê, p Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê
473	Đà Nẵng	Quang Trung	96 Quang Trung, P Thạch Thang, quận Hải Châu
474	Đà Nẵng	Sơn Thủy	676 Lê Văn Hiến, p Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn
475	Đà Nẵng	Sông Hàn	64 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu
476	Đà Nẵng	Tân An	441 Trường Chinh, p An Khê, quận Thanh Khê
477	Đà Nẵng	Tân Chính	264 Hải Phòng, p Tân Chính, quận Thanh Khê
478	Đà Nẵng	Thanh Khê	251 Nguyễn văn Linh, P Thạc Gians, Thanh Khê
479	Đà Nẵng	Thọ Quang	01 Ngô Quyền, p Thọ Quang, quận Sơn Trà

480	Đà Nẵng	Thuận Phước 4	200 đường 3 tháng 2, p Thuận Phước, quận Hải Châu
481	Đà Nẵng	Tiếp Thị ĐN2	138 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu
482	Đà Nẵng	Tiếp Thị ĐN4	296 Cách mạng tháng tám, p Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ
483	Đà Nẵng	Trần Phú	75 Trần Phú, Q. Hải Châu
484	Đà Nẵng	Trần Quang Diệu	04 Trần Quang Diệu, p An Hải Tây, quận Sơn Trà
485	Đà Nẵng	Trần Quốc Toàn	75 Trần Quốc Toàn TP Đà Nẵng
486	Đà Nẵng	Trung Nữ Vương	544 Trưng Nữ Vương, P Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu
487	Đà Nẵng	TTâm Khai thác VC	68 Đỗ Quang, p Vĩnh Trung, quận Thanh Khê
488	Đà Nẵng	TTThương Nghiệp	Kiot số 1, TT Thương Nghiệp, đường Ông ích Khiêm, p Hải Châu 2, quận Hải Châu
489	Đà Nẵng	Tuý Loan	Thôn Tuý Loan Đông, xã Hoà Phong, huyện Hoà Vang
490	Đà Nẵng	VHX Hòa Khương	xã Hòa Khương, Huyện Hòa Vang
491	Đà Nẵng	VHX Hòa Tiến	Thôn Lệ Sơn 1, xã Hoà Tiến, huyện Hoà Vang
492	Đà Nẵng	Xuân Hoà	416 Điện Biên Phủ, p Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê
493	Đắc Lắc	Buôn Đôn	Thôn 15 Xã Tân Hòa, Huyện Buôn Đôn
494	Đắc Lắc	Buôn hồ	156 Hùng Vương TX Buôn Hồ, Huyện Krông Buk
495	Đắc Lắc	Buôn Ma Thuật	Số 1 Nơ Trang Long, TP Buôn Ma Thuật
496	Đắc Lắc	ChuyểnPhát Nhanh	Số 286 Phan Bội Châu, TP Buôn Ma Thuật
497	Đắc Lắc	Cư Bua	Buôn Đung xã Cư ba, TP Buôn Ma Thuật
498	Đắc Lắc	Cư Pao	Thôn Tây Hà 6 xã Curbao, Thị xã Buôn hồ
499	Đắc Lắc	Cưkuin	Thôn Kim Châu Đrây Bhang, huyện CưKuin
500	Đắc Lắc	Cưmgar	130 Hùng Vương, Huyện Cưmgar
501	Đắc Lắc	Ea Kao	Thôn 1 Ea Kao TP Buôn ma Thuật
502	Đắc Lắc	Ea Toh	Thôn Tân hợp EaToh Huyện Krông Năng
503	Đắc Lắc	EaHleo	505 Giải Phóng TT EA dang, Huyện EaHleo
504	Đắc Lắc	EaKar	146 Nguyễn Tất Thành, Huyện EaKar
505	Đắc Lắc	Eakly	Thôn 8a xã Eakly Krôngpắc
506	Đắc Lắc	EaKnốp	Khối 1, Thị trấn Eaknốp, Huyện Eakar
507	Đắc Lắc	EaQuang	Km38 QL26, Xã EaPhê, Huyện Krông pắc
508	Đắc Lắc	EaSup	103 Hùng Vương, Huyện EaSup
509	Đắc Lắc	EaTam	554 Lê Duẩn, Phường EaTam, TP Buôn Ma Thuật
510	Đắc Lắc	Hà Lan	T. Quyết tiến 1 xã Thống Nhất, Thị xã Buôn Hồ
511	Đắc Lắc	Hòa Đông	Thôn 15 Xã Hòa Đông Huyện Krôngpắc
512	Đắc Lắc	Hoà hiệp	Thôn kim châu Đrây Bhang, huyện CưKuin
513	Đắc Lắc	Hòa Hiệp	Thôn Kim châu Đrây Bhang, huyện CưKuin
514	Đắc Lắc	Hoà Khánh	356A Ng thị định, P khánh xuân, TP Buôn Ma Thuật
515	Đắc Lắc	Hòa Khánh	Thôn 19 xã Hòa Khánh TP Buôn Ma Thuật
516	Đắc Lắc	Hòa Phú	Km 14 Thôn 3 Xã Hòa Phú, , TP Buôn Ma Thuật
517	Đắc Lắc	Hoà thắng	04 Nguyễn Thái Bình xã Hoà Thắng TP Buôn Ma Thuật
518	Đắc Lắc	Hòa Thuận	73 QLô 14, Thôn 5 Hòa Thuận, TP Buôn Ma Thuật
519	Đắc Lắc	Hòa Xuân	Thôn 1 xã Hòa Xuân TP Buôn Ma Thuật
520	Đắc Lắc	Huyện Lăk	Thôn 2 TT Liên Sơn, Huyện Lăk
521	Đắc Lắc	Khánh Xuân	Đường Phan Huy Chú P Khánh Xuân, TP Buôn Ma Thuật
522	Đắc Lắc	Km3	246 Nguyễn Tất Thành P Tự An, TP Buôn Ma Thuật
523	Đắc Lắc	KM5	572 Ng văn cử, Ptn lân lập, TP Buôn Ma Thuật
524	Đắc Lắc	Krông Bông	Tổ dân phố 3 TT Krong Kma, Huyện Krông Bông
525	Đắc Lắc	Krông na	Khối 1 TT Buôn Trấp, Huyện Krông Na
526	Đắc Lắc	Krông năng	Khối 2 TT Krong năng, Huyện Krông Năng
527	Đắc Lắc	Krông Pắc	502 Giải Phóng TT Phước An, Huyện Krông Pắc
528	Đắc Lắc	MĐrăk	51 Nguyễn Tất Thành, Huyện MĐrăk
529	Đắc Lắc	Phan Bội Châu	286 Phan Bội Châu, Thành công, TP Buôn Ma Thuật
530	Đắc Lắc	Pong Drang	Chợ Pong Drang, Huyện Krông Búk
531	Đắc Lắc	Tân Tiến	Thôn 3 xã Tân Tiến, Huyện Krôngpắc
532	Đắc Lắc	Trung Hòa	Thôn 8 Ea Tiêu Huyện CưKuin
533	Đắc Lắc	Việt đức 4	Thôn 22 Cư Ning, Huyện CưKuin
534	Đắc Lắc	Vụ Bồn	Thôn Tân Quý xã Vụ Bồn, Huyện Krôngpắc
535	Đắc Nông	Cư Jút	Khối 4, Thị trấn EaTlinh, huyện Cư Jút
536	Đắc Nông	Đăk Glong	Thôn 4a xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong
537	Đắc Nông	Đăk Mil	số 04 Nguyễn Tất Thành, khối 1 TT Đăk Mil huyện Đăk Mil
538	Đắc Nông	Đăk Nông	Đường Trần Hưng Đạo, tổ 1 phường Nghĩa Thành TX Gia Nghĩa
539	Đắc Nông	Đăk Rlấp	Số 06 Nguyễn Tất Thành khối 1TT Kiến Đức huyện Đăk Rlấp
540	Đắc Nông	Đăk Song	Tổ 2 Thị trấn Đức An huyện Đăk Song
541	Đắc Nông	Krông Nô	Tổ dân phố 4 TT Đăk Mâm huyện Krông Nô
542	Đắc Nông	Nam Dong	Xã Nam Đông, huyện Cư Jut
543	Đắc Nông	Quảng Sơn	Xã Quảng Sơn, huyện Đăk Glong
544	Đắc Nông	Quảng Tín	Xã Quảng Tín, huyện Đăk Rlấp
545	Đắc Nông	Tuy Đức	Thôn 3 xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức Đăk Nông
546	Điện Biên	Bản Phủ	Bản Phiêng Cá Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên
547	Điện Biên	Điện Biên	Tổ Dân phố 6 Phường Nam Thanh Huyện Điện Biên
548	Điện Biên	Điện Biên Đông	Tổ Dân Cư Số 2, Thị trấn Điện Biên Đông, Huyện Điện Biên Đông
549	Điện Biên	Điện Biên Phủ	Số 896 Đường 7/5 Phường Mường Thanh, TP Điện Biên

550	Điện Biên	Him Lam	Phường Him Lam TP Điện Biên Phủ
551	Điện Biên	Mường Ảng	Khối 7, Thị trấn Mường Ảng, Huyện Mường Ảng
552	Điện Biên	Mường Chà	Khu phố 3, Thị trấn Mường Chà, Huyện Mường Chà
553	Điện Biên	Mường Lay	Tổ 11, Phường Sông Đà, Thị xã Mường Lay
554	Điện Biên	Mường Nhé	Bản Mường Nhé, Xã Mường Nhé, Huyện Mường Nhé
555	Điện Biên	Nậm Pồ	Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ
556	Điện Biên	Noong Bua	Tổ 6 Phường Noong Bua TP Điện Biên Phủ
557	Điện Biên	Thanh Bình	Phường Thanh Bình TP Điện Biên Phủ
558	Điện Biên	Thanh Trường	Phường Thanh Trường TP Điện Biên Phủ
559	Điện Biên	Tủa Chùa	Khu phố Thắng Lợi, Thị trấn Tủa Chùa, Huyện Tủa Chùa
560	Điện Biên	Tuần Giáo	Khu phố Tân Giang, Thị trấn Tuần Giáo, Huyện Tuần Giáo
561	Đồng Nai	Bắc Sơn	Ấp Tân Thành Xã Bắc Sơn Huyện Trảng Bom
562	Đồng Nai	Bảo Bình	ấp Tân Bảo Xã Bảo Bình, Huyện Cẩm Mỹ
563	Đồng Nai	Bảo Hoà	Ấp Hoà Hợp Xã Bảo Hoà, Huyện Xuân Lộc
564	Đồng Nai	Biên hòa	Số 33 Nguyễn Ái Quốc phường Quang Vinh TP Biên Hòa
565	Đồng Nai	Cẩm Mỹ	Quốc lộ 56 Ấp Suối Râm Xã Long giao Huyện Cẩm Mỹ
566	Đồng Nai	Chợ Đồn	KP 2 QL 1B Phường Bửu Hoà TP.Biên Hoà
567	Đồng Nai	Đại Phước	Ấp Lý Lịch Xã Đại Phước Huyện Nhơn Trạch
568	Đồng Nai	Định Quán	Ấp Hiệp Tâm 1 Thị trấn Định quán Huyện Định Quán
569	Đồng Nai	Đồng Hoà	Ấp Quảng Đà Xã Đồng Hoà Huyện Trảng Bom
570	Đồng Nai	Gia Kiệm	ấp Võ Đồng Xã Gia Kiệm Huyện Thống Nhất
571	Đồng Nai	Hố Nai	KP 1 Tân Biên TP.Biên Hoà
572	Đồng Nai	Hố Nai 3	Ấp Thanh Hoá Xã Hồ Nai 3 Huyện Trảng Bom
573	Đồng Nai	Hoá An	28 Đường Nguyễn Ái Quốc Ấp Bình Hóa Xã Hoá An TP.Biên Hoà
574	Đồng Nai	KCN Amata	Ki ốt số 3, TTDVKCN Amata, phường Long Bình, Biên Hòa
575	Đồng Nai	KCN Nhơn Trạch	ấp 4 Xã Hiệp Phước Huyện Nhơn Trạch
576	Đồng Nai	Khu Công nghiệp	Lô 1 đường 2A Phường An Bình TP.Biên Hoà
577	Đồng Nai	La Ngà	ấp 4 xã La Ngà Huyện Định quán
578	Đồng Nai	Long Bình Tân	Quốc lộ 15 KP Bình Dương Phường Long Bình Tân TP.Biên Hoà
579	Đồng Nai	Long Đức	Ấp Long Đức 1 Xã Tam Phước Huyện Long thành
580	Đồng Nai	Long Khánh	Đường Hùng Vương TX Long Khánh
581	Đồng Nai	Long Thành	Tổ 2 Khu phước hải Thị trấn Long Thành Huyện long Thành
582	Đồng Nai	Nhơn Trạch	Ấp Xóm Hố Xã Phú Hội Huyện Nhơn Trạch
583	Đồng Nai	Phú Bình	ấp Phú Tân xã Phú Bình Huyện Tân phú
584	Đồng Nai	Phú Cường	Ấp Phú Tân xã Phú Cường Huyện Định quán
585	Đồng Nai	Phú Lâm	ấp Phương Lâm 2 xã Phú Lâm Huyện Tân phú
586	Đồng Nai	Phú Lập	ấp 2 xã Phú Lập Huyện Tân phú
587	Đồng Nai	Phú Túc	Ấp Đồn điền 2- xã Túc Trưng Huyện Định quán
588	Đồng Nai	Phước Thái	Ấp 1B Xã Phước Thái Huyện Long Thành
589	Đồng Nai	Phước Thiện	Ấp Trầu Xã Phước Thiện Huyện Nhơn Trạch
590	Đồng Nai	Quang Vinh	30D CMT8 Phường Quang Vinh TP Biên Hòa
591	Đồng Nai	Quyết Thắng	01 Đường Nguyễn Thái Học Phường Quyết Thắng TP Biên Hòa
592	Đồng Nai	Sông Mây	Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom
593	Đồng Nai	Sông Ray	ấp Suối Nhát Xã Xuân Đông Huyện Cẩm Mỹ
594	Đồng Nai	Tam Hiệp	KP 9 QL 15 Phường Tam Hiệp TP.Biên Hoà
595	Đồng Nai	Tam Phước	Ấp Long Khánh 2 Xã Tam Phước Huyện Long thành
596	Đồng Nai	Tân Phú	Khu 10 QL 20 Thị trấn Tân Phú Huyện Tân Phú
597	Đồng Nai	Tân Tiến	KP 6 Đường Đồng Khởi Phường Tân Tiến TP Biên Hòa
598	Đồng Nai	Tân Vạn	A2 Bùi Hữu Nghĩa Tân Vạn TP.Biên Hoà
599	Đồng Nai	Thạnh Phú	ấp 3 Xã Thạnh Phú Huyện Vĩnh Cửu
600	Đồng Nai	Thống Nhất	Xã Bàu Hàm 2 Huyện Thống Nhất
601	Đồng Nai	Trảng Bom	Khu phố 3 Thị trấnTrảng Bom Huyện Trảng Bom
602	Đồng Nai	Trảng Dài	KP 2 Đường Đồng Khởi Phường Trảng Dài TP.Biên Hoà
603	Đồng Nai	Vĩnh Cửu	KP 5 Thị trấn Vĩnh an Huyện Vĩnh Cửu
604	Đồng Nai	Vĩnh Tân	ấp 2 Xã Vĩnh Tân Huyện Vĩnh Cửu
605	Đồng Nai	Xuân Bắc	Ấp 4B Xã Xuân Bắc H. Xuân Lộc
606	Đồng Nai	Xuân Hưng	Ấp 2 Xã Xuân Hưng Huyện Xuân Lộc
607	Đồng Nai	Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray Huyện Xuân Lộc
608	Đồng Nai	Xuân Tâm	Ấp 2 Xã Xuân Tâm Huyện Xuân Lộc
609	Đồng Nai	Xuân Tân	Khu 8 ấp Cẩm Tân xã Xuân Tân TX Long Khánh
610	Đồng Nai	Xuân Trường 2	Ấp Trung Tín Xã Xuân Trường Huyện Xuân Lộc
611	Đồng Tháp	An Long	QL 30, An Long, Huyện Tam Nông
612	Đồng Tháp	An Phong	QL 30, An Phong, Huyện Thanh Bình
613	Đồng Tháp	Cao Lãnh	Số 85 Nguyễn Huệ Phường 1 Thành Phố Cao Lãnh
614	Đồng Tháp	Cao Lãnh	Thị trấn Mỹ Thọ Huyện Cao Lãnh
615	Đồng Tháp	Châu Thành	Thị trấn Cái Tàu Hạ Huyện Châu Thành
616	Đồng Tháp	Đồng Tháp	85 Nguyễn Huệ, Phường 1, TP. Cao Lãnh
617	Đồng Tháp	Đường Thét	Xã Mỹ Quý, Huyện Tháp Mười
618	Đồng Tháp	Giồng Găng	Xã Tân Phước, Huyện Tân Hồng
619	Đồng Tháp	Hồng Ngự	Đường Hùng Vương phường An Lạc Thị trấn Hồng Ngự Huyện Hồng Ngự

620	Đồng Tháp	Lai Vung	Đường Quốc Lộ 80 Thị Trấn Lai Vung Huyện Lai Vung
621	Đồng Tháp	Lấp Vò	Đường Quốc Lộ 80 Ấp Bình Thạnh 1 Thị Trấn Lấp Vò Huyện Lấp Vò
622	Đồng Tháp	Long Thuận	Ấp Long Hòa xã Long Thuận huyện Hồng Ngự
623	Đồng Tháp	Mỹ Long	QL 30, Mỹ Long, Huyện Cao Lãnh
624	Đồng Tháp	Nàng Hai	Phường An Hòa,TX Sadec
625	Đồng Tháp	Nha Mân	QL80, Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành
626	Đồng Tháp	Phong Hòa	Ấp Tân Lợi, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung,
627	Đồng Tháp	Phú Hiệp	Xã Phú Hiệp, Huyện Tam Nông
628	Đồng Tháp	Phường 11	Quốc lộ 30, P11, TP Cao Lãnh
629	Đồng Tháp	Phường 6	1020 Phạm Hữu Lầu, P6, TP Cao Lãnh
630	Đồng Tháp	Sadec	Số 90 Hùng Vương Phường 2, Thị Xã. Sadec
631	Đồng Tháp	Tam Nông	Thị Trấn Tràm Chim Huyện Tam Nông
632	Đồng Tháp	Tân Hòa	Ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung
633	Đồng Tháp	Tân Hồng	Số 14 Đường Trần Hưng Đạo Thị Trấn Sa Rài Huyện Tân Hồng
634	Đồng Tháp	Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ, Huyện Lấp Vò
635	Đồng Tháp	Tân Quới	Xã Tân Quới, Thị Trấn Thanh Bình
636	Đồng Tháp	Tân Thành	QL54 xãTân Thành, Huyện Lai Vung
637	Đồng Tháp	Thanh Bình	Số 19 Đường Quốc lộ 30 ấp Tân Đông B Thị Trấn Thanh Bình
638	Đồng Tháp	Thanh Mỹ	Ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, H Tháp Mười
639	Đồng Tháp	Tháp Mười	Số 36/4A Đường Số 1 Thị Trấn Mỹ An, Huyện Tháp Mười
640	Đồng Tháp	Thường Thới	xã Thường Thới Huyện Hồng Ngự
641	Đồng Tháp	Thường Thới Tiền	Ấp Trung 1 xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự
642	Đồng Tháp	Trường Xuân	Xã Trường Xuân, Huyện Tháp Mười
643	Đồng Tháp	Vĩnh Thạnh	QL80, Vĩnh Thạnh, Huyện Lấp Vò
644	Gia Lai	An Khê	Số 583 Quang Trung Thị Xã An Khê
645	Gia Lai	Ayun Pa	Số 198 Lê Hồng Phóng Thị Xã Ayun Pa
646	Gia Lai	Biển Hồ	Biển Hồ, Tp Pleiku
647	Gia Lai	Biển Hồ 2	19 Ngô Quyền, xã Biển Hồ, TP Pleiku
648	Gia Lai	Chư Ấ	246 Lê Duẩn, Phường Chư Ấ, TP Pleiku
649	Gia Lai	Chư Nghé	Làng Tung Breng Ia Krai , Huyện Ia Grai
650	Gia Lai	Chư Pah	Thị Trấn Phú Hoà Huyện Chư Păh
651	Gia Lai	Chư Prông	Số 103 Thị Trấn Chư Prông Huyện Chư Prong
652	Gia Lai	Chư Pưh	Thôn Hòa Tín, thị trấn Nhơn Hòa, Huyện Chư Pưh
653	Gia Lai	Chư Sê	Số 723 Hùng Vương Huyện Chư sê
654	Gia Lai	Đak Đoa	Số 168 Nguyễn Huệ Huyện Đăk Đoa
655	Gia Lai	Đak Pơ	Thôn 2 Đăk pơ Huyện Đăk Pơ
656	Gia Lai	Diên Hồng	Số 2 Lê Hồng Phong, TP Pleiku
657	Gia Lai	Đức Cơ	Số 183 Quang Trung Huyện Đức Cơ
658	Gia Lai	Ia Grai	Số 275 Hùng Vương Thị Trấn Ia Grai Huyện IaGrai
659	Gia Lai	Ia Pa	Trung Tâm Huyện Ia Pa, Huyện Ia Pa
660	Gia Lai	Ia Sao	Chư hậu 5 Ia Yok, Huyện IaGrai
661	Gia Lai	Ia Siêm	Thôn Chợ, Ia Siêm, Huyện Krông Pa
662	Gia Lai	Kbang	Số 40 Trần Hưng Đạo Huyện Kbang
663	Gia Lai	Krông ChRo	Số 215 Nguyễn Huệ, Huyện Krông Chro
664	Gia Lai	Krông Pa	Số 08 Trần Hưng Đạo Huyện Krông Pa
665	Gia Lai	Mang Yang	Thị Trấn Kon Dơng Huyện Mang Yang
666	Gia Lai	Phú Thiện	Khối Phố 1 Phường Phú Thiện Huyện phú Thiện
667	Gia Lai	Pleiku – Chư Pah	Số 69 Hùng Vương, Thành Phố Pleiku
668	Gia Lai	Sê San 4	Làng Tăng IaO, xã IaGrai, Huyện Se San
669	Gia Lai	Trà Bá	Trường Chinh, Phường Trà Bá, Thành Phố, TP Pleiku
670	Gia Lai	Yên Đỗ	140 Phan Đình Phùng, Phường Yên Đỗ, TP Pleiku
671	Hà Giang	Bắc Mê	Khu phố Trung Tâm, Xã Yên Phú, Huyện Bắc Mê
672	Hà Giang	Bắc Quang	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Việt Quang, Huyện Bắc Quang
673	Hà Giang	Công Viên	Phường Nguyễn Trãi thị xã Hà Giang
674	Hà Giang	Đồng Văn	Khu Trung Tâm Xã, Thị Trấn Đồng Văn, Huyện Đồng Văn
675	Hà Giang	Đồng Yên	Đồng Yên, Huyện Bắc Quang
676	Hà Giang	Hà Giang	Đường Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Trãi, Thị xã Hà Giang
677	Hà Giang	Hoàng Su Phì	Khu I, Thị Trấn Vinh Quang, Huyện Hoàng Su Phì
678	Hà Giang	Hùng An	xã Hùng An,huyện Bắc Quang
679	Hà Giang	Mèo Vạc	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Mèo Vạc, Huyện Mèo Vạc
680	Hà Giang	Minh Khai	Phường Minh Khai, TP Hà Giang
681	Hà Giang	Ngọc Hà	Tổ 13 Phường Ngọc Hà, TP Hà Giang
682	Hà Giang	Phố Bàng	Phố Bàng, Huyện Đồng Văn
683	Hà Giang	Quản Bạ	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Tam Sơn, Huyện Quản Bạ
684	Hà Giang	Quang Bình	Thôn Luống, Xã Yên Bình, Huyện Quang Bình
685	Hà Giang	Tân Quang	Tân Quang, Bắc Quang, TP Hà Giang
686	Hà Giang	Vị Xuyên	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Vị Xuyên, Huyện Vị Xuyên
687	Hà Giang	Việt Lâm	Việt Lâm, Huyện Vị Xuyên
688	Hà Giang	Vĩnh Tuy	Vĩnh Tuy, Huyện Bắc Quang
689	Hà Giang	Xín Mần	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Cốc Pài, Huyện Xín Mần

690	Hà Giang	Yên Biên	Phường Trần Phú, TP Hà Giang
691	Hà Giang	Yên Minh	Khu phố Trung Tâm, Thị Trấn Yên Minh, Huyện Yên Minh
692	Hà Nam	An Lão	Thôn Đò Hai, Xã An Lão, Huyện Bình Lục
693	Hà Nam	An Nội	Thôn Đội, xã An Nội, Huyện Bình Lục
694	Hà Nam	Ba Đa	xã Ba Đa, TX Phủ Lý
695	Hà Nam	Ba Sao	Xóm 4, Xã Ba Sao, Huyện Kim Bảng
696	Hà Nam	Bình Lục	Tiểu khu Bình thắng Bình Mỹ Huyện Bình Lục
697	Hà Nam	Cầu Không	Thôn Văn An, Xã Bắc Lý, Huyện Lý Nhân
698	Hà Nam	Cầu Nga	Thôn Nga Bắc, Xã Liêm Thuận, Huyện Thanh Liêm
699	Hà Nam	Chân Lý	Thôn Chèm Khê, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân
700	Hà Nam	Châu Sơn	Đường Lý Thái Tổ, Phường Lê Hồng Phong, Thành Phố Phủ Lý
701	Hà Nam	Chính Lý	Thôn Chính Lý, Xã Chính Lý, Huyện Lý Nhân
702	Hà Nam	Chợ Chanh	Thôn Chanh, Xã Nhân Mỹ, Huyện Lý Nhân
703	Hà Nam	Chợ Chủ	đội 11 xã Ngọc Lũ Huyện Chợ Chủ
704	Hà Nam	Chợ Giầm	Thôn Tiêu Hạ, Xã Tiêu Động, Huyện Bình Lục
705	Hà Nam	Chợ Sóng	Xóm 7, Xã Tràng An, Huyện Bình Lục
706	Hà Nam	Điệp Sơn	Thôn Điệp Sơn, Xã Yên Nam, Huyện Duy Tiên
707	Hà Nam	Đoan Vĩ	Thôn Đoan Vỹ 1, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm
708	Hà Nam	Đồng Văn	Khu phố Nguyễn Văn Trỗi, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên
709	Hà Nam	Duy Tiên	Khu Phố Thịnh Hòa Thị Trấn Hòa Mạc huyện Duy Tiên
710	Hà Nam	Kiện Khê	Thôn Kiện Khê, Thị Trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm
711	Hà Nam	Kim Bảng	Tổ dân phố 5 Đường Quang Trung Thị Trấn Quế Huyện Kim Bảng
712	Hà Nam	Lê Hồ	Thôn Phương Đàn, Xã Lê Hồ, Huyện Kim Bảng
713	Hà Nam	Lý Nhân	Khu phố 1 Thị Trấn Vĩnh Trụ Huyện Lý Nhân
714	Hà Nam	Nhân Tiến	Thôn Trung Kỳ, Xã Tiến Thắng, Huyện Lý Nhân
715	Hà Nam	Nhật Tân	Xóm 15, Xã Nhật Tân, Huyện Kim Bảng
716	Hà Nam	Nhật Tựu	Thôn Nhật Tựu, Xã Nhật Tựu, Huyện Kim Bảng
717	Hà Nam	Phổ Cà	Thôn mai Cầu xã Thanh Nguyên
718	Hà Nam	Phổ Động	Thôn Tam, Xã Liêm Cản, Huyện Thanh Liêm
719	Hà Nam	Phủ Lý	Số 114 đường Trần Phú Phường Quang Trung Thành Phố Phủ Lý
720	Hà Nam	Tân Sơn	Thôn Thụy Sơn, Xã Tân Sơn, Huyện Kim Bảng
721	Hà Nam	Thanh Liêm	Khu Cầu Gừng Xã Thanh Tuyền Huyện Thanh Liêm
722	Hà Nam	Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bảng
723	Hà Nam	Trung Lương	Thôn Duy Dương, Xã Trung Lương, Huyện Bình Lục
724	Hà Nội	Giao dịch EMS Tân Xuân	1 Tân Xuân, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
725	Hà Nội	Giao dịch EMS Hoàn Kiếm	22 Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
726	Hà Nội	Giao dịch EMS Đồng Đa	64 Nguyễn Hy Quang, Đống Đa, Hà Nội
727	Hà Nội	Giao dịch EMS Thanh Xuân	172 Láng, Đống Đa, Hà Nội
728	Hà Nội	Giao dịch EMS Cầu Giấy	Tầng 1 tòa nhà N09 số 193 Trung Kính, Cầu Giấy, Hà Nội
729	Hà Nội	Giao dịch EMS Hai Bà Trưng 2	67 Ngô Thì Nhậm, quận Hai bà Trưng, Hà Nội
730	Hà Nội	Giao dịch EMS Ba Đình	Số 566 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội
731	Hà Nội	Giao dịch KHL EMS Nam Từ Liêm	Ô đất CC, khu đô thị Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
732	Hà Nội	KHL EMS Cầu Giấy	Toà N02 ngõ 259, Yên hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
733	Hà Nội	EMS Cục XNC	44-46 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
734	Hà Nội	Bưu cục KHL EMS Long Biên	Số 481 Ngõ Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
735	Hà Nội	An Thọ	Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức
736	Hà Nội	Âu Cơ	379B Âu Cơ, P Nhật Tân Quận Tây Hồ
737	Hà Nội	Ba Đình 1	Tầng 9, Lotte center 54 Liễu Giai, Quận Ba Đình
738	Hà Nội	Ba La	86, tổ 9, Phú Lãm, TX Hà Đông
739	Hà Nội	Ba Thá	Thôn Phú Yên xã Ba Thá, Huyện Ứng Hòa
740	Hà Nội	Ba Vi	Số 71, đường Quảng Oai, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vi
741	Hà Nội	Bắc Linh Đàm	Khu Đô Thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai
742	Hà Nội	Bắc Thăng Long	Thôn Cổ Diễn, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh
743	Hà Nội	Bách Khoa	P12-A17 Tạ Quang Bửu- phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng
744	Hà Nội	Bạch Mai	Số 333 Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng
745	Hà Nội	Bình Đà	Thôn Bình Đà 1, xã Bình Đà, Huyện Thanh Oai
746	Hà Nội	Bình Phú	Thôn Thái Hoà, xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất
747	Hà Nội	Bùi Xương Trạch	148 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Quận Thanh Xuân
748	Hà Nội	Cần Hữu	Thôn Thái Thượng Khê, xã Cần Hữu, Huyện Quốc Oai
749	Hà Nội	Cầu Bươu	15 Cầu Bươu, huyện Thanh Trì
750	Hà Nội	Cầu Chiềc	Thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, Huyện Thường Tín
751	Hà Nội	Cầu Dạm	Thôn Viêm Khê, xã Cầu Dạm, Huyện Mỹ Đức
752	Hà Nội	Cầu Diễn 2	149 Đường Hồ Tùng Mậu, Thị Trấn Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm
753	Hà Nội	Cầu Giấy	165 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy
754	Hà Nội	Cầu Giế	Thôn Cổ Trai, xã Cầu Giế, Huyện Phú Xuyên
755	Hà Nội	Cầu Lão	Thôn Trung Thịnh xã Cầu Lão, Huyện Ứng Hòa
756	Hà Nội	Chợ Bim	Thôn Thông Tri Thủy, xã Tri Thủy, Huyện Phú Xuyên
757	Hà Nội	Chợ Cháy	Thôn Chấn Kỳ xã Chợ Cháy, Huyện ứng hòa
758	Hà Nội	Chợ Mơ	1 Phố Minh Khai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng
759	Hà Nội	Chợ Ngắm	Thôn Kim Giang xã Chợ Ngắm, Huyện ứng Hòa

760	Hà Nội	Chợ Sầu	xã Dương Liễu, Chợ Sầu, Huyện Hoài Đức
761	Hà Nội	Chợ Tía	Thôn Từ Dương, Chợ Tía, H. Thường Tín
762	Hà Nội	Chương Mỹ	Phố Chợ, TT Chúc Sơn, Huyện Chương Mỹ
763	Hà Nội	Cổng Vị	218 Phố Đội Cấn, Phường Cổng Vị, Quận Ba Đình
764	Hà Nội	Cửa Nam	22 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm
765	Hà Nội	Đ.Tiến Đông	47 Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa
766	Hà Nội	Đa Tốn	Chợ Bún, xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm
767	Hà Nội	Đại Mỗ	522 tổ dân phố Tháp, Đại Mỗ, Quận NamTừ Liêm
768	Hà Nội	Đan Phượng	Số 5 Nguyễn Thái Học, Thị Trấn Phùng, huyện Đan Phượng
769	Hà Nội	Đặng Giang	Thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, Huyện Ứng Hòa
770	Hà Nội	Doãn Kế Thiện	46 Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Quận Cầu Giấy
771	Hà Nội	Đốc Ngừ	440 Đội Cấn, Phường Cổng Vị, Quận Ba Đình
772	Hà Nội	Đông Anh	Tổ 4, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh
773	Hà Nội	Đống Đa	35 Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa
774	Hà Nội	Đồng Mô	Thôn Trại Hồ, xã Đồng Mô, TX Sơn Tây
775	Hà Nội	Đồng Mỹ	Thôn 1, Xã Đồng Mỹ, Huyện Thanh Trì
776	Hà Nội	Đồng Quan	Thông Đồng Tiến, xã Phượng Dực, Huyện Phú Xuyên
777	Hà Nội	Đồng Sơn	Khu phố Gót, xã Đồng Sơn, Huyện Chương Mỹ
778	Hà Nội	Đồng Xuân	18 Phố Đồng Xuân, phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm
779	Hà Nội	ĐT Định Công	Dãy nhà A, Khu ĐTM Định Công, P.Định Công, Quận Hoàng Mai
780	Hà Nội	Đức Giang	79Ngô Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên
781	Hà Nội	Đức Thắng	Số 14 Phố Viên, phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm
782	Hà Nội	Dũng Tiến	Thôn Ba Láng, xã Dũng Tiến, Huyện Thường Tín
783	Hà Nội	Ga Đông Anh	Tổ 8 TT Đông Anh,Huyện Đông Anh
784	Hà Nội	Gia Lâm	Đường Nguyễn Đức Thuận, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm
785	Hà Nội	Giải Phóng	811 Đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hai Bà Trưng
786	Hà Nội	Giảng Võ	D2 Giảng Võ, Quận Ba Đình
787	Hà Nội	Giao Dịch 5	số 39 Hồng Hà, Phúc Xá, Quận Ba Đình
788	Hà Nội	GD Trung Tâm	75 Phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm
789	Hà Nội	H.Quốc Việt	393 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy
790	Hà Nội	Hà Đông	4 Đường Quang Trung, TP Hà Đông
791	Hà Nội	Hà Nội KT1	9 Ngọc Hà, Quận Ba Đình
792	Hà Nội	Hàng Cót	16D Phùng Hưng, Q Hoàn Kiếm
793	Hà Nội	Hoà Lạc	Thôn Hoà Lạc, xã Hòa Lạc, Huyện Thạch Thất
794	Hà Nội	Hòa Phú	Thôn Bạch Thạch xã Hòa Phú Huyện Quốc Oai
795	Hà Nội	Hoài Đức	Khu 6 thị trấn Trạm trời, HuyệnHoài Đức
796	Hà Nội	Hoàng Sâm	8 Phố Hoàng Sâm, Phường Nghĩa Đô Quận Cầu Giấy
797	Hà Nội	Hoàng Văn Thụ	Thôn Văn Sơn, xã Hoàng Văn Thụ, Huyện Chương Mỹ
798	Hà Nội	Hồng Minh	Thôn Mỹ Hòa xã Hồng Minh, Huyện Phú Xuyên
799	Hà Nội	Hương Sơn	Thôn Đức Khê xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức
800	Hà Nội	KCN Quang Minh	Trong KCN Quang Minh, Huyện Mê Linh
801	Hà Nội	KCN Thăng Long	Cổng A Khu CN Thăng Long, xã Hải Bối, Huyện Đông Anh
802	Hà Nội	KCN Thăng Long 2	Cổng B Khu CN Thăng Long, xã Hải Bối, Huyện Đông Anh
803	Hà Nội	KCNC Hòa Lạc	Thôn 4, xã Thạch Hòa Huyện Thạch Thất
804	Hà Nội	KDT Ciputra	khu do thi namThăng Long, Xuân Đình, Q. Tây Hồ
805	Hà Nội	Kênh Đào	Thôn Đào, xã Kênh Đào Huyện Mỹ Đức
806	Hà Nội	Khuơng Đình	20 Khuơng Đình, Thượng Đình, Q Thanh Xuân
807	Hà Nội	Khuơng Mai	185 Phố Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khuơng Mai, Q Thanh Xuân
808	Hà Nội	Kim Anh	Phố Kim Anh, Xã Thanh Xuân Huyện Sóc Sơn
809	Hà Nội	Kim Giang	152 Kim Giang, Đại Kim, Q Hoàng Mai
810	Hà Nội	Kim Liên	Dãy nhà B15, Khu tập thể Kim Liên, P.Kim Liên, Q Đống Đa
811	Hà Nội	Kim Ngưu	227 Kim Ngưu, Thanh Lương, Q Hai Bà Trưng
812	Hà Nội	La Khê	đường Tổ Hữu, La Khê, Q. Hà Đông
813	Hà Nội	Lạc Long Quân	642 Lạc Long Quân, Q Tây Hồ
814	Hà Nội	Láng Trung	95 Phố Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Q Đống Đa
815	Hà Nội	Lê Trọng Tấn	Số 224A đường Lê Trọng Tấn, Q Thanh Xuân
816	Hà Nội	Linh Đàm	Kios 50 HH3C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai
817	Hà Nội	Lò Đúc	114 Phố Lò Đúc, Phường Ô Đống Mác, Q Hai Bà Trưng
818	Hà Nội	Lộc Hà	Thôn Lộc Hà, Xã Mai Lâm Huyện Đông Anh
819	Hà Nội	Long Biên	366 Phố Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Q Long Biên
820	Hà Nội	Lương Văn Can	66 Phố Lương Văn Can, Phường Hàng Trống Q Hoàn Kiếm
821	Hà Nội	Mê Linh	Thôn Đại Bái xã Đại Thịnh Huyện Mê Linh
822	Hà Nội	Miếu Môn	Phố Miếu Môn, TX Miếu Môn Huyện Chương Mỹ
823	Hà Nội	Minh Khai	Số 529 Minh Khai, HBT, Hà Nội
824	Hà Nội	Minh Tân	Thôn Bái Xuyên xã Minh Tân,Huyện Phú Xuyên
825	Hà Nội	Mỹ Đình 2	19 Nguyễn Cơ Thạch, Q Nam Từ Liêm
826	Hà Nội	Mỹ Đức	39 Tế Tiêu, Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức
827	Hà Nội	N.Công Trứ	Dãy nhà N8, Khu TT Nguyễn Công Trứ, P.Phố Huế
828	Hà Nội	N.Thái Học	49 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình
829	Hà Nội	Ngã Tư Vác	Phố Vác, Ngã Tư Vác, Huyện Thanh Oai

830	Hà Nội	Ngãi Cầu	Thôn Ngãi Cầu xã Ngãi Cầu, Huyện Hoài Đức
831	Hà Nội	Nghĩa Tân	P100 Dãy nhà A15, Khu TT Nghĩa Tân, P.Nghĩa Tân, Q Cầu Giấy
832	Hà Nội	Ngọc Hồi	phố lưu phái, thôn Tự Khoái, Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì
833	Hà Nội	Nguyễn An Ninh	12 Nguyễn An Ninh, Q Hoàng Mai
834	Hà Nội	Nguyễn Khánh Toàn	5 ngõ 158 N Khánh Toàn Q Cầu Giấy
835	Hà Nội	Nhà ga T1	sân bay Nội Bài, xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn
836	Hà Nội	Nhà ga T2	sân bay Nội Bài, xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn
837	Hà Nội	Nhổn	số 10, phố Nhổn, Q Bắc Từ Liêm
838	Hà Nội	Nhông	Thôn Phú Hữu xã Phú Nhông, Huyện Ba Vì
839	Hà Nội	Ninh Hiệp	Thôn 1, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm
840	Hà Nội	Nội Bài	Khu I Quốc Lộ 2, Xã Phú Minh Huyện Sóc Sơn
841	Hà Nội	Phú Lãm	Phố Thị tứ Xóm, Q Hà Đông
842	Hà Nội	Phủ Lỗ	Khu Đường 3, Xã Phủ Lỗ HuyệnSóc Sơn
843	Hà Nội	Phú Xuyên	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên
844	Hà Nội	Phúc Thọ	Phố Gạch, TX Phúc Thọ Huyện Phúc Thọ
845	Hà Nội	Phùng Khoang	số 16, ngõ 67 Phùng Khoang, Trung Văn, Q Nam Từ Liêm
846	Hà Nội	Quán Gánh	Thôn Thượng Đình xã Quán Gánh, HuyệnThường Tín
847	Hà Nội	Quán Thánh	8 Phố Quán Thánh, Phường Nguyễn Trung Trực, Q Ba Đình
848	Hà Nội	Quảng Bị	thôn Quảng Bị, xã Quảng Bị, HuyệnChương Mỹ
849	Hà Nội	Quốc Oai	đường 21B, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai
850	Hà Nội	Quốc tế	75b Phố Đinh Tiên Hoàng, Phường Lý Thái Tổ Q Hoàn Kiếm
851	Hà Nội	Sài Đồng	Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Q Long Biên
852	Hà Nội	Sài Sơn	Thôn Sài Khê, Hòa Phú, Huyện Quốc Oai
853	Hà Nội	Sóc Sơn	Tổ 8, Khu C, Thị Trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn
854	Hà Nội	Sơn Đà	Thôn Đan Thế xã Sơn Đà, Huyện Ba Vì
855	Hà Nội	Sơn Lộc	3 Phố Chùa Thông, TT Sơn Lộc, TP Sơn Tây
856	Hà Nội	Sơn Tây	1 Phố Phùng Khắc Khoan, TX Sơn Tây, TP Sơn Tây
857	Hà Nội	Suối Hai	Thôn Cẩm Tân, xã Suối Hai, Huyện Ba Vì
858	Hà Nội	T.Xuân Bắc	Nhà C10, Khu TT Thanh Xuân Bắc, P.Thanh Xuân Bắc, Q Thanh Xuân
859	Hà Nội	Tả Thanh Oai	số 7 ngõ 3 Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì
860	Hà Nội	Tam Hiệp	Thôn Đoài, xã Tam Hiệp Huyện Phúc Thọ
861	Hà Nội	Tân Dân	Thôn Đại Nghiệp, xã Tân Dân, Huyện Phú Xuyên
862	Hà Nội	Tân Hội	Thôn Thuý Hội, xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng
863	Hà Nội	Tân Lĩnh	Thôn Cẩm Phương xã Tân Lĩnh Huyện Ba Vì
864	Hà Nội	Tân Xuân	số 1 Tân Xuân, Xuân Đình, Q. Bắc từ Liêm
865	Hà Nội	Thạch Đà	Thôn 1 Thạch Đà, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh
866	Hà Nội	Thạch Thất	Đường 419, thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất
867	Hà Nội	Thăng Long	Số 5 đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, Q Nam Từ Liêm
868	Hà Nội	Thanh Niên	Số 1 Trần Vũ, phường Trúc Bạch, Q Ba Đình
869	Hà Nội	Thanh Oai	89, tổ 1, TT Kim Bài, Huyện Thanh Oai
870	Hà Nội	Thanh Xuân	51 Đường Vũ Trọng Phụng, P.Thanh Xuân Trung, Q Thanh Xuân
871	Hà Nội	Tháp Hà Nội	49 Phố Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Q Hoàn Kiếm
872	Hà Nội	THĐT Nguyễn Cơ Thạch 1	14 Nguyễn Cơ Thạch, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm
873	Hà Nội	Thọ An	Thôn Đông Hải, xã Thọ An, Huyện Đan Phượng
874	Hà Nội	Thường Tín	01 Thị Trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín
875	Hà Nội	Thụy Phương	262 đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm
876	Hà Nội	Tiền Phong	Thôn Yên Nhân, Xã Tiền Phong, H Mê Linh
877	Hà Nội	TMĐT Nguyễn Cơ Thạch	14 Nguyễn Cơ Thạch, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm
878	Hà Nội	Trần Khát Chân	86B Võ Thị Sáu, Thanh Nhân, Q Hai Bà Trưng
879	Hà Nội	Trần Phú	582 Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Q Hoàng Mai
880	Hà Nội	Tràng Tiền	66 Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Q Hoàn Kiếm
881	Hà Nội	Trung Giã	Phố Nỹ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn
882	Hà Nội	Trung Hòa	Trung Yên 3, Trung Hòa, Q Cầu Giấy
883	Hà Nội	Thanh Trì	Tổ 11, Khu Ga, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì
884	Hà Nội	Trường Yên	Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ
885	Hà Nội	Ứng Hòa	01 Phố Quang Trung, Huyện Ứng Hòa
886	Hà Nội	Vân Côn	Thôn Phương Quan, xã Vân Công, Huyện Hoài Đức
887	Hà Nội	Vạn Điểm	Tiểu Khu Phú Thịnh, xã Vạn Điểm, Huyện Phú Xuyên
888	Hà Nội	Vân Hồ	số 2 phố vân hồ 3, quận Hai bà Trưng
889	Hà Nội	Vân La	thôn Vân La, xã Hồng Vân, H. Thường Tín
890	Hà Nội	Văn Mỗ	15 Phố Trần Phú, P. Văn Mỗ, Q. Hà Đông
891	Hà Nội	Văn Phú	1 phố Văn Phú, P. Phú La, Q. Hà Đông
892	Hà Nội	Vạn Thắng	Thôn Chợ Mơ, xã Vạn Thắng, Huyện Ba Vì
893	Hà Nội	Vân Trì	3 phố Vân Trì, xã Vân Nội, Huyện Đông Anh
894	Hà Nội	Võng Xuyên	Cụm 11 xã Võng Xuyên, HuyệnPhúc Thọ
895	Hà Nội	Xã Đàn	ngõ 360/40 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Q. Đ.Đa
896	Hà Nội	Xuân Đình	P 101 CT1, Xuân Đình, Q. Bắc từ Liêm
897	Hà Nội	Xuân Khanh	5 Đường Hữu Nghị, xã Xuân Khanh, TX Sơn Tây
898	Hà Nội	Xuân Mai	18 Khu Tân Bình, xã Xuân Mai, H. Chương Mỹ
899	Hà Nội	Xuân Phương	số 171 Xuân Phương, P. Phương Canh, Q.Nam Từ Liêm

900	Hà Nội	Yên Bình	Xóm Lụa, thôn Yên Bình, HuyệnThạch Thất
901	Hà Nội	Yên Phụ	16APhố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Q. Tây Hồ
902	Hà Nội	Yên Thái	552 Phố Thụy Khuê, Phường Bưởi, Q. Tây Hồ
903	Hà Nội	Yên Viên	183 Đường Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm
904	Hà Tĩnh	Cẩm Xuyên	Tổ 13, Thị Trấn Cẩm Xuyên, Huyện Cẩm Xuyên
905	Hà Tĩnh	Can Lộc	Khối 1B Thị Trấn Nghèn Can Lộc Huyện Can Lộc
906	Hà Tĩnh	Đức Thọ	Xóm 4 Thị Trấn Đức Thọ Huyện Đức Thọ
907	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Số 06 Đường Trần Phú Thành Phố Hà Tĩnh
908	Hà Tĩnh	Hồng Lĩnh	Khối 4 Phường Bắc Hồng Thị Xã Hồng Lĩnh Huyện Hồng Lĩnh
909	Hà Tĩnh	Hương Khê	Khối 8, Thị Trấn Hương Khê, Huyện Hương Khê
910	Hà Tĩnh	Hương Sơn	Khối 3, Thị Trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn
911	Hà Tĩnh	Kỳ Anh	Khu phố 1, Thị Trấn Kỳ Anh, Huyện Kỳ Anh
912	Hà Tĩnh	Lộc Hà	Xóm Xuân Nghĩa, Xã Thạch Bằng, Huyện Lộc Hà
913	Hà Tĩnh	Nghi Xuân	Khối 2 Thị Trấn Nghi Xuân Huyện Nghi Xuân
914	Hà Tĩnh	Thạch Hà	Khối 10 Thị Trấn Thạch Hà Huyện Thạch Hà
915	Hà Tĩnh	Vũ Quang	Khối 1, Thị trấn Vũ Quang, Huyện Vũ Quang
916	Hải Dương	Bến Tắm	Khu Trung Tâm, Phường Bến Tắm, Chí Linh
917	Hải Dương	Bình Giang	Đường Thống Nhất, TT Kê Sặt, HuyệnBình Giang
918	Hải Dương	Cầm Giàng	Khu 16- TT Lai Cách Huyện Cầm Giàng
919	Hải Dương	Cầm Giàng Ga	Khu Ga, TT Cầm Giàng Ga, Huyện Cầm Giàng
920	Hải Dương	Cầu Ghê	Thôn Tràng Kỹ, X. Tân Trường, Huyện Cầm Giàng
921	Hải Dương	Cầu Ràm	Thôn 3, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang
922	Hải Dương	Cầu Xe	Thôn Hàm Hy, Xã Cộng Lạc, Huyện Tứ Kỳ
923	Hải Dương	Chí Linh	Phố Nguyễn Trãi 2, TT Sao Đỏ, Huyện Chí Linh
924	Hải Dương	Chợ Cháy	Thôn Du La xã Cẩm Chế huyện Thanh Hà
925	Hải Dương	Chợ Hệ	Thôn Đồng Bừa, Xã Thanh Bính, HuyệnThanh Hà
926	Hải Dương	Đoàn Thượng	Thôn Tráng Đoàn Thượng, HuyệnGia Lộc
927	Hải Dương	Đồng Gia	TT Đồng Gia, H. Kim Thành
928	Hải Dương	Gia Lộc	Thôn Phương Điểm, TT Gia Lộc, Huyện Gia Lộc
929	Hải Dương	Hải Dương	Số 1 Đại lộ Hồ Chí Minh, Phường Nguyễn Trãi
930	Hải Dương	Hải Tân	48 Yết Kiêu, TP Hải Dương
931	Hải Dương	Hoàng Thạch	Thôn Bích Nhôi TT Minh Tân huyện KM
932	Hải Dương	Hồng Quang	Thôn Đông La, Xã Hồng Quang, Huyện Thanh Miện
933	Hải Dương	Hưng Đạo	TT Hưng Đạo, H. Tứ Kỳ
934	Hải Dương	Kiến Quốc	Xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang
935	Hải Dương	Kim Thành	Phố Ga - TT Phú Thái, H. Kim Thành
936	Hải Dương	Kinh Môn	Phố Hạ TT Kinh Môn, H. Kinh Môn
937	Hải Dương	Lai Khê	Xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành
938	Hải Dương	Lục Đầu Giang	Phố Lục Đầu Giang, Phả Lại, Chí Linh
939	Hải Dương	Nam Sách	Phố Mới TT Nam Sách, H. Nam Sách
940	Hải Dương	Ngọc Châu	289 Trần Hưng Đạo, P. Ngọc Châu, TP Hải Dương
941	Hải Dương	Nhị Chiểu	Thôn Lỗ Sơn TT Phú Thử huyện KM
942	Hải Dương	Ninh Giang	Khu 6- TT Ninh Giang, H. Ninh Giang
943	Hải Dương	Phả Lại	Ngã tư thị trấn Phả Lại, H. Chí Linh
944	Hải Dương	Quán Gối	Quán Gối, Hưng Thịnh, Bình Giang
945	Hải Dương	Tân Dân	Thôn Tư Gia, Tân Dân, Huyện Chí Linh
946	Hải Dương	Thái Học	Phố Phủ Thái Học, Huyện Bình Giang
947	Hải Dương	Thái Mông	Thôn Thái Mông, X. Phú Thành, Huyện Kinh Môn
948	Hải Dương	Thanh Bình	340 Đường Nguyễn Lương Bằng, TP Hải Dương
949	Hải Dương	Thanh Hà	Khu 7- TT Thanh Hà, Huyện Thanh Hà
950	Hải Dương	Thanh Miện	Khu 1, TT Thanh Miện, Huyện Thanh Miện
951	Hải Dương	Thanh Quang	Thị Tứ, Thanh Quang, Huyện Nam Sách
952	Hải Dương	Tiền Trung	Tiền Trung, Xã Ái Quốc, TP Hải Dương
953	Hải Dương	Tứ Kỳ	Thôn An Đông, TT Tứ Kỳ, Huyện Tứ Kỳ
954	Hải Phòng	An Dương	Số 10 Thị trấn An Dương, huyện An Dương
955	Hải Phòng	An Lão	Số 27 Lê Lợi, Thị trấn An Lão, TP Hải Phòng
956	Hải Phòng	An Tràng	Xã Trường Sơn, Huyện An Lão
957	Hải Phòng	Cảng Mới	Khu 7 Quán Toan, Q Hồng Bàng
958	Hải Phòng	Cát Hải	Số 18,đường 1/4, thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Bà
959	Hải Phòng	Cầu Đầm	Tân Lập,Đoàn Lập, Huyện Tiên Lãng
960	Hải Phòng	Cầu Giá	Chợ tổng,Cầu Giá, Huyện Thủy Nguyên
961	Hải Phòng	Cầu Tre	A4 phường Vạn Mỹ, Q Ngô Quyền
962	Hải Phòng	Chợ Cầu	Thị Tứ Chợ Cầu, Huyện Vĩnh An
963	Hải Phòng	Chợ Hàng	Số 6 Chợ Hàng, Phường Đông Hải, Q Lê Chân
964	Hải Phòng	Chợ Hố	Xóm Nam Bình, Xã An Hưng, Huyện An Dương
965	Hải Phòng	Chợ Hương	Khu dân cư Phương Lung,Hưng Đạo, Q Dương Kinh
966	Hải Phòng	Chợ kênh	Xã Quang Trung, An Lão, Huyện An Lão
967	Hải Phòng	Cửa Cấm	289 Lê Lai, phường Máy Trai, Q Ngô Quyền
968	Hải Phòng	Đồ Sơn	Số 85, Lý Thánh Tông, quận Đồ Sơn
969	Hải Phòng	Đông Quy	Toàn Thắng, Huyện Tiên Lãng

970	Hải Phòng	Hạ Lũng	Số 4 Lũng bắc, Phường Đằng Hải, Quận Hải An
971	Hải Phòng	Hà Phương	Xóm Chợ, Thôn Gáo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo
972	Hải Phòng	Hải Phòng	Số 05 Nguyễn Tri Phương, TP Hải Phòng
973	Hải Phòng	Hàng Kênh	số 125 Lạch Tray,Ngô Quyền
974	Hải Phòng	Hệ 1	Số 7 Đinh Tiên Hoàng, Minh Khai, Hồng Bàng
975	Hải Phòng	Hoà Bình	Tiên Cường,Huyện Tiên Lãng
976	Hải Phòng	Hoà Nghĩa	Khu dân cư Thuỷ Giang,Hoà Nghĩa,Q Dương Kinh
977	Hải Phòng	Hoà Quang	Tổ dân phố Lục Độ, TT Cát Hải
978	Hải Phòng	Hồng Bàng	số 36 Quang Trung, Q Hồng Bàng
979	Hải Phòng	Hùng Thắng	HùngThắng, Huyện Tiên Lãng
980	Hải Phòng	Kiến An	Số 2 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An
981	Hải Phòng	Kiến Thụy	Số 3, Cẩm Xuân, Thị trấn Núi đôi,
982	Hải Phòng	Lê Chân	Số 67 Trần Nguyên Hãn, Q Lê Chân
983	Hải Phòng	Minh Đức	Khu đường phố, Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên
984	Hải Phòng	Mỹ Đức	Xã Mỹ Đức, Huyện An Lão
985	Hải Phòng	Nam Am	Thôn Nam Am, Xã Tam Cường, Huyện Vĩnh Bảo
986	Hải Phòng	Nam Hải	số 1303 Ngô Gia Tự nổi dài, phường Cát Bi, Q Hải An
987	Hải Phòng	Ng Bình Khiêm	Số 1 Văn Cao, P. Đông Hải, Quận Hải An
988	Hải Phòng	Ngô Quyền	Số 3 Võ Thị Sáu, Phường Máy tơ, Ngô Quyền
989	Hải Phòng	Niệm Nghĩa	Bến xe Niệm Nghĩa, phường Niệm Nghĩa, Q Lê Chân
990	Hải Phòng	P. KDVTTH	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Hồng Bàng
991	Hải Phòng	Phả Lễ	Thôn 2, Phả Lễ, Huyện Thủy Nguyên
992	Hải Phòng	Quán Toan	Khu 3 Quán Toan, Phường Quán Toan, Q Hồng Bàng
993	Hải Phòng	Quán Trữ	Lê Duẩn,Phường Quán Trữ,Quận Kiến An
994	Hải Phòng	Quảng Thanh	Thanh Lãng,Quảng Thanh,Thủy Nguyên
995	Hải Phòng	Tân Hoa	Ngã 3, Tân Hoa, Thủy Nguyên
996	Hải Phòng	Thượng Lý	Số 1 đường Hà Nội, phường Hạ Lý, Hồng Bàng
997	Hải Phòng	Thủy Nguyên	Số 5, đường Đà Nẵng, Thị trấn Núi đèo, Huyện Thủy Nguyên
998	Hải Phòng	Tiên Lãng	Khu 7 Minh Đức, Thị trấn Tiên Lãng
999	Hải Phòng	Tôn Đức Thắng	Số 28 Đại lộ Tôn Đức Thắng Xã An Đồng, Huyện An Dương
1000	Hải Phòng	Trịnh Xá	Trịnh Xá, Trịnh Xá, Huyện Thủy Nguyên
1001	Hải Phòng	Tâm KD Ptriển DV BD	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Quận Hồng Bàng
1002	Hải Phòng	Tú Sơn	Xã Hối Xuân, Tú Sơn, huyện Kiến Thụy
1003	Hải Phòng	Vạn Mỹ	số 343 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Ngô Quyền
1004	Hải Phòng	Vĩnh Bảo	Số 129, đường Đông Thái, Thị trấn Vĩnh Bảo
1005	Hậu Giang	Cái Tắc	Thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A
1006	Hậu Giang	Cầu Trắng	Số 205 ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp
1007	Hậu Giang	Châu Thành	E42 đường số 9, khu thương mại, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành
1008	Hậu Giang	Châu Thành A	Ấp Thị Tứ, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A
1009	Hậu Giang	Hòa An	Ấp Cầu Xáng, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp
1010	Hậu Giang	Hòa Mỹ	Ấp Mỹ Phú, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp
1011	Hậu Giang	Long Mỹ	Số 113 đường 30/4 thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ
1012	Hậu Giang	Long Thạnh	Số 120 ấp Long Hòa 1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp
1013	Hậu Giang	Ngã Bảy	Khu thị ủy, Phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy
1014	Hậu Giang	Phụng Hiệp	Tỉnh lộ 928 ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp
1015	Hậu Giang	Phường 7	Số 13 Nguyễn Trung Trực, Phường 7, thị xã Vị Thanh
1016	Hậu Giang	Phường Bình	Ấp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp
1017	Hậu Giang	Tân Hòa	Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A
1018	Hậu Giang	Thạnh Xuân	Thị trấn Gạch Gò, huyện Châu Thành A
1019	Hậu Giang	Vị Thanh	Số 305A, Trần Hưng Đạo, KV1, Phường 1, Thị xã Vị Thanh
1020	Hậu Giang	Vị Thanh	Ấp 1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy
1021	Hậu Giang	Vị Thủy	Số 1, ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy
1022	Hậu Giang	Vĩnh Viễn	Số 18, ấp 3, xã Vĩnh Viễn, H. Long Mỹ
1023	Hồ Chí Minh	Bưu cục giao dịch EMS Nguyễn Công Trứ	387 Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, HCM
1024	Hồ Chí Minh	Bưu cục giao dịch EMS Ba Vì	36 bis Ba Vì, Phường 4, quận Tân Bình, HCM
1025	Hồ Chí Minh	Bưu cục giao dịch EMS 3 tháng 2	1336 đường 3 Tháng 2, phường 2, Quận 11, HCM
1026	Hồ Chí Minh	Bưu cục giao dịch EMS Trần Náo	151 Trần Náo, phường Bình An, quận 2, HCM
1027	Hồ Chí Minh	Bưu cục KHL EMS Bình Thạnh	238 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
1028	Hồ Chí Minh	Bưu cục KHL EMS Tân Bình	20 Nguyễn Đức Thuận, P.13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
1029	Hồ Chí Minh	Bưu cục KHL EMS Quận 1	75/2 Hoàng Sa, Phường Đa Kao Quận 1, Tp.HCM
1030	Hồ Chí Minh	Giao dịch Sài Gòn	2, Công xã Paris, P. Bến Nghé
1031	Hồ Chí Minh	Trần Hưng Đạo	447B, Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho
1032	Hồ Chí Minh	Tân Định	230, Hai bà Trưng, P. Tân Định
1033	Hồ Chí Minh	Bến Thành	50, Lê Lai, P. Bến Thành
1034	Hồ Chí Minh	Đa Kao	19, Trần Quang Khải, P. Tân Định
1035	Hồ Chí Minh	Bàn Cờ	49A, Cao Thắng, P. 3
1036	Hồ Chí Minh	Quận 3	2Bis, Bà Huyện Thanh Quan, P. 6
1037	Hồ Chí Minh	Vườn Xoài	472, Lê Văn Sỹ, P. 14

1038	Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Trỗi	222Bis, Lê Văn Sỹ, P. 14
1039	Hồ Chí Minh	An Điền	16A, Quốc Hương, P. Thảo Điền
1040	Hồ Chí Minh	An Khánh	D7/2A, Trần Nãi, P. Bình Khánh
1041	Hồ Chí Minh	Cát Lái	Nguyễn Thị Định, ấp Chùa Ông, KP 2, P. Cát Lái (ngay góc NTĐ-ĐVC)
1042	Hồ Chí Minh	Bình Trưng	42, Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây
1043	Hồ Chí Minh	Tân Lập	661, Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Đông
1044	Hồ Chí Minh	Đinh Tiên Hoàng	18 Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao
1045	Hồ Chí Minh	Trần Văn Đang	436/25 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3.
1046	Hồ Chí Minh	Lê Thị Hồng Gấm	150 Đường Lê Thị Hồng Gấm, Phường Cầu Ông Lãnh
1047	Hồ Chí Minh	Lê Hồng Phong	011, Lô B, C/c Phan Văn Trị, P. 02
1048	Hồ Chí Minh	Nguyễn Trãi	49, Nguyễn Trãi, P. 02
1049	Hồ Chí Minh	Hùng Vương	1, Hùng Vương, P. 4
1050	Hồ Chí Minh	Nguyễn Duy Dương	5, Nguyễn Duy Dương, P. 8
1051	Hồ Chí Minh	Nguyễn Tri Phương	137, Nguyễn Tri Phương, P. 8
1052	Hồ Chí Minh	Quận 5	26, Nguyễn Thị, P. 13
1053	Hồ Chí Minh	Quận 6	88-90, Tháp Mười, P. 02
1054	Hồ Chí Minh	Lý Chiêu Hoàng	55, Lý Chiêu Hoàng, cư xá Phú Lâm, P. 10
1055	Hồ Chí Minh	Phú Lâm	76, Đường 10, cư xá Ra Đa, P. 13
1056	Hồ Chí Minh	Minh Phụng	277, Hậu Giang, P. 5
1057	Hồ Chí Minh	BC Tân Hoà Đông	178A1 Tân Hoà Đông, P14, Q6
1058	Hồ Chí Minh	Rạch Ông	60, Nguyễn Thị Tần, P. 02
1059	Hồ Chí Minh	Chánh Hưng	Lô A, C/c Phạm Thế Hiển, P. 4
1060	Hồ Chí Minh	Dã Tượng	1B, Lô 1, Khu dân cư Hưng Phú, P. 10
1061	Hồ Chí Minh	Bùi Minh Trực	188, Bùi Minh Trực, P. 5
1062	Hồ Chí Minh	Hưng Phú	170, Hưng Phú, P. 8
1063	Hồ Chí Minh	Quận 8	428, Tùng Thiện Vương, P. 13
1064	Hồ Chí Minh	Tạ Quang Bửu	948B Tạ Quang Bửu, Phường 5, Quận 8
1065	Hồ Chí Minh	Phạm Thế Hiển	2482/1 Phạm Thế Hiển, P7
1066	Hồ Chí Minh	Ba Tơ	3096 Phạm Thế Hiển Phường 7 Quận 8 TPHCM
1067	Hồ Chí Minh	Hậu Giang	899 HẬU GIANG P11 Q.6 TP HCM
1068	Hồ Chí Minh	Hồng Bàng	313 Đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5
1069	Hồ Chí Minh	Ngô Quyền	237, Ngô Quyền, P. 6
1070	Hồ Chí Minh	Quận 10	157, Lý Thái Tổ, P. 9
1071	Hồ Chí Minh	Bà Hạt	196, Bà Hạt, P. 9
1072	Hồ Chí Minh	Ngã Sáu Dân Chủ	1E, Đường 3 Tháng 2, P. 11
1073	Hồ Chí Minh	Sư Vạn Hạnh	784, Sư Vạn Hạnh, P. 12
1074	Hồ Chí Minh	Hòa Hưng	411, Cách Mạng Tháng Tám, P. 13
1075	Hồ Chí Minh	Phú Thọ	270Bis, Lý Thường Kiệt, P. 14
1076	Hồ Chí Minh	Lạc Long Quân	509, Lạc Long Quân, P. 5
1077	Hồ Chí Minh	Phó Cơ Điều	150, Phó Cơ Điều, P. 6
1078	Hồ Chí Minh	Đầm Sen	92D, Hòa Bình, P. 10
1079	Hồ Chí Minh	Tôn Thất Hiệp	34-36, Tôn Thất Hiệp, P. 13
1080	Hồ Chí Minh	Lữ Gia	2/12, Hẻm 2, Lữ Gia, P. 15
1081	Hồ Chí Minh	Quận 11	244, Minh Phụng, P. 16
1082	Hồ Chí Minh	Bình Hưng Hòa	1026, Tân Kỳ Tân Quý, Khu phố 5, P. Bình Hưng Hòa
1083	Hồ Chí Minh	Bưu điện Bốn Xã	471, HƯƠNG LỘ 2, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG
1084	Hồ Chí Minh	Hồ Học Lâm	574, HỒ HỌC LÂM, KHU PHỐ 13, P. BÌNH TRỊ ĐÔNG B
1085	Hồ Chí Minh	Bà Hom	27, Đường Lộ Tê, P. Tân Tạo A
1086	Hồ Chí Minh	Tân Kiên	A1/70, Trần Đại Nghĩa, P. Tân Tạo A
1087	Hồ Chí Minh	An Lạc	350, Kinh Dương Vương, P. An Lạc A
1088	Hồ Chí Minh	Bình Trị Đông	604, Đường Tỉnh lộ 10, P. Bình Trị Đông
1089	Hồ Chí Minh	Tên Lửa	232, Tên Lửa, P. Bình Trị Đông B
1090	Hồ Chí Minh	Mũi Tàu	98, An Dương Vương, P. An Lạc A
1091	Hồ Chí Minh	Gò Mây	SA3-04, c/c Green Hills, đường số 1, KDC Vĩnh Lộc, P. BHH B
1092	Hồ Chí Minh	Gò Xoài	114, Gò Xoài, P. BHH A
1093	Hồ Chí Minh	Trung Tâm Bình Chánh	E9/37, Nguyễn Hữu Trí, Ấp 5, TT Tân Túc
1094	Hồ Chí Minh	Chợ Đệm	A13/1D, Nguyễn Hữu Trí, Khu Phố 1, Thị Trấn Tân Túc
1095	Hồ Chí Minh	Lê Minh Xuân	F7/8A, Tỉnh lộ 10, Ấp 6, Xã Lê Minh Xuân
1096	Hồ Chí Minh	Chợ Bình Chánh	1C, ấp 4, Quốc lộ 1A, Xã Bình Chánh
1097	Hồ Chí Minh	Cầu Xáng	Ấp 3, Đường Thanh Niên, Xã Phạm Văn Hai
1098	Hồ Chí Minh	Vĩnh Lộc	2300, Đường Vĩnh Lộc, Ấp 4, Xã Vĩnh Lộc B
1099	Hồ Chí Minh	Phong Phú	D11/314C, Trịnh Quang Nghi, Ấp 4, Xã Phong Phú
1100	Hồ Chí Minh	Láng Le	A6/177B, Trần Đại Nghĩa, Ấp 6, Xã Tân Nhựt
1101	Hồ Chí Minh	Bình Hưng	B17/13, Quốc lộ 50, Ấp 3, Xã Bình Hưng
1102	Hồ Chí Minh	Phạm Hùng	C3/15 Phạm Hùng, Ấp 4, xã Bình Hưng, Bình Chánh, TP HCM
1103	Hồ Chí Minh	Quy Đức	A7/31 Quốc Lộ 50 ấp 1 xã Quy Đức
1104	Hồ Chí Minh	Phạm Văn Hai	63, Ngô Thị Thu Minh, P. 02
1105	Hồ Chí Minh	Tân Sơn Nhất	2B/2, Bạch Đằng, P. 02
1106	Hồ Chí Minh	Tân Bình	288A, Hoàng Văn Thụ, P. 4
1107	Hồ Chí Minh	Chí Hòa	695-697, CM Tháng Tám, P. 6

1108	Hồ Chí Minh	Bây Hiền	1266, Lạc Long Quân, P. 8
1109	Hồ Chí Minh	Bàu Cát	K1, 45-46-47, Chợ Bàu Cát, Nguyễn Hồng Đào, P. 14
1110	Hồ Chí Minh	Bà Quẹo	604, Trường Chinh, P. 15
1111	Hồ Chí Minh	Hoàng Hoa Thám	19D, Hoàng Hoa Thám, P. 13
1112	Hồ Chí Minh	Tân Phú	90, Lô B, Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hòa
1113	Hồ Chí Minh	Phú Thọ Hòa	15, Thạch Lam, P. Hiệp Tân
1114	Hồ Chí Minh	Tây Thạnh	418, Lê Trọng Tấn, P. Tây Thạnh
1115	Hồ Chí Minh	Gò Dầu	023, Lô A, Chung cư Gò dầu 2, P. Tân Sơn Nhì
1116	Hồ Chí Minh	Khu CN Tân Bình	001, Lô I C/C Tây Thạnh, P. Tây Thạnh
1117	Hồ Chí Minh	Vườn Lài	330 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú
1118	Hồ Chí Minh	Tân Thắng	Khối E, CC Ruby, Bờ Bao Tân Thắng, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú
1119	Hồ Chí Minh	Phạm Văn Bạch	134 Phạm Văn Bạch, phường 15, Tân Bình, TP HCM.
1120	Hồ Chí Minh	Tham Lương	171 Đường Phan Huy Ích, Phường 15, Q.Tân Bình
1121	Hồ Chí Minh	Gò Vấp	555, Lê Quang Định, P. 01
1122	Hồ Chí Minh	Trưng Nữ Vương	01, Trưng Nữ Vương, P. 4
1123	Hồ Chí Minh	Thông Tây Hội	2/1A, Quang Trung, P. 11
1124	Hồ Chí Minh	Lê Văn Thọ	56, Cây Trâm, P. 9
1125	Hồ Chí Minh	An Hội	34/8C, Quang Trung, P. 8 (SỐ MỚI: 1056 QUANG TRUNG P8)
1126	Hồ Chí Minh	Xóm Mới	1/8, Thống Nhất, P. 15
1127	Hồ Chí Minh	An Nhơn	313, Nguyễn Oanh, P. 17
1128	Hồ Chí Minh	Đông Ba	105B, Phan Đăng Lưu, P. 7
1129	Hồ Chí Minh	Lê Văn Sỹ	245P bis, Lê Văn Sỹ, P. 14
1130	Hồ Chí Minh	Phú Nhuận	241, Phan Đình Phùng, P. 15
1131	Hồ Chí Minh	Bình Thạnh	03, Phan Đăng Lưu, P. 3
1132	Hồ Chí Minh	Hàng Xanh	283, Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 15
1133	Hồ Chí Minh	Thị Nghè	23, Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 17
1134	Hồ Chí Minh	Thanh Đa	138A, Bình Quới, P. 27
1135	Hồ Chí Minh	Phan Huy Ích	366 Đường Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp
1136	Hồ Chí Minh	Phổ Quang	137 Phổ Quang, Phường 9, Phú Nhuận
1137	Hồ Chí Minh	Văn Thánh	76 Đường D1 P.25 Bình Thạnh
1138	Hồ Chí Minh	Chu Văn An	195, Đường Chu Văn An, Phường 26, Bình Thạnh, TP HCM
1139	Hồ Chí Minh	Lê Đức Thọ	1404 LÊ ĐỨC THỌ PHƯỜNG 13 GÒ VẤP TPHCM
1140	Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Đậu	185A, Đường Nguyễn Văn Đậu, Phường 11, Bình Thạnh, TP HCM
1141	Hồ Chí Minh	Thủ Đức	128A, Kha Vạn Cân, P. Trường Thọ
1142	Hồ Chí Minh	Bình Chiểu	936, Tỉnh lộ 43, P. Bình Chiểu
1143	Hồ Chí Minh	Bình Thợ	378, Võ Văn Ngân, P. Bình Thợ
1144	Hồ Chí Minh	Bình Triệu	178, Quốc lộ 13, KP 2, P. Hiệp Bình Chánh
1145	Hồ Chí Minh	Linh Trung	16, Đường số 4, KP 4, P. Linh Trung
1146	Hồ Chí Minh	Tam Bình	705, Tô Ngọc Vân, KP 4, P. Tam Bình
1147	Hồ Chí Minh	Cây Dâu	Đường 400, Khu Giãn Dân, P. Tam Phú
1148	Hồ Chí Minh	Phước Bình	45, Đại lộ II, P. Phước Bình
1149	Hồ Chí Minh	Phước Long	62,Tây Hòa, P. Phước Long A
1150	Hồ Chí Minh	Chợ Nhỏ	95, Man Thiện, KP 5, P. Hiệp Phú
1151	Hồ Chí Minh	Hiệp Bình Phước	65B, Hiệp Bình, P. Hiệp Bình Phước
1152	Hồ Chí Minh	Trường Thạnh	416/12, Lã Xuân Oai, P. Long Trường
1153	Hồ Chí Minh	Linh Xuân	53 Đường 11, phường Linh Xuân, Thủ Đức
1154	Hồ Chí Minh	Tăng Nhơn Phú	192 Dương Đình Hội, P. Phước Long B, Q9
1155	Hồ Chí Minh	Hiệp Bình Chánh	854 Đường Phạm Văn Đồng, Khu Phố 5
1156	Hồ Chí Minh	Đỗ Xuân Hợp	Số 71, Đường Đỗ Xuân Hợp
1157	Hồ Chí Minh	Long Bình	Lô 9 Đường Nguyễn Xiển, Phường Long Bình
1158	Hồ Chí Minh	Quận 4	104, Nguyễn Tất Thành, P. 13
1159	Hồ Chí Minh	Khánh Hội	52, Lê Quốc Hưng, P. 12
1160	Hồ Chí Minh	Vĩnh Hội	139-141 Đường Vĩnh Hội, Phường 4
1161	Hồ Chí Minh	Quận 7	1441, Huỳnh Tấn Phát KP1, P. Phú Mỹ
1162	Hồ Chí Minh	Phú Mỹ	697, Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận
1163	Hồ Chí Minh	Tân Phong	565, Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phong
1164	Hồ Chí Minh	Tân Thuận Đông	Khu Chế Xuất Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông
1165	Hồ Chí Minh	Tân Quy Đông	44, Đường 15, P. Tân Quy
1166	Hồ Chí Minh	Tân Thuận	KE42-43, Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Tây
1167	Hồ Chí Minh	Tân Hưng	60, Đường D1, P. Tân Hưng
1168	Hồ Chí Minh	Lý Phục Man	62 Lý Phục Man P. Bình Thuận Q.7
1169	Hồ Chí Minh	Phạm Hữu Lầu	232A Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP HCM.
1170	Hồ Chí Minh	Him Lam	25 đường 14, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM
1171	Hồ Chí Minh	Tân Mỹ	74 Đường số 9, Phường Tân Phú, Quận 7
1172	Hồ Chí Minh	Thị trấn Nhà Bè	462, Huỳnh Tấn Phát KP4, Thị trấn Nhà Bè
1173	Hồ Chí Minh	Phước Kiểng	96A, Lê Văn Lương ấp 2, X. Phước Kiểng
1174	Hồ Chí Minh	Cần Giờ	Đường Lương Văn Nho, KP Giồng Ao, Thị trấn Cần Thạnh
1175	Hồ Chí Minh	Bình Khánh	Đường Rừng Sát, ấp Bình Phước, X. Bình Khánh
1176	Hồ Chí Minh	Cần Thạnh	Đường Duyên Hải, Ấp Phong Thạnh, Thị trấn Cần Thạnh
1177	Hồ Chí Minh	Bưu Cục 30/4	Đường Thạnh Thới, Ấp Long Thạnh, X. Long Hòa

1178	Hồ Chí Minh	Phú Xuân	22/8 Huỳnh Tấn Phát, Phú Xuân, H. Nhà Bè
1179	Hồ Chí Minh	Lê Văn Lương	976 Lê Văn Lương, Phước Kiểng, Nhà Bè, TP HCM
1180	Hồ Chí Minh	Quận 12	A 104, Đường Lê Thị Riêng, P. Thới An
1181	Hồ Chí Minh	Tân Thới Hiệp	121, Lê Văn Khương, KP1, P. Hiệp Thành
1182	Hồ Chí Minh	Bàu Nai	90/5 Trường Chinh, P. Tân Hưng Thuận
1183	Hồ Chí Minh	Hiệp Thành	319, Nguyễn Ảnh Thủ, Tổ 35, KP3, P. Hiệp Thành
1184	Hồ Chí Minh	Tân Thới Nhất	44/6, Phan Văn Hớn, KP3, P. Tân Thới Nhất
1185	Hồ Chí Minh	CVPM Quang Trung	Toà nhà QTSC Building 1 - CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp
1186	Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kiều	330, Nguyễn Thị Kiều, KP6, P. Hiệp Thành
1187	Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Quá	732A, Nguyễn Văn Quá, Khu phố 1, P. Đông Hưng Thuận
1188	Hồ Chí Minh	Hà Huy Giáp	65/4, Hà Huy Giáp, KP3, P. Thạnh Xuân
1189	Hồ Chí Minh	Trung Mỹ Tây	A4, tổ 25, KP2, P. Trung Mỹ Tây
1190	Hồ Chí Minh	TT Hóc Môn	57/7, Lý Nam Đế, Thị trấn Hóc Môn
1191	Hồ Chí Minh	Quang Trung	Đường Tô Ký, KP3, P. Đông Hưng Thuận
1192	Hồ Chí Minh	Bà Điểm	98/4B, Tây Lân, Xã Bà Điểm
1193	Hồ Chí Minh	Ngã Tư Ga	160, Hà Huy Giáp, KP 3A, P. Thạnh Lộc
1194	Hồ Chí Minh	Trung Chánh	159/6B, Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Trung Chánh, Xã Tân Xuân
1195	Hồ Chí Minh	An Sương	59/3, QL22, ấp Đông Lân, Xã Bà Điểm
1196	Hồ Chí Minh	Đông Thạnh	160A, Lê Văn Khương, X. Đông Thạnh
1197	Hồ Chí Minh	Nhị Xuân	Nguyễn Văn Bứa, Ấp 6, Xã Xuân Thới Thượng
1198	Hồ Chí Minh	Tân Thới Nhì	65/12A, Ấp Dân Thắng 1, Xã Tân Thới Nhì
1199	Hồ Chí Minh	Ngã Ba Bầu	7/3, Tô Ký, Ấp Mỹ Huê, Xã Trung Chánh
1200	Hồ Chí Minh	Phan Văn Hớn	23/3B Phan Văn Hớn ấp 7 Xuân Thới Thượng Hóc Môn
1201	Hồ Chí Minh	Thới An	548 Lê Văn Khương, KP7, Phường Thới An, Quận 12, TP HCM
1202	Hồ Chí Minh	Trung tâm Củ Chi	174, Đường Tỉnh Lộ 8, Khu phố 2, Thị Trấn Củ Chi
1203	Hồ Chí Minh	Tân Phú Trung	Số 912, Đường Quốc Lộ 22, Ấp Đình, Xã Tân Phú Trung
1204	Hồ Chí Minh	Tân Trung	Số 1014, Đường Tỉnh lộ 8, Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông
1205	Hồ Chí Minh	Phạm Văn Cội	Số 305, Đường Bùi Thị Diệt, Ấp 3, Xã Phạm Văn Cội
1206	Hồ Chí Minh	Phú Hòa Đông	Số 270A, Đường Tỉnh lộ 15, Ấp Phú Lợi, Xã Phú Hòa Đông
1207	Hồ Chí Minh	An Nhơn Tây	1468, Đường Tỉnh lộ 7, Ấp Chợ Cũ, Xã An Nhơn Tây
1208	Hồ Chí Minh	An Phú	Đường Tỉnh Lộ 15, Ấp An Hòa, Xã An Phú
1209	Hồ Chí Minh	Trung Lập	29, Đường Trung Lập, Ấp Trung Bình, Xã Trung Lập Thượng
1210	Hồ Chí Minh	Phước Thạnh	865, Đường Quốc lộ 22, Ấp Chợ, Xã Phước Thạnh
1211	Hòa Bình	Ba Hàng Đồi	Thị trấn Thanh Hà huyện Lạc Thủy
1212	Hòa Bình	Cao Phong	Khu 2 Thị trấn Cao Phong huyện Cao Phong
1213	Hòa Bình	Chợ Bến	Xã Cao Thắng Chợ Bến huyện Lương Sơn
1214	Hòa Bình	Đà Bắc	Tiểu khu Liên phương Thị trấn đà bắc Huyện đà bắc
1215	Hòa Bình	Đồn Dương	Xóm Hồ 1, Xã Ngọc Lương, Huyện Yên Thủy
1216	Hòa Bình	Hòa Bình	Đường Trần hưng đạ,o P. Phương lâm, TP Hoà bình
1217	Hòa Bình	Kim Bôi	Khu Thành công Thị trấn bo, Huyện Kim Bôi
1218	Hòa Bình	Kỳ Sơn	Khu 1 thị trấn kỳ sơn, Huyện Kỳ sơn
1219	Hòa Bình	Lạc Sơn	Phổ đoàn kết, thị trấn Vụ bản, huyện Lạc Sơn
1220	Hòa Bình	Lạc Thủy	Tiểu khu 3 Thị trấn chi nê huyện Lạc thủy
1221	Hòa Bình	Lương Sơn	Tiểu khu 8 thị trấn Lương sơn Huyện Lương sơn
1222	Hòa Bình	Mai Châu	Tiểu khu 2 thị trấn Mai châu, huyện Mai châu
1223	Hòa Bình	Nông Trường	Khu 5 thị trấn Cao Phong, Huyện Tân Lạc
1224	Hòa Bình	Phổ Châm	865 An Dương Vương, Phường Châm Mát, TP Hòa Bình
1225	Hòa Bình	Phương Lâm	Đường Cù Chính Lan Phường Phương lâm TP Hoà Bình
1226	Hòa Bình	Tân Lạc	khu 2 thị trấn tân lạc huyện Tân lạc tỉnh Hoà Bình
1227	Hòa Bình	Tân Thịnh	Tổ 1A, Phường Tân Thịnh TP Hòa Bình
1228	Hòa Bình	Thịnh Lang	Phường Thịnh Lang, TP Hòa Bình
1229	Hòa Bình	Yên Thủy	Khu 11 thị trấn Hàng trạm huyện Yên thủy
1230	Hưng Yên	Ấn Thi	TT Ấn Thi, Huyện Ấn Thi, Hưng Yên
1231	Hưng Yên	Bồ Thới	Thị tứ Bồ thời xã Hồng Tiến huyện Khoái Châu
1232	Hưng Yên	Chợ Gạo	Số 153 đường Nguyễn Văn Linh Phường Nam Sơn
1233	Hưng Yên	Chợ Thi	Xã Hồng Quang, Huyện Ấn Thi
1234	Hưng Yên	Đa Lộc	Xã Đa Lộc, Huyện Ấn Thi
1235	Hưng Yên	Đại Hưng	Xã Đại Hưng, Huyện Khoái Châu
1236	Hưng Yên	Đình Cao	Thôn Đình Cao, Xã Đình Cao, Huyện Phù Cừ
1237	Hưng Yên	Đông Kết	Xã Đông Kết, Huyện Khoái Châu
1238	Hưng Yên	Đông Tảo	Xã Đông Tảo, Huyện Khoái Châu
1239	Hưng Yên	Hưng Yên	Số 4 Chùa Chuông, Phường Hiến Nam
1240	Hưng Yên	Khoái Châu	TT Khoái Châu, Khoái Châu, Hưng Yên
1241	Hưng Yên	Kim Động	Xã Lương Bằng, Huyện Kim Động
1242	Hưng Yên	Lê Lợi	Số 158 đường Điện Biên 2 Phường Lê Lợi
1243	Hưng Yên	Mỹ Hào	Phổ Nối, TT Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào
1244	Hưng Yên	Như Quỳnh	Thị trấn Như Quỳnh, xã Như Quỳnh huyện Văn Lâm
1245	Hưng Yên	Phổ Hiến	Số 103 đường Bãi Sậy Phường Quang Trung
1246	Hưng Yên	Phù Cừ	TT Trần Cao, Phù Cừ,
1247	Hưng Yên	Quang Hưng	Quang Xá, Quang Hưng, Huyện Phù Cừ

1248	Hưng Yên	Tân Châu	Xã Tân Châu, Huyện Khoái Châu
1249	Hưng Yên	Thuần Hưng	Xã Thuần Hưng, Huyện Khoái Châu
1250	Hưng Yên	Tiên Lữ	Khu 1 TT Vương, Huyện Tiên Lữ
1251	Hưng Yên	Từ Hồ	Xã Từ Hồ, Huyện Yên Mỹ
1252	Hưng Yên	Văn Giang	TT Văn Giang, Huyện Văn Giang
1253	Hưng Yên	Văn Lâm	TT Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm
1254	Hưng Yên	Văn Phúc	Xã Văn Phúc, Huyện Văn Giang
1255	Hưng Yên	Yên Mỹ	Thôn Cầu Treo, Tân Lập, Huyện Yên Mỹ
1256	Khánh Hòa	Bình Tân	Đường số 2 Kho Cảng Bình Tân TP Nha Trang
1257	Khánh Hòa	Cam An Nam	Thôn Vĩnh Trung, Cam An Nam H. Cam Lâm
1258	Khánh Hòa	Cam Hòa	Thôn Cửu Lợi Xã Cam Hòa Huyện Cam Lâm
1259	Khánh Hòa	Cam Lâm	Thị Trấn Cam Đức - H.Cam Lâm
1260	Khánh Hòa	Cam Phú	Khóm Phú Thịnh Phường Cam Phú TX Cam Ranh
1261	Khánh Hòa	Cam Phúc	Hoà Do 3 phường Cam Phúc Bắc TX Canm Ranh
1262	Khánh Hòa	Cam Phúc Nam	Tổ Phúc Thủy, Phường Cam Phúc Nam, TP Cam Ranh
1263	Khánh Hòa	Cam Phước Đông	Thôn Thống Nhất Xã Cam Phước Đông TX Cam Ranh
1264	Khánh Hòa	Cam Ranh	Số 01 Nguyễn Trọng Kĩ Cam Lợi TX Cam Ranh
1265	Khánh Hòa	Đại Lãnh	Thôn Đông Đại Lãnh H. Vạn Ninh
1266	Khánh Hòa	Diên Khánh	Số 91 Lý Tự Trọng - H. Diên Khánh
1267	Khánh Hòa	Diên Phước	Phò Thiện Diên Phước - H. Diên Khánh
1268	Khánh Hòa	Diên Xuân	Thôn Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh
1269	Khánh Hòa	Đồng Đế	Đường 2/4 Vĩnh Hải TP Nha Trang
1270	Khánh Hòa	Dục Mỹ	Tân Khánh, Ninh Sim, H.Ninh Hoà
1271	Khánh Hòa	Đường Đệ	30 Điện Biên Phủ TP Nha Trang
1272	Khánh Hòa	Hoàng Hoa Thám	50 Lê Thánh Tôn TP Nha Trang
1273	Khánh Hòa	Hòn Khói	Phủ Thọ 2 - Ninh Diêm - H. Ninh Hòa
1274	Khánh Hòa	Khánh Sơn	Đường Lê Duẩn Thị trấn Tô Hạp H. Khánh Sơn
1275	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Số 9 đường 2/8 Thị Trấn Khánh Vĩnh H. Khánh Vĩnh
1276	Khánh Hòa	Lạc An	Ninh ích, Ninh An H. Ninh Hoà
1277	Khánh Hòa	Lê Hồng Phong	Số 51 Lê Hồng Phong Thành Phố Nha Trang
1278	Khánh Hòa	Lê Thánh Tôn	50 Lê Thánh Tôn TP Nha Trang
1279	Khánh Hòa	Mỹ Ca	Khóm Mỹ Ca Cam Nghĩa Nam TX Cam Ranh
1280	Khánh Hòa	Ngã Ba Thành	Ngã Ba Cải Lộ Tuyến - H. Diên Khánh
1281	Khánh Hòa	Nguyễn Thiện Thuật	46 Nguyễn Thiện Thuật TP Nha Trang
1282	Khánh Hòa	Nha Trang	01 Pasteur - TP Nha Trang
1283	Khánh Hòa	Ninh Hòa	450 Trần Quý Cáp Thị Trấn Ninh Hòa H. Ninh Hòa
1284	Khánh Hòa	Phương Sài	Số 2 Phương Sài Thành Phố Nha Trang
1285	Khánh Hòa	Suối Dầu	Xã Suối Cát, huyện Cam Lâm
1286	Khánh Hòa	Suối Tân	Thôn Đồng Cau, Suối Tân H. Cam Lâm
1287	Khánh Hòa	Tân Lập	83 Ngô Gia Tự TP Nha Trang
1288	Khánh Hòa	Tháp Bà	Đường 2/4 Vĩnh Hải Nha Trang
1289	Khánh Hòa	Trường Sa	Cụm Quân Cảng, Cam Ranh, xã Song Tử Tây,Trường Sa
1290	Khánh Hòa	Tu Bồng	Long Hòa Vạn Long H. Vạn Ninh
1291	Khánh Hòa	Vạn Ninh	186 Hùng Vương Thị Trấn Vạn Giã H. Vạn Ninh
1292	Khánh Hòa	Vạn Thạnh	12 Trần Quý Cáp TP Nha Trang
1293	Khánh Hòa	Vĩnh Lương	Thôn Văn Đăng, Xã Vĩnh Lương, TP Nha Trang
1294	Khánh Hòa	Vĩnh Nguyên	15 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang
1295	Khánh Hòa	Vĩnh Thạnh	Tổ 4 Phú Thạnh Thành Phố Nha Trang
1296	Khánh Hòa	Xuân Tự	Xuân Tự Vạn Hưng H. Vạn Ninh
1297	Kiên Giang	An Biên	Khu vực 2 Thị trấn Thứ 3, Huyện An Biên
1298	Kiên Giang	An Hòa	575 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Huyện Rạch Giá
1299	Kiên Giang	An Minh	Khu vực 2 Thị trấn Thứ 11, Huyện An Minh
1300	Kiên Giang	An Thới	Khu Phố 3, TT An Thới, Huyện Phú Quốc
1301	Kiên Giang	Ba Hòn	Ấp Ba Hòn, TT Kiên Lương, Huyện Kiên Lương
1302	Kiên Giang	Bình An	Ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương
1303	Kiên Giang	Bình Sơn	Ấp Thuận Tiến, Xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất
1304	Kiên Giang	Châu Thành	Khu Phố Minh Phú, TT Minh Lương, Huyện Châu Thành
1305	Kiên Giang	Đông Yên	Ấp Xẻo Đước 2, xã Đông Yên, huyện An Biên
1306	Kiên Giang	Giồng Riềng	Khu Nội Ô, TT Giồng Riềng, Huyện Giồng Riềng
1307	Kiên Giang	Gò Quao	Ấp Phước Hưng 1, TT Gò Quao, Huyện Gò Quao
1308	Kiên Giang	Hà Tiên	Số 3 Đường Tô Châu, Phường Đồng Hồ TX Hà Tiên
1309	Kiên Giang	Hòn Đất	Ấp Đường Hòn, TT Hòn Đất, Huyện Hòn Đất
1310	Kiên Giang	Hòn Ngang	Ấp An Phú, xã Nam Du, huyện Kiên Hải
1311	Kiên Giang	Hưng Yên	Xẻo Rô, xã Hưng Yên, huyện An Biên,
1312	Kiên Giang	Kiên Hải	Ấp 1 Xã Hòn Tre, Huyện Kiên Hải
1313	Kiên Giang	Kiên Lương	Ấp Ngã Ba,TT Kiên Lương, Huyện Kiên Lương
1314	Kiên Giang	Kinh Tám	Ấp Đông Phước, Xã Thạnh Đông A, Huyện Tân Hiệp
1315	Kiên Giang	Long Thạnh	Ấp Bến Nhất, Xã Long Thạnh, Huyện Giồng Riềng
1316	Kiên Giang	Mong Thọ B	Phước Ninh, Mong Thọ B, Châu Thành KG
1317	Kiên Giang	Nam Du	Bãi Chệt, Cù Tron, Xã An Sơn, Huyện Kiên Hải

1318	Kiên Giang	Nam Thái A	Ấp Bảy Biền, xã Nam Thái A, huyện An Biên
1319	Kiên Giang	Nam Yên	Ấp Ba Biền A, xã Nam Yên, Huyện An Biên
1320	Kiên Giang	Nguyễn Thái Bình	1119 Mạc Cửu, P. Vĩnh Quang, Tp Rạch Giá
1321	Kiên Giang	Phú Quốc	Khu phố 2, TT Dương Đông, Huyện Phú Quốc
1322	Kiên Giang	Rạch Giá	Số 1 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Thanh, TP Rạch Giá
1323	Kiên Giang	Rạch Sỏi	32 Cách mạng T.8 Phường Vĩnh Lợi, TP Rạch Giá
1324	Kiên Giang	Sóc Ven	Ấp An Trung, Xã Định An, Huyện Gò Quao
1325	Kiên Giang	Sóc Xoài	Ấp Thị Tứ, TT Sóc Sơn, Huyện Hòn Đất
1326	Kiên Giang	Tà Niên	Vĩnh Thành B, Vĩnh Hòa Hiệp Huyện Châu Thành
1327	Kiên Giang	Tắc Cậu	Ấp Minh Phong, Xã Bình An, Huyện Châu Thành
1328	Kiên Giang	Tân Hiệp	Khóm b, Thị Trấn Tân Hiệp, Huyện Tân Hiệp
1329	Kiên Giang	Thứ 7	Ấp Bảy Chợ, Xã Đông Thái, Huyện An Biên
1330	Kiên Giang	U Minh Thượng	Ấp Cạn Ngọn, Xã Thạnh Yên, Huyện U Minh Thượng
1331	Kiên Giang	Vĩnh Thuận	Ấp Vĩnh Đông II, TT Vĩnh Thuận, Huyện Vĩnh Thuận
1332	Kon Tum	BC Bến Xe	Số 347 Phan Đình Phùng, Phường Quyết Thắng, TP KonTum
1333	Kon Tum	BC Đăk GLei	Thôn 16/5, Thị Trấn Đăk Glei, Huyện Đăk Glei
1334	Kon Tum	BC Đăk Hà	Khối Phố 7, Thị Trấn Đăk Hà Huyện Đăk Hà
1335	Kon Tum	BC Đăk Tô	Khối Phố 4, 07 Hùng Vương Thị Trấn Đăk Tô, Huyện Đăk Tô
1336	Kon Tum	BC Duy Tân	Đường Duy Tân, Phường Trường chinh, TP Kontum
1337	Kon Tum	BC Hệ I	Số 94 Trần Phú, phường Quyết Thắng TP Kontum
1338	Kon Tum	BC Hoà Bình	Tổ 5, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo TP Kontum
1339	Kon Tum	BC Kon Rẫy	Thôn 2, Thị trấn Đăk Rờ Ve, Huyện Kon Rẫy
1340	Kon Tum	BC Kon Tum	Số 205 Đường Lê Hồng Phong, Phường Quyết Thắng TP Kontum
1341	Kon Tum	BC KonPLong	Thôn Măng Đen, Xã Đăk Long, Huyện Kon Plông
1342	Kon Tum	BC Ngọc Hồi	Số 35 Đường Hùng vương, Thị Trấn Plei Kần
1343	Kon Tum	BC Nguyễn Huệ	Số 03 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng TP Kontum
1344	Kon Tum	BC Phan Đ Phùng	Số 256 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân TP Kontum
1345	Kon Tum	BC Plei Krông	Thôn 2, xã K Roong, thành phố Kon Tum
1346	Kon Tum	BC Sa Thầy	Thôn 1, Thị Trấn Sa Thầy, Huyện Sa Thầy
1347	Kon Tum	BC Thương Mại	Số 137 Trần Hưng Đạo, phường QT Trần Hưng Đạo TP Kontum
1348	Kon Tum	BC Trung Tín	Tổ 2,Phường Ngổ Mây thành phố Kon Tum
1349	Kon Tum	BC Tu Mơ Rông	thôn Mô Pá xã, Đăk Hà, Huyện Tu Mơ Rông
1350	Lai Châu	Đoàn Kết	185 Đường Trần Hưng Đạo, P. Đoàn Kết, Tx Lai Châu
1351	Lai Châu	Lai Châu	Số 49 Khu phố Phong Châu 2, Phường Đoàn Kết, Thị xã Lai Châu
1352	Lai Châu	Mường So	Thị Tứ Mường So, huyện Phong Thổ, Tx Lai Châu
1353	Lai Châu	Mường Tè	Khu phố 8, Thị Trấn Mường Tè, Huyện Mường Tè
1354	Lai Châu	Nậm Nhùn	Khu Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, TX Lai Châu
1355	Lai Châu	Phong Thổ	Thôn Pa So, Thị Trấn Phong Thổ, Huyện Phong Thổ
1356	Lai Châu	Sin Hồ	Khu phố 2, Thị Trấn Sin Hồ, Huyện Sin Hồ
1357	Lai Châu	Tam Đường	Bản Trung Tâm, Xã Bình Lư, Huyện Tam Đường
1358	Lai Châu	Tân Uyên	Khu 2 Thị trấn Tân Uyên huyện Tân Uyên
1359	Lai Châu	Than Uyên	Khu 3, Thị Trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên
1360	Lâm Đồng	Bảo Lâm	TT Lộc Thắng, Bảo Lâm, TP Lâm Đồng
1361	Lâm Đồng	Bảo Lộc	103 Lê Hồng Phong P1 Huyện Bảo Lộc
1362	Lâm Đồng	Bùi Thị Xuân	60 Bùi Thị Xuân P8 Đà Lạt
1363	Lâm Đồng	Cát Tiên	Khu 8 Thị trấn Đồng Nai Huyện Cát Tiên
1364	Lâm Đồng	Cầu Đất	Thôn XuânTrường 2 Xã Xuân Trường Đà Lat
1365	Lâm Đồng	Đà Lạt	02 Lê Đại Hành TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1366	Lâm Đồng	Đà Lạt	12 Phó Đức Chính, Phường 9, TP Đà Lạt
1367	Lâm Đồng	Đạ Rsal	Thôn 6 X.Đạ Rsal Huyện Đam Rông
1368	Lâm Đồng	Đạ Tông	Thôn Liêng Trang 1, xã Đạ Tông, huyện Đam Rông
1369	Lâm Đồng	ĐaHuoi	Số 02 KP 3 Thị trấn Ma Đa Gui huyện Đạ Huoi
1370	Lâm Đồng	Đại Lào	Thôn 3 xã Đại Lào - Bảo Lộc
1371	Lâm Đồng	Đạm Bri	Thôn 12 xã ĐạmBri - Bảo Lộc
1372	Lâm Đồng	Đạm Ri	Khu 1, thị trấn Đạm Ri, huyện ĐaHuoi
1373	Lâm Đồng	Đạm Rông	Thôn Liêng Trang 2 X.Đạ Tông Huyện Đam Rông
1374	Lâm Đồng	ĐạTêh	131 đường 3 tháng 2 Huyện Đạ Têh
1375	Lâm Đồng	Di Linh	535 Hùng Vương khu 4 Thị Trấn Di Linh H.Di Linh
1376	Lâm Đồng	Đơn Dương	2 Khu Nghĩa Thị, TTT Thạnh Mỹ Huyện Đơn Dương
1377	Lâm Đồng	Dran	16 Lê Lợi, Lạc Lâm Huyện Đơn Dương
1378	Lâm Đồng	Đức Trọng	689 QL20 Liên Nghĩa Huyện Đức Trọng
1379	Lâm Đồng	Hà Giang	Hồ Tùng Mậu TX Bảo Lộc
1380	Lâm Đồng	Hòa Ninh	Thôn 2 Xã Hoà Ninh H.Di Linh
1381	Lâm Đồng	Lạc Dương	Thôn Đankia Thị Trấn Lạc Dương huyện Lạc Dương
1382	Lâm Đồng	Lạc Lâm	Thôn Yên Khê Hạ, X.Lạc Lâm Huyện Đơn Dương
1383	Lâm Đồng	Lâm Hà	KP3 Thị Trấn Đình Văn huyện Lâm Hà
1384	Lâm Đồng	Liên Khương	Khu 6 thị trấn liên nghĩa huyện Đức Trọng
1385	Lâm Đồng	Lộc An	Thôn 3 X.Lộc An Huyện Bảo Lâm
1386	Lâm Đồng	Lộc Châu	Thôn 3 Xã Lộc Xã Châu Bảo Lộc
1387	Lâm Đồng	Lộc Nga	THôn Đại Nga X.Lộc Nga Bảo Lộc

1388	Lâm Đồng	Lộc Phát	445 Nguyễn Văn Cừ P.Lộc Phát Bảo Lộc
1389	Lâm Đồng	Lộc Tiến	KP5 P.Lộc Tiến Bảo Lộc
1390	Lâm Đồng	Mê Linh	2D/4 Mê Linh P9 Đà Lạt
1391	Lâm Đồng	Nam Ban	Thị trấn Nam Ban Huyện Lâm Hà
1392	Lâm Đồng	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Công Trứ P2 Huyện Bảo Lộc
1393	Lâm Đồng	Ninh Gia	Thôn Đại Ninh X.Ninh Gia Huyện Đức Trọng
1394	Lâm Đồng	Phan Chu Trinh	A18 Phan Chu Trinh P9 Đà Lạt
1395	Lâm Đồng	Phan Đình Phùng	178 Phan Đình Phùng P2 Đà lạt
1396	Lâm Đồng	Phi Nôm	Thôn Hiệp X.Hiệp Thạnh Huyện Đức Trọng
1397	Lâm Đồng	Phước Cát 1	Cát Lâm 3, Phước Cát 1, huyện Cát Tiên
1398	Lâm Đồng	Quang Trung	14 Quang Trung, Phường 9, TP Đà Lạt
1399	Lâm Đồng	Tân Hà	Thôn Liên Trung X.Tân Hà Huyện Lâm Hà
1400	Lâm Đồng	Tân Hội	THôn Tân Lập, X.Tân Hội Huyện Đức Trọng
1401	Lâm Đồng	Thái Phiên	Thái Phiên P12 Đà Lạt
1402	Lâm Đồng	Trại Mát	127 Phường 11, Thành Phố Đà Lạt
1403	Lâm Đồng	Trần Phú	14 Trần Phú Đà Lạt
1404	Lâm Đồng	Tự Phước	99A Hùng Vương, Phường 11, TP Đà Lạt
1405	Lạng Sơn	Bắc Sơn	Tiểu khu Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Bắc Sơn
1406	Lạng Sơn	Bình Gia	Thôn Ngã Tư, xã Tô Hiệu, Huyện Bình Gia
1407	Lạng Sơn	Cao Lộc	Khối 6, thị trấn Cao Lộc
1408	Lạng Sơn	Chi lăng	Khu Chính, thị trấn Đồng Mô
1409	Lạng Sơn	Cửa Đông	12 Hùng Vương, TP Lạng Sơn
1410	Lạng Sơn	Đình Lập	Khu 4, thị trấn Đình Lập
1411	Lạng Sơn	Đồng Đăng	Khu Dây thép, thị trấn Đồng Đăng
1412	Lạng Sơn	Hữu Lũng	Khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng
1413	Lạng Sơn	Kthác Vchuyển BC	12 Hùng Vương, TP Lạng Sơn
1414	Lạng Sơn	Kỳ Lừa	06 Lê Lai, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn
1415	Lạng Sơn	Lạng Sơn	49 Lê Lợi, TP Lạng Sơn
1416	Lạng Sơn	Lộc Bình	Phố Hoà Bình, thị trấn Lộc Bình
1417	Lạng Sơn	Tràng Định	Khu 2, thị trấn Thất Khê
1418	Lạng Sơn	Văn Lãng	Khu3, thị trấn Na Sầm
1419	Lạng Sơn	Văn Quan	Phố Đức Tâm 2, thị trấn Văn Quan
1420	Lào Cai	Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà
1421	Lào Cai	Bảo Thắng	Đường 15/5, thị trấn Phố Lu,
1422	Lào Cai	Bảo Yên	Khu 5, Trung Tâm Phố Ràng, huyện Bảo Yên
1423	Lào Cai	Bát Xát	Đường Hùng Vương, thị trấn Bát Xát,
1424	Lào Cai	Bưu cục Tầng Loỏng	TT Tầng Loỏng, huyện Bảo thắng
1425	Lào Cai	Cốc Lếu	005 Hoà An, Cốc Lếu, TP Lào Cai
1426	Lào Cai	Cốc San	thôn Tòng chú 3, xã Cốc San, huyện Bát Xát
1427	Lào Cai	Cửa Khẩu	013 Nguyễn Huệ, Lào Cai, TP Lào Cai
1428	Lào Cai	Duyên Hải	Đường Thanh niên, P Duyên Hải, TP Lào Cai
1429	Lào Cai	Hoàng Liên	Thị trấn Bắc Hà, Huyện Bắc Hà
1430	Lào Cai	Kim Tân	613, phường Kim Tân, TP Lào Cai
1431	Lào Cai	Lào Cai	196 Đ. Hoàng Liên, Huyện Cốc Lếu
1432	Lào Cai	Mường Khương	Phố Cũ, xã Mường Khương, Huyện Mường Khương
1433	Lào Cai	Phong Hải	Thôn 1, TT Nông trường Hải Phong, H Bảo Thắng
1434	Lào Cai	Pom Hán	Tổ 14, Pom Hán, TP Lào Cai
1435	Lào Cai	Sapa	phố Hàm Rồng, Đ Thạch Sơn, TT Sa Pa
1436	Lào Cai	Sí Ma Cai	Phố Cũ, xã Sí Ma Cai, Huyện Sí Ma Cai
1437	Lào Cai	Trần Hưng Đạo	Đại lộ Trần Hưng Đạo, Phường Nam Cường
1438	Lào Cai	Văn Bàn	Tổ 7, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn
1439	Long An	Bến Lức	Ấp Vàn Thị trấn Bến Lức Huyện Bến Lức
1440	Long An	Cần Đước	Khu IA Thị trấn Cần Đước Huyện Cần Đước
1441	Long An	Cần Giuộc	Số 12 Đường Quốc Lộ 50 TT Cần Giuộc H.Cần Giuộc
1442	Long An	Châu Thành	Số 47 Hẻm khóm 3 Đ.827 TT Tầm Vu H.Châu Thành
1443	Long An	Chợ Tân An	Số 55 Trương Định Phường 1 Thành phố Tân An
1444	Long An	Đức Hòa	Đường Tỉnh lộ 9 Thị trấn Đức Hòa Huyện Đức Hòa
1445	Long An	Đức Huệ	Đường 838 Thị trấn Đông Thành Huyện Đức Huệ
1446	Long An	Gò Đen	Ấp Chợ xã Phước Lợi Bến Lức Huyện Bến Lức
1447	Long An	Hậu Nghĩa	Khu B Thị trấn Hậu Nghĩa Huyện Đức Hoà
1448	Long An	Mộc Hóa	Số 14 Đường 30/4 Thị trấn Mộc Hóa H.Mộc Hóa
1449	Long An	Rạch Kiến	Ấp 5 xã Long Hòa Cần Đước Huyện Cần Đước
1450	Long An	Tân An	Số 01 Quốc lộ 1 Phường 2 Thành Phố Tân An
1451	Long An	Tân Hưng	Số 2 Khu Phố Gò Thuyền TT Tân Hưng H. Tân Hưng
1452	Long An	Tân Thạnh	Khu vực 1 Thị trấn Tân Thạnh Huyện Tân Thạnh
1453	Long An	Tân Trụ	Ấp Tân Bình Thị trấn Tân Trụ Huyện Tân Trụ
1454	Long An	Thạnh Hóa	Đường Lộ Trung Tâm TT Thạnh Hóa H.Thạnh Hóa
1455	Long An	Thủ Thừa	Số 42 Trưng Trắc Thị trấn Thủ Thừa Huyện Thủ Thừa
1456	Long An	Vĩnh Hưng	Khu Phố 1 Thị trấn Vĩnh Hưng Huyện Vĩnh Hưng
1457	Nam Định	Cát Đằng	Đường 10 xã Yên tiến Huyện Ý yên

1458	Nam Định	Cầu Vòi	Cầu vôi Hồng quang Huyện Nam trực
1459	Nam Định	Chợ Bo	Xã Yên phương, Huyện Ý yên
1460	Nam Định	Chợ Cồn	khu 4 Thị trấn Công, Huyện hải hậu
1461	Nam Định	Chợ Dàn	Thôn Bất di xã quang trung huyện vụ bản
1462	Nam Định	Chợ Đền	Thôn Chợ đền xã Trực hưng Huyện trực ninh
1463	Nam Định	Chợ Lờ	Thôn chợ lờ xã hiên khánh Huyện vụ bản
1464	Nam Định	Chợ Viêng	Thôn Văn hưng xã Mỹ phúc Huyện Mỹ Lộc
1465	Nam Định	Chợ Yên	Thôn Hồng long xã Nam hồng Huyện Nam trực
1466	Nam Định	Cổ Giã	Thôn An nông xã Nam tiến Huyện Nam trực
1467	Nam Định	Đại Đồng	xóm 5 xã hồng thuận Huyện giao thủy
1468	Nam Định	Giáo Lạc	Xóm 3 xã Nghĩa tân Huyện nghĩa hưng
1469	Nam Định	Giao Lâm	xóm lâm Khang giao lâm giao thủy
1470	Nam Định	Giáo Phòng	Xóm 2 xã Nghĩa hồng Huyện Nghĩa hưng
1471	Nam Định	Giao Thanh	Thôn thanh tân xã giao thanh Huyện giao thủy
1472	Nam Định	Giao Thủy	Khu 3 TT Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy
1473	Nam Định	Giao Yển	xóm 13 xã giao yển Huyện giao thủy
1474	Nam Định	Hải Hà	xóm 3 xã hải hà huyện hải hậu
1475	Nam Định	Hải Hậu	Khu 3 TT Yên Định, Huyện Hải Hậu
1476	Nam Định	Hải Hùng	xóm 13 xã hải hùng huyện hải hậu
1477	Nam Định	Hải Lạng	xã Nghĩa thịnh Huyện Nghĩa hưng
1478	Nam Định	Hải Thịnh	khu 9 TT xã thịnh long huyện hải hậu
1479	Nam Định	Hành Thiện	xóm 22 xã xuân hồng huyện xuân trường
1480	Nam Định	Hoành Nha	xóm 5 xã giao tiến huyện giao thủy
1481	Nam Định	Lạc Quần	khu phố Lạc Quần huyện xuân trường
1482	Nam Định	Liêm Hải	thôn Ngặt kéo xã Liêm hải huyện Trực ninh
1483	Nam Định	Mỹ Lộc	Km8 quốc lộ 21, TT Mỹ Lộc huyện Mỹ Lộc
1484	Nam Định	Mỹ Thắng	xóm Kim xã mỹ thắng huyện Mỹ lộc
1485	Nam Định	Nam Định	Số 4 Hà Huy Tập TP Nam Định
1486	Nam Định	Nam Trực	Thị Trấn Nam Giang Huyện Nam Trực
1487	Nam Định	Nam Xá	Thôn thượng Điền xá huyện Nam trực
1488	Nam Định	Nghĩa Hưng	43 khu 1 TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng
1489	Nam Định	Quý Nhất	xóm 10 xã Nghĩa lâm huyện Nghĩa hưng
1490	Nam Định	Rạng Đông	xóm Rạng đông xã Nghĩa lợi huyện Nghĩa hưng
1491	Nam Định	Thượng Trại	xóm 9a xã hải phòng huyện hải hậu
1492	Nam Định	Trình Xuyên	xóm 9 xã trình xuyên huyện Vụ bản
1493	Nam Định	Trực Cát	Thôn Bắc bình xã Cát thành huyện Trực ninh
1494	Nam Định	Trực Ninh	Đường Điện Biên TT Cổ Lễ, huyện Trực Ninh
1495	Nam Định	Trực Thái	Xã Trực thái huyện Trực ninh
1496	Nam Định	Vụ Bản	Đường Lương Thế Vinh, TT Gôi, H. Vụ Bản
1497	Nam Định	Xuân Bắc	xóm 4 xã xuân bắc huyện xuân trường
1498	Nam Định	Xuân Đài	xóm 3 xã xuân đài huyện xuân trường
1499	Nam Định	Xuân Tiến	xóm 7 xã xuân tiến huyện xuân trường
1500	Nam Định	Xuân Trường	Tổ 18 TT Xuân Trường huyện Xuân Trường
1501	Nam Định	Ý Yên	Đường 57A Khu công nghiệp TT Lâm, huyện Ý Yên
1502	Nam Định	Yên Thắng	xã Yên thắng huyện Ý yên
1503	Nghệ An	Anh Sơn	Khối 5 Thị Trấn Anh Sơn, Huyện Anh Sơn
1504	Nghệ An	Ba Bến	Thôn 9 xã Thanh Thịnh huyện Thanh Chương
1505	Nghệ An	Bảo Nham	Xóm Trạm xã Bảo thành huyện Yên Thành
1506	Nghệ An	Bến Thủy	168 Đường Nguyễn Du Phường Bến Thủy TP Vinh
1507	Nghệ An	Bình Minh	Khối 9 Nghi Tân TX Cửa Lò
1508	Nghệ An	Bưu Cục 1/5	Xóm Bình Hiếu xã Nghĩa Bình huyện Nghĩa Đàn
1509	Nghệ An	Cảng	Khối 2 P. Nghi Tân TX Cửa Lò
1510	Nghệ An	Cánh Tráp	Bản Cánh Tráp xã Tam Thái huyện Tương Dương
1511	Nghệ An	Cầu Bung	Thôn 7 xã Diễn Kỳ huyện Diễn Châu
1512	Nghệ An	Cầu Khuôn	Xóm 7 xã Hoà Sơn huyện Đô Lương
1513	Nghệ An	Cây Chanh	Xóm 3 xã Đình Sơn huyện Anh Sơn
1514	Nghệ An	Châu Bình	Xóm 3/4 Châu Bình Huyện Quỳnh Châu
1515	Nghệ An	Chín Nam	Xóm 4 Nam Trung Huyện Nam Đàn
1516	Nghệ An	Chợ Chùa	Thôn Liên Chung Phong Thịnh Huyện Thanh Chương
1517	Nghệ An	Chợ Cồn	Xóm 12 Thanh Dương Huyện Thanh Chương
1518	Nghệ An	Chợ Dàn	Xâm Nam Hồng Xã Diễn Hồng Huyện Diễn Châu
1519	Nghệ An	Chợ Dừa	Xóm 12 Tường Sơn Huyện Anh Sơn
1520	Nghệ An	Chợ Ga	02 Đường Phạm Bội Châu Lê Lợi TP Vinh
1521	Nghệ An	Chợ Giang	Xóm Trường Minh xã Thanh Hưng huyện Thanh Chương
1522	Nghệ An	Chợ Giảng	Thôn 12 xã Thanh Tiên huyện Thanh Chương
1523	Nghệ An	Chợ Mới	Xóm 8 xã Nghĩa Thuận huyện Nghĩa Đàn
1524	Nghệ An	Chợ Ngõ	Xóm 13 xã Sơn Hải huyện Quỳnh Lưu
1525	Nghệ An	Chợ Phướng	Xóm 1 xã Thanh Giang huyện Thanh Chương
1526	Nghệ An	Chợ Rộ	Xóm Kim Tiến xã Võ Liệt huyện Thanh Chương
1527	Nghệ An	Chợ Sơn	Xóm Nam Phương xã Nghi Thu Thị xã Cửa Lò

1528	Nghệ An	Chợ Trung	Xóm 2 xã Lam Sơn huyện Đô Lương
1529	Nghệ An	Chợ Tuần	Xóm 17 xã Hưng Tân Quỳnh Châu huyện Quỳnh Lưu
1530	Nghệ An	Chợ Vac	Xóm 1 xã Nam Lĩnh huyện Nam Đàn
1531	Nghệ An	Con Cuông	Khối 5 Thị Trấn Con Cuông Huyện Con Cuông
1532	Nghệ An	Công Thành	Xóm Ngã Tư Công Thành huyện Yên Thành
1533	Nghệ An	Cửa Bắc	73 Đường Lê Lợi Khối 1 Lê Lợi TP Vinh
1534	Nghệ An	Cửa Hội	Xóm Xuân xã Trang Nghi Xuân huyện Nghi Lộc
1535	Nghệ An	Cửa Lò	Xăm 3 xã Nghi Hương TX Cửa Lò
1536	Nghệ An	Cửa Nam	155 Nguyễn Sinh Sắc, TP Vinh
1537	Nghệ An	Đà Sơn	Xóm 1 xã Đà Sơn huyện Đô Lương
1538	Nghệ An	Đại Học Vinh	Đường Bạch Liêu TX Bến Thủy, TP Vinh
1539	Nghệ An	Diễn An	Đội 14, xã Diễn An, huyện Diễn Châu
1540	Nghệ An	Diễn Châu	Khối 4 Thị Trấn Diễn Châu, Huyện Châu
1541	Nghệ An	Diễn Lộc	Đội 1 Diễn Lộc huyện Diễn Châu
1542	Nghệ An	Diễn Xuân	Đội 1 Diễn Xuân huyện Diễn Châu
1543	Nghệ An	Đò Ham	Bản Lâm Hội Châu Hội huyện Quỳnh Châu
1544	Nghệ An	Đô Lương	Khối 6 Thị Trấn Đô Lương, Huyện Đô Lương
1545	Nghệ An	Đô thành	Xóm Kim Chi Đô Thành Yên Thành
1546	Nghệ An	Đôi Cung	160 Đường Trần Hưng Đạo Đôi Cung Vinh
1547	Nghệ An	Đồng Nai	Xóm Đồng Nai Châu Quang Quỳnh Hợp
1548	Nghệ An	Đồng Vĩnh	52 Đường Nguyễn Trường Tộ Đồng Vĩnh Vinh
1549	Nghệ An	Đường 3-2	Đường 3/2 Hưng Dũng Vinh
1550	Nghệ An	Giang Sơn	Xóm 1 Giang Sơn Huyện Đô Lương
1551	Nghệ An	Hải Hòa	Khối Hải Giang 1 Nghi Hải Thị xã Cửa Lò
1552	Nghệ An	Hạnh Lâm	Thôn 1 Thanh Mỹ Huyện Thanh Chương
1553	Nghệ An	Hậu thành	Xóm Chợ Mỗ Hậu Thanh Yên Thành
1554	Nghệ An	Hoàng Mai	Xóm Thịnh Mỹ Quỳnh Thiện Huyện Quỳnh Lưu
1555	Nghệ An	Hợp Thành	Xóm Lý Nhân Hợp Thành Huyện Yên Thành
1556	Nghệ An	Hưng Châu	Xóm Trung Mỹ Hưng Phúc Huyện Hưng Nguyên
1557	Nghệ An	Hưng Dũng	Đường Nguyễn Phong Sắc Hưng Dũng Vinh
1558	Nghệ An	Hưng Lộc	Đường Lê Viết Thuật Hưng Lộc Vinh
1559	Nghệ An	Hưng Nguyên	Khối 15 Thị Trấn Hưng Nguyên, Huyện Hưng Nguyên
1560	Nghệ An	Hưng Xá	Xóm 3 xã Hưng Xá huyện Hưng Nguyên
1561	Nghệ An	Kcn Hoàng Mai	Xóm Tân Sơn xã Quỳnh Thiện huyện Quỳnh Lưu
1562	Nghệ An	Khai Sơn	Xóm 4 xã Khai Sơn huyện Anh Sơn
1563	Nghệ An	Khe Bố	Bản Khe Bố xã Tam Quang huyện Tương Dương
1564	Nghệ An	Khe Choáng	Bản Khe Choáng xã Châu Khê huyện Con Cuông
1565	Nghệ An	Khe Nẵn	Bản Khe Nẵn xã Chư Lưu huyện Kỳ Sơn
1566	Nghệ An	Kim Liên	Xóm Mậu 1 xã Kim Liên huyện Nam Đàn
1567	Nghệ An	Kỳ Sơn	Khối 4 Thị Trấn Mường Xén Huyện Kỳ Sơn
1568	Nghệ An	Lan Châu	Khối I Thu ThủyThị xã Cửa Lò
1569	Nghệ An	Lĩnh Sơn	Xóm 3 xã Lĩnh Sơn huyện Anh Sơn
1570	Nghệ An	Nam Anh	Xóm 5 xã Nam Anh huyện Nam Đàn
1571	Nghệ An	Nậm Cắn	Bản Tiền Tiêu xã Nậm Cắn huyện Kỳ Sơn
1572	Nghệ An	Nam Đàn	Khối 1 Phan Bội Châu Thị Trấn Nam Đàn huyện Nam Đàn
1573	Nghệ An	Nam Giang	Xóm 12 xã Nam Giang huyện Nam Đàn
1574	Nghệ An	Nam Sơn	Xóm 5 xã Nam Sơn huyện Đô Lương
1575	Nghệ An	Nghi Liên	Xóm 18a xã Nghi Liên TP Vinh
1576	Nghệ An	Nghi Lộc	Khối 4 Thị trấn Quán Hạnh huyện Nghi Lộc
1577	Nghệ An	Nghi Mộ	Xóm 10 xã Nghi Mộ huyện Nghi Léc
1578	Nghệ An	Nghi Thạch	Xóm 1 xã Nghi Thạch huyện Nghi Lộc
1579	Nghệ An	Nghi Thái	Xóm Thái Thị xã Nghi Thái huyện Nghi Lộc
1580	Nghệ An	Nghĩa An	Xóm Nho Hạp 8 xã Nghĩa An huyện Nghĩa Đàn
1581	Nghệ An	Nghĩa Hiếu	Xóm Lê Lai xã Nghĩa Hiếu huyện Nghĩa Đàn
1582	Nghệ An	Nghĩa hợp	Xóm 2 xã Nghĩa Hợp huyện Tân Kỳ
1583	Nghệ An	Nghĩa Minh	Xóm 9 xã Nghĩa Minh huyện Nghĩa Đàn
1584	Nghệ An	Nguyệt Bồng	Xóm 9 xã Ngọc Sơn huyện Thanh Chương
1585	Nghệ An	Phú Phương	Xóm lâm trường Xã Tiền Phong huyện Thanh Chương
1586	Nghệ An	Phường Hoàng	181 Đường Lê Duẩn P.Trung Đô TP Vinh
1587	Nghệ An	Quán Bính	414 Đường Nguyễn Trãi P. Nghi Phú TP Vinh
1588	Nghệ An	Quán Bàu	51 Đường Mai Hắc Đế P. Lê Lợi TP Vinh
1589	Nghệ An	Quán Dĩnh	Xóm Dĩnh xã Nghĩa Xuân huyện Quỳnh Hợp
1590	Nghệ An	Quang Sơn	Xóm 7 xã Quang Sơn huyện Đô Lương
1591	Nghệ An	Quế Phong	Khối 8 Thị Trấn Kim Sơn huyện Quế Phong
1592	Nghệ An	Quỳ Châu	Khối 2 thị Trấn Quỳ Châu, Huyện Quỳ Châu
1593	Nghệ An	Quỳ Hợp	Khối Đồng Hồ Thị Trấn Quỳ Hợp huyện Quỳ Hợp
1594	Nghệ An	Quỳnh Lương	Xóm 2 xã Quỳnh Lương huyện Quỳnh Lưu
1595	Nghệ An	Quỳnh Lưu	Khối 1 Thị Trấn Cầu Giát Huyện Quỳnh Lưu
1596	Nghệ An	Quỳnh Xuân	Xóm 16 xã Quỳnh Xuân huyện Quỳnh Lưu
1597	Nghệ An	Ta Chum	Bản Minh Tiến xã Châu Tiến huyện Quỳnh Châu

1598	Nghệ An	Tân An	Xóm Tân xã Tân An huyện Tân Kỳ
1599	Nghệ An	Tân Kỳ	Khối 7 Thị Trấn Tân Kỳ Huyện Tân Kỳ
1600	Nghệ An	Tân phú	Xóm Vất Tư xã Tân Phú huyện Tân Kỳ
1601	Nghệ An	Tây Thành	10 Trung Tâm Tây Thành huyện Yên Thành
1602	Nghệ An	Thái Hòa Nghĩa Đàn	Khối Tân Tiến Phường Hòa Hiếu Thị Xã Thái Hòa huyện Nghĩa Đàn
1603	Nghệ An	Thanh Chương	Khối 10 Thị Trấn Thanh Chương huyện Thanh Chương
1604	Nghệ An	Thuận Sơn	Xóm 4 xã Thuận Sơn, Huyện Đô Lương
1605	Nghệ An	Trù Sơn	Xóm 1 xã Trù Sơn, Huyện Đô Lương
1606	Nghệ An	Trung tâm Vinh	Số 02 Đường Nguyễn Thị Minh Khai TP.Vinh
1607	Nghệ An	Trung Thành	Xóm Đội Cung Xã Trung Thành Yên Thành
1608	Nghệ An	Tương Dương	Khối Hòa Bắc Thị Trấn Hòa Bình Tương Dương
1609	Nghệ An	Vân Tụ	Xóm Mẫu Long- Cầu Thông Liên Thành Yên Thành
1610	Nghệ An	Xuân Bài	Xóm 1 xã Xuân Sơn Huyện Đô Lương
1611	Nghệ An	Xuân Hòa	Xóm 1 xã Xuân Hoà Huyện Nam Đàn
1612	Nghệ An	Yên Lý	Xóm 16 xã Diễn Yên Huyện Diễn Châu
1613	Nghệ An	Yên Thành	Khối 2 thị Trấn Yên Thành, Huyện Yên Thành
1614	Ninh Bình	Bích Động	Thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư
1615	Ninh Bình	Bình Minh	Khu phố 8, thị trấn Bình Minh, huyện Kim Sơn
1616	Ninh Bình	Cầu Yên	Xóm Bộ Đầu, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư
1617	Ninh Bình	Chợ Bút	Xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô
1618	Ninh Bình	Chợ Cát	Xóm 9, xã Khánh Trung, huyện Yên Khánh
1619	Ninh Bình	Chợ Xanh	Xóm Chợ Xanh, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh
1620	Ninh Bình	Đền Dâu	Tổ 20, phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp
1621	Ninh Bình	Ga	Đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình
1622	Ninh Bình	Gia Viễn	Phố Me, thị trấn Me, huyện Gia Viễn
1623	Ninh Bình	Gián	Thôn Gián Khẩu, xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn
1624	Ninh Bình	Hoa Lư	Thị Trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư
1625	Ninh Bình	Khánh Nhạc	Xóm 3, Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh
1626	Ninh Bình	Khánh Phú	Thôn Phú Tân, Khánh Phú, Yên Khánh
1627	Ninh Bình	Kim Sơn	Phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn
1628	Ninh Bình	Nho Quan	Thị Trấn Nho Quan, huyện Nho Quan
1629	Ninh Bình	Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, phường Phúc Thành TP Ninh Bình
1630	Ninh Bình	Phúc Khánh	Phố Phúc Thịnh, phường Bích Đào, TP Ninh Bình
1631	Ninh Bình	Quy Hậu	Thôn Tôn Đạo, xã Ân Hoà, huyện Kim Sơn
1632	Ninh Bình	Quỳnh Sơn	Thôn Ngã ba Anh Trỗi, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan
1633	Ninh Bình	Rịa	Thôn Rịa, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan
1634	Ninh Bình	Tam Điệp	Thôn Trung Sơn, thị xã Tam Điệp
1635	Ninh Bình	Tân Thành	Đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành TP Ninh Bình
1636	Ninh Bình	Thanh Sơn	Thôn Bình Sơn, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô
1637	Ninh Bình	Trường Yên	Phố Chợ, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư
1638	Ninh Bình	Ỡ Na	Thôn 7, xã Gia Lâm, huyện Nho Quan
1639	Ninh Bình	Yên Hoà	Thôn Nam Lộc, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn
1640	Ninh Bình	Yên Khánh	Khu phố 1, thị trấn Yên Ninh, Yên Khánh
1641	Ninh Bình	Yên Mô	Khu phố Trung Yên, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô
1642	Ninh Bình	Yên Phong	Thôn Quảng Phúc, xã Yên Phong, huyện Yên Mô
1643	Ninh Thuận	16 tháng 4	44 đường 16/4, P. Tấn Tài PRTC
1644	Ninh Thuận	Bác Ái	Thôn Tà Lú 1, xã Phước Đại, Bác Ái
1645	Ninh Thuận	Bắc Phong	Thôn Ba Tháp, xã Bắc Phong, Huyện Thuận Bắc
1646	Ninh Thuận	Bình Sơn	Đường Yên Ninh, xã Văn Hải PRTC
1647	Ninh Thuận	Cà Ná	Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam
1648	Ninh Thuận	Hộ Hải	Thôn Hộ Diêm, Xã Hộ Hải, Huyện Ninh Hải
1649	Ninh Thuận	Hùng Vương	Đường Thống Nhất, P.Kinh Dinh PRTC
1650	Ninh Thuận	Long Bình	Thôn Long Bình 1, xã An Hải, Huyện Ninh Phước
1651	Ninh Thuận	Nhơn Hải	Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải
1652	Ninh Thuận	Nhơn Sơn	Thôn Đắc Nhơn, xã Nhơn Sơn, Huyện Ninh Sơn
1653	Ninh Thuận	Ninh Hải	Khu phố Khánh Sơn, Khánh Hải, Huyện Ninh Hải
1654	Ninh Thuận	Ninh Phước	Khu phố 5, thị trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước
1655	Ninh Thuận	Ninh Sơn	Khu phố 3, Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn
1656	Ninh Thuận	Phan Rang Tháp Chàm	217 Thống Nhất, P. Thanh Sơn, PRTC
1657	Ninh Thuận	Phước Diêm	Thôn Lạc Sơn 1, xã Cà Ná, Huyện Thuận Nam
1658	Ninh Thuận	Phước Dinh	Thôn Sơn Hải 1, Xã Phước Dinh, Huyện Thuận Nam,
1659	Ninh Thuận	Quán Thê	Thôn Quán Thê 1, xã Phước Minh, Thuận Nam
1660	Ninh Thuận	Quảng Sơn	Thôn Triệu Phong 1, xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn
1661	Ninh Thuận	Tháp Chàm	03 Minh Mạng, P. Đô Vinh PRTC
1662	Ninh Thuận	Thuận Bắc	Thôn Ân Đạt, xã Lợi Hải, Thuận Bắc
1663	Phú Thọ	B Phẩm K Thác	Số 1172 Đại Lộ Hùng Vương Phường Tiên Cát TP Việt Trì
1664	Phú Thọ	Cầm Khê	Khu 9 Thị Trấn Sông Thao Huyện Cầm Khê
1665	Phú Thọ	Cầu Hai	Xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng
1666	Phú Thọ	Cổ Tiết	Thôn Gành Xã Cổ Tiết Huyện Tam Nông
1667	Phú Thọ	Đền Hùng	Khu 11 Xã Kim Đức Thành Phố Việt Trì

1668	Phú Thọ	Đoan Hùng	Thôn Tân Tiến, Thị Trấn Đoan Hùng, Huyện Đoan Hùng
1669	Phú Thọ	Hạ Hòa	Khu 8, Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà
1670	Phú Thọ	Hoàng Xá	Khu 22 Xã Hoàng Xá Thanh Thủy Phú Thọ
1671	Phú Thọ	Hùng Vương	Phố Tân An, P.Hùng Vương, TX Phú Thọ
1672	Phú Thọ	Lâm Thao	Khu Lâm Thao, Thị Trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao
1673	Phú Thọ	Nông Trang	Số nhà 1684 đường Hùng vương Phường Nông Trang Thành Phố Việt Trì
1674	Phú Thọ	Phú Hộ	Khu 8A xã Phú Hộ Thị Xã Phú Thọ
1675	Phú Thọ	Phú Lạc	Thôn Bắc Tiến, xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê
1676	Phú Thọ	Phú Lộc	Khu 7, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh
1677	Phú Thọ	Phù Ninh	Thị Trấn Phong Châu Huyện Phù Ninh
1678	Phú Thọ	Phú Thọ	Số 82 Đường Nguyễn Du, Phường Phong Châu, Thị xã Phú Thọ
1679	Phú Thọ	Phương Xá	Thôn Liên Phương, xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê
1680	Phú Thọ	Tam Nông	Khu 7, Thị Trấn Hưng Hoá, Huyện Tam Nông
1681	Phú Thọ	Tân Dân	Số nhà 108 Phố Tân Phú Tân Dân Việt Trì Phường Tân Dân
1682	Phú Thọ	Tân Sơn	Xóm Nà Đồng Xã Tân Phú Huyện Tân Sơn
1683	Phú Thọ	Tây Cốc	Phố Tây Cốc, xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng
1684	Phú Thọ	Thanh Ba	Khu 6, Thị Trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba
1685	Phú Thọ	Thanh Sơn	Khu Phố Hoàng Sơn, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn,
1686	Phú Thọ	Thanh Thủy	Khu 9 - Phố La Phù, Xã La Phù, Huyện Thanh Thủy
1687	Phú Thọ	Thanh Vinh	Khu 5 xã Thanh Vinh, TX Phú Thọ
1688	Phú Thọ	Tiên Cát	Số nhà 1172 đường Hùng Vương Phường Tiên Cát Thành Phố Việt Trì
1689	Phú Thọ	Tiên Kiên	Khu 5 thị trấn Hùng Sơn Huyện Lâm Thao
1690	Phú Thọ	Vân Cơ	Số nhà 2344 đường Hùng vương Phường Vân Cơ
1691	Phú Thọ	Việt Trì	Số 1468 Đường Hùng Vương Thành Phố Việt Trì
1692	Phú Thọ	Việt Trì Ga	Tổ 29 phố Hồng Hà, P. Bến Gót, TP Việt Trì
1693	Phú Thọ	Yên Lập	Khu Tân An 1, Thị Trấn Yên Lập, Huyện Yên Lập
1694	Phú Yên	An Ninh Tây	An Ninh Tây, thôn Xuân Phú, xã An Ninh Tây, H Tuy An
1695	Phú Yên	An Phú	Thôn Xuân Dục, xã An Phú
1696	Phú Yên	Bình Kiến	QL1A, P.9, Tuy Hòa
1697	Phú Yên	Bình Thạnh	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, Sông Cầu
1698	Phú Yên	Đồng Bò	Thôn Bàn Thạch, Hòa Phú, Tây Hòa
1699	Phú Yên	Đồng Mỹ	Ấp Đồng Mỹ, Hòa Vinh, Đồng Hòa
1700	Phú Yên	Đồng Xuân	TT La Hai, huyện Đồng Xuân
1701	Phú Yên	Ealy (Tân Lập)	Thôn Tân Yên, xã Ealy, H. Sông Hinh
1702	Phú Yên	Ga	17 Nguyễn Huệ, P.2, Tuy Hòa
1703	Phú Yên	Hệ 1	206A Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa
1704	Phú Yên	Hòa Đa	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An
1705	Phú Yên	Hòa Thắng	Thôn Phong Niên, Hòa Thắng
1706	Phú Yên	Hòa Trị	Thôn Quy Hậu Hòa Trị phú yên
1707	Phú Yên	Hòa Xuân	Thôn Bàn Thạch, , Đồng Hòa
1708	Phú Yên	Hương Sen	2A Trần Hưng Đạo, P1, Tuy Hòa
1709	Phú Yên	Kỹ Thuật Công Nghiệp	222 QL1A, P.8, Tuy Hòa
1710	Phú Yên	La Hai	Thôn Long Châu, TT La Hai, huyện Đồng Xuân
1711	Phú Yên	Ngân Điền	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hòa
1712	Phú Yên	Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Huệ, P7, Tuy Hòa
1713	Phú Yên	Phú Hiệp	Thôn Phú Hiệp, Hòa Hiệp Trung, Đồng Hòa
1714	Phú Yên	Phú Hòa	Thôn Định Thái, xã Hòa Định Đông, Phú Hòa
1715	Phú Yên	Phú Thứ	Thôn Phú Thứ, Hòa Bình 2, huyện Tây Hòa
1716	Phú Yên	Sơn Hòa	02 Trần Phú, TT Củng Sơn, huyện Sơn Hòa
1717	Phú Yên	Sơn Thành	Thôn Bàn Thạch, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa
1718	Phú Yên	Sông Cầu	Thôn Long Hải Nam, TX Sông Cầu
1719	Phú Yên	Sông Hinh	71 Trần Hưng Đạo, TT Hai Riêng, Sông Hinh
1720	Phú Yên	Tuy An	40 Lê Thành Phương, TT Chí Thạnh, Tuy An
1721	Phú Yên	Tuy Hòa	206A Trần Hưng Đạo, Tuy Hòa
1722	Phú Yên	Tuy Hòa Huyện	271 Nguyễn Văn Linh, P.Phú Lâm, Tuy Hòa
1723	Phú Yên	Xuân Hải	Thôn 3, xã Xuân Hải, TX Sông Cầu
1724	Phú Yên	Xuân Hòa	Thôn Hòa Phú, xã Xuân Hòa, huyện Sơn Hòa
1725	Phú Yên	Xuân Phước	Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân
1726	Quảng Bình	Áng Sơn	Thôn Phúc Sơn, Xã Vạn Ninh, Huyện Quảng Ninh
1727	Quảng Bình	Bắc Lý I	Số 01 Đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Đồng Hới
1728	Quảng Bình	Bắc Lý II	Tiểu Khu 4 Phường Bắc Lý Thành Phố Đồng Hới
1729	Quảng Bình	Bố Trạch	Khu phố 1 Thị Trấn Hoàn Lão Huyện Bố Trạch
1730	Quảng Bình	Chánh Hòa	Thôn Chánh Hòa Xã Đại Trạch Huyện Bố Trạch
1731	Quảng Bình	Chợ Chè	Thôn Thạch Hạ, Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy
1732	Quảng Bình	Chợ Cuối	Thôn Tây Trúc, Xã Tiến Hoá, Huyện Tuyên Hóa
1733	Quảng Bình	Chợ Cưỡi	Thôn 2 Thanh Mỹ, Xã Thanh Thủy, Huyện Lệ Thủy
1734	Quảng Bình	Chợ Gát	Thôn 1 Đức Phú, Xã Đức Hoá, Huyện Tuyên Hóa
1735	Quảng Bình	Chợ Mai	Thôn Đoàn Kết, Xã Hưng Thủy, Huyện Lệ Thủy
1736	Quảng Bình	Chợ Sãi	Thôn Trung Thôn, Xã Quảng Trung, Huyện Quảng Trạch
1737	Quảng Bình	Chợ Trạm	Thôn Mỹ Trạch 1, Xã Mỹ Thủy, Huyện Lệ Thủy

1738	Quảng Bình	Cổ Hiền	Thôn Cổ Hiền, Xã Hiền Ninh, Huyện Quảng Ninh
1739	Quảng Bình	Cộng	Tiểu Khu 5 Phường Đồng Sơn Thành Phố Đồng Hới
1740	Quảng Bình	Đ Học Quảng Bình	Số 417 Đường Lý Thường Kiệt Phường Bắc Lý Thành Phố Đồng Hới
1741	Quảng Bình	Dinh Mười	Thôn Dinh Mười, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh
1742	Quảng Bình	Đồng Hới	Số 01 Đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Đồng Hới
1743	Quảng Bình	Ga	Tiểu Khu 4 Phường Nam Lý Thành Phố Đồng Hới
1744	Quảng Bình	Hải Đình	Số 32 Đường Mẹ Suốt Phường Hải Đình Thành Phố Đồng Hới
1745	Quảng Bình	Hoà Ninh	Thôn Thanh Tân, Xã Quảng Hoà, Huyện Quảng Trạch
1746	Quảng Bình	Lệ Thủy	Thị Trấn Kiến Giang Huyện Lệ Thủy
1747	Quảng Bình	Lộc Đại	Thôn 4 Lộc Đại Xã Lộc Ninh Thành Phố Đồng Hới
1748	Quảng Bình	Lý Hòa	Thôn Quốc Lộ 1a, Xã Hải Trạch, Huyện Bố Trạch
1749	Quảng Bình	Minh Cẩm	Thôn Minh Cẩm Nội, Xã Phong Hoá, Huyện Tuyên Hóa
1750	Quảng Bình	Minh Hóa	Tiểu Khu 7 Thị Trấn Quy Đạt Huyện Minh Hóa
1751	Quảng Bình	Mỹ Đức	Thôn Trung Lộc 3, Xã Sơn Thủy, Huyện Lệ Thủy
1752	Quảng Bình	Mỹ Trung	Thôn Phúc Lộc, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh
1753	Quảng Bình	Nam Gianh	Thôn 10, Xã Bắc Trạch, Huyện Bố Trạch
1754	Quảng Bình	Ngoạ Cương	Thôn Ngoạ Cương, Xã Cảnh Hoá, Huyện Quảng Trạch
1755	Quảng Bình	Phong Nha	Sơn Trạch, Huyện Bố Trạch
1756	Quảng Bình	Phú Quý	Tiểu Khu 1, Thị Trấn Nông trường Việt Trung, Huyện Bố Trạch
1757	Quảng Bình	Quảng Ninh	Tiểu khu 3 Thị Trấn Quán Hàu Huyện Quảng Ninh
1758	Quảng Bình	Quảng Thọ	Thôn Thọ Đơn, Xã Quảng Thọ, Huyện Quảng Trạch
1759	Quảng Bình	Quảng Trạch	Khu phố 1 Thị Trấn Ba đồn Huyện Quảng Trạch
1760	Quảng Bình	Roòn	Thôn Di Luân, Xã Quảng Tùng, Huyện Quảng Trạch
1761	Quảng Bình	Sen Thủy	Thôn Đông Thượng, Xã Sen Thủy, Huyện Lệ Thủy
1762	Quảng Bình	Tân Ấp	Thôn Trung Thôn, Xã Quảng Trung, Huyện Quảng Trạch
1763	Quảng Bình	Thanh Khê	Thôn Thanh Vinh, Xã Thanh Trạch, Huyện Bố Trạch
1764	Quảng Bình	Thọ Lộc	Thôn Thọ Lộc, Xã Vạn Trạch, Huyện Bố Trạch
1765	Quảng Bình	Thuận Lý	Số 261 Đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Đồng Hới
1766	Quảng Bình	Troóc	Thôn Phúc Đồng 1, Xã Phúc Trạch, Huyện Bố Trạch
1767	Quảng Bình	Tuyên Hóa	Tiểu Khu 1 Thị Trấn Đồng Lê Huyện Tuyên Hóa
1768	Quảng Nam	A Tiêng	thôn A-hu- A Tiêng- Tây Giang- Quảng Nam
1769	Quảng Nam	A Xờ	Quốc lộ 14, thôn A Xờ, xã Ma Cooih, huyện Đông Giang
1770	Quảng Nam	An Mỹ	Số 97 Đường Nguyễn Duy Hiệu, Phường An Mỹ, Thành phố Tam Kỳ
1771	Quảng Nam	An Xuân	Số 02 Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ
1772	Quảng Nam	Bà Bàu	Quốc lộ 1A, thôn Phú Hưng, xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành
1773	Quảng Nam	Bắc Trà My	Tổ dân phố Đồng Bàu, Thị Trấn Trà My, Huyện Bắc Trà My
1774	Quảng Nam	BC Quán Gò	xã Bình An, huyện Thăng Bình
1775	Quảng Nam	Bến Xe	Quốc lộ 1A, thôn Định Phước, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành
1776	Quảng Nam	Bhalee	thôn A Ung- xã Bha lêê- Tây Giang- Quảng Nam
1777	Quảng Nam	Bình Chánh	Thôn Rừng Bông-Bình Chánh-Thăng Bình
1778	Quảng Nam	Bình Định Bắc	Thôn Đồng Dương-Bình Định Bắc huyện-T. Bình
1779	Quảng Nam	Bình Giang	Thôn 3 - Bình Giang - huyện Thăng Bình
1780	Quảng Nam	Bình Lãnh	Thôn Nam Bình Sơn- Bình Lãnh-huyện Thăng Bình
1781	Quảng Nam	Bình Nam	Thôn Nghĩa Hòa - Bình Nam - huyện Thăng Bình
1782	Quảng Nam	Bình Nguyên	Thôn Thanh Ly 1 - Bình Nguyên - huyện Thăng Bình
1783	Quảng Nam	Bình Quý	Thôn Quý Phước 2 - Bình Quý -huyện Thăng Bình
1784	Quảng Nam	Bình Sa	thôn 3 (làng Bình Trúc 1) Bình Sa- huyệnThăng Bình
1785	Quảng Nam	Bình Triều	Thôn Phước Âm (Thôn 3) - Bình Triều - Thăng Bình
1786	Quảng Nam	Bình Trung	Thôn Kế Xuyên 1 - Bình Trung - huyện Thăng Bình
1787	Quảng Nam	Bình Tú	Thôn Phước Cẩm - Bình Tú - huyện Thăng Bình
1788	Quảng Nam	Cầu Chim	Thôn Xuyên Tây 1, TT Nam Phước huyệnDuy Xuyên
1789	Quảng Nam	Cây Sanh	Đường Trạm 616 Thôn Cây Sanh, Xã Tam Dân, Huyện Phú Ninh
1790	Quảng Nam	Chiến Đàn	Thôn Đàn Hạ, xã Tam Đàn, huyện Phú Ninh
1791	Quảng Nam	Cửa Đại	Số 11 Cửa Đại, Thành Phố Hội An
1792	Quảng Nam	Đại Chánh	thôn Tập Phước- Đại Chánh- huyện Đại Lộc
1793	Quảng Nam	Đại Cường	Thôn Thanh Vân- Đại Cường- huyện Đại Lộc
1794	Quảng Nam	Đại Hiệp	Thôn Tích Phú - Đại Hiệp - huyện Đại Lộc
1795	Quảng Nam	Đại Hòa	Thôn Tích Phú - Đại Hiệp - huyện Đại Lộc
1796	Quảng Nam	Đại Hồng	Thôn Phước Lâm - Đại Hồng - huyện Đại Lộc
1797	Quảng Nam	Đại Lộc	Khu 2, Thị Trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc
1798	Quảng Nam	Đại Minh	Ngã 4, thôn Đông Gia, Đại Minh, huyện Đại Lộc
1799	Quảng Nam	Đại Phong	Thôn Mỹ Tây- Đại Phong- huyện Đại Lộc
1800	Quảng Nam	Đại Tân	thôn Xuân Tây- Đại Tân- huyện Đại Lộc
1801	Quảng Nam	Đại Thạnh	thôn Tây Lễ- Đại Thạnh- huyện Đại Lộc
1802	Quảng Nam	Diêm Phổ	Quốc lộ 1A, thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành
1803	Quảng Nam	Điện Bàn	Khối 2, Thị Trấn Vĩnh Điện, Huyện Điện Bàn
1804	Quảng Nam	Điện Hòa	xóm Bùng- Điện Hòa- Điện Bàn- huyện Quảng Nam
1805	Quảng Nam	Điện Ngọc	Thôn Ngọc Vinh, Điện Ngọc, huyện Điện Bàn
1806	Quảng Nam	Điện Phong	Thôn Tân Thành - Điện Phong - huyện Điện Bàn
1807	Quảng Nam	Điện Phước	Thôn Nhị Dinh 1- Điện Phước - huyện Điện Bàn

1808	Quảng Nam	Điện Phương	Thôn Thanh Chiêm 1, Điện Phương, uyện Điện Bàn
1809	Quảng Nam	Điện Quang	Thôn Bảo An Tây- Điện Quang- huyện Điện Bàn
1810	Quảng Nam	Điện Thắng	Thôn Bỏ Mưng 2, Xã Điện Thắng Bắc, Huyện Điện Bàn
1811	Quảng Nam	Điện Thọ	Thôn La Trung - Điện Thọ - huyện Điện Bàn
1812	Quảng Nam	Điện Trung 2	Thôn Nam Hà 2- Điện Trung - huyện Điện Bàn
1813	Quảng Nam	Đông Giang	Thôn Ngã Ba, Thị Trấn PRao, Huyện Đông Giang
1814	Quảng Nam	Duy Châu	Thôn Lệ An- Duy Châu- huyện Duy Xuyên
1815	Quảng Nam	Duy Hòa	Thôn La Tháp Tây-Duy Hòa-Duy Xuyên
1816	Quảng Nam	Duy Nghĩa	Thôn 3, Duy Nghĩa, Duy Xuyên
1817	Quảng Nam	Duy Phước	Thôn Mỹ Phước - Duy Phước - Duy Xuyên
1818	Quảng Nam	Duy Sơn	Thôn Chiêm Sơn - Duy Sơn - Duy Xuyên
1819	Quảng Nam	Duy Tân	Thôn Thu Bồn Đông- Duy Tân- Duy Xuyên
1820	Quảng Nam	Duy Thành	Thôn 2- Duy Thành- huyện Duy Xuyên
1821	Quảng Nam	Duy Thu	Thôn Phú Đa 2- Duy Thu- huyện Duy Xuyên
1822	Quảng Nam	Duy Trung	Thôn Vĩnh Nam- Duy Vinh-huyện Duy Xuyên
1823	Quảng Nam	Duy Vinh	Thôn Vĩnh Nam- Duy Vinh- huyện Duy Xuyên
1824	Quảng Nam	Duy Xuyên	Khối Phố Long Xuyên 3 (đội 4), Thị Trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên
1825	Quảng Nam	Gia Cốc	Thôn Phú An, Đại Thắng, huyện Đại Lộc
1826	Quảng Nam	Hà Nha	Thôn Hà Nha, Đại Đồng, huyện Đại Lộc
1827	Quảng Nam	Hà Tân	Thôn Hà Tân, Đại Lãnh, huyện Đại Lộc
1828	Quảng Nam	Hiệp Đức	Khu phố An Bắc, Thị Trấn Tân An, Huyện Hiệp Đức
1829	Quảng Nam	Hiệp Hòa	thôn 3- Hiệp Hòa- huyện Hiệp Đức
1830	Quảng Nam	Hiệp Thuận	thôn 2 Hiệp Thuận- huyện Hiệp Đức
1831	Quảng Nam	Hội An	Số 06 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành Phố Hội An
1832	Quảng Nam	Hương An	Thôn 8, Xã Hương An, Huyện Quế Sơn
1833	Quảng Nam	Huỳnh Thúc Kháng	Số 330 Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường An Xuân, Thành phố Tam Kỳ
1834	Quảng Nam	KCN ĐNam-ĐNgọc	Thôn Viêm Trung, Điện Ngọc, huyện Điện Bàn
1835	Quảng Nam	KCN Tam Hiệp	Quốc lộ 1A, thôn Vĩnh Đại, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành
1836	Quảng Nam	Khu Ktt mở Chu Lai	ĐT 618, thôn An Hải Đông, xã Tam Quang,huyện Núi Thành
1837	Quảng Nam	Kiểm Lâm	Thôn 6, Duy Hoà, huyện Duy Xuyên, Q.Nam
1838	Quảng Nam	Kinh Doanh Tiếp Thị	01 - Trần Phú - P. Tân Thạnh - TP. Tam Kỳ
1839	Quảng Nam	Lăng	thôn Nal- xã Lăng- huyện Tây Giang- Quảng Nam
1840	Quảng Nam	Lê Hồng Phong	Số 22 Đường Nguyễn Tất Thành, Thành Phố Hội An
1841	Quảng Nam	Nam Giang	Thôn Dung, Thị Trấn Thạnh Mỹ, Huyện Nam Giang
1842	Quảng Nam	Nam Hùng Vương	Khối 7, Phường An Sơn, Thành phố Tam Kỳ
1843	Quảng Nam	Nam Trà My	Tắc Pô, Xã Trà My, Huyện Nam Trà My
1844	Quảng Nam	Núi Thành	Khối 3, Thị Trấn Núi Thành, Huyện Núi Thành
1845	Quảng Nam	Phan Chu Trinh	Số 611 Đường Phan Châu Trinh, Thành phố Tam Kỳ
1846	Quảng Nam	Phong Thử	Xã Điện Thọ Phong Thử, Huyện Điện Bàn
1847	Quảng Nam	Phú Ninh	Thôn 6, Xã Tam Vinh, Huyện Phú Ninh
1848	Quảng Nam	Phước Chánh	thôn Ca Ra Ngây- Phước Chánh- Phước Sơn- Quảng Nam
1849	Quảng Nam	Phước Đức	thôn 5- Phước Đức- Phước Sơn- Quảng Nam
1850	Quảng Nam	Phước Hiệp	thôn 11, Phước Hiệp, Phước Sơn, Quảng Nam
1851	Quảng Nam	Phước Năng	Thôn 2 - Phước Năng - Phước Sơn
1852	Quảng Nam	Phước Sơn	Khối 4, Thị Trấn Khâm Đức, Huyện Phước Sơn
1853	Quảng Nam	Quế Bình	Thôn 2 - Quế Bình - Hiệp Đức
1854	Quảng Nam	Quế Cường	thôn 2- Quế Cường- Quế Sơn- Quảng Nam
1855	Quảng Nam	Quế Long	Thôn 3- Quế Long - Quế Sơn
1856	Quảng Nam	Quế Phong	thôn Tân Phòng- Quế Phong- Quế Sơn- Quảng Nam
1857	Quảng Nam	Quế Sơn	Thôn Thuận An, Thị Trấn Đông Phú, Huyện Quế Sơn
1858	Quảng Nam	Quế Thọ	Thôn Phú Thọ - Quế Thọ - Hiệp Đức
1859	Quảng Nam	Quế Xuân 1	Thôn 2- Quế Xuân 1- Quế Sơn
1860	Quảng Nam	Quyết Thắng	Thôn Ban Mai 1, xã Ba, huyện Đông Giang
1861	Quảng Nam	T tâm K doanh Dvụ Tổng hợp	Đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, Tam Kỳ
1862	Quảng Nam	Tam An	Thôn An Mỹ 2- Tam An- Phú Ninh
1863	Quảng Nam	Tam Hải	thôn 2- Tam Hải- Núi Thành- Quảng Nam
1864	Quảng Nam	Tam Hòa	Thôn Hòa Xuân - Tam Hòa - Núi Thành
1865	Quảng Nam	Tam Kỳ	Số 18 Trần Cao Vân Thành phố Tam Kỳ
1866	Quảng Nam	Tam Lãnh	thôn 10 Tiên Lãnh- Tiên Phước- Quảng Nam
1867	Quảng Nam	Tam Lộc	thôn 2 Tam Lộc- Phú Ninh- Quảng Nam
1868	Quảng Nam	Tam Mỹ Đông	Thôn Đa Phú 1-Tam Mỹ Đông-Núi Thành
1869	Quảng Nam	Tam Nghĩa	thôn Định Phước- Tam Nghĩa- Núi Thành- Quảng Nam
1870	Quảng Nam	Tam Ngọc	Thôn 3-Tam Ngọc-Tam Kỳ
1871	Quảng Nam	Tam Phước	Thôn Cẩm Khê - Tam Phước- Phú Ninh
1872	Quảng Nam	Tam Thắng	Thôn Vĩnh Bình - Tam Thắng - Tam Kỳ
1873	Quảng Nam	Tam Thành	Thôn 1- Tam Thành - Phú Ninh
1874	Quảng Nam	Tam Thạnh	thôn Trung Hòa (thôn 2)-Tam Thạnh - Núi Thành- Quảng Nam
1875	Quảng Nam	Tam Tiến	thôn Đông An (thôn 4)- Tam Giang- Núi Thành- Quảng Nam
1876	Quảng Nam	Tam Trà	thôn Phú Thành- Tam Trà- Núi Thành- Quảng Nam
1877	Quảng Nam	Tam Vinh	thôn 1(thôn Tú Lâm)- Tam Vinh- Phú Ninh- Quảng Nam

1878	Quảng Nam	Tam Xuân 2	Thôn Bà Bàu - Tam Xuân 2 - Núi Thành
1879	Quảng Nam	Tây Giang	Thôn A Gòong, Xã A Tiêng, Huyện Tây Giang
1880	Quảng Nam	Thăng Bình	Khu phố 2, Thị Trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình
1881	Quảng Nam	Tiên An	thôn 3 -Tiên An- Tiên Phước
1882	Quảng Nam	Tiên Cẩm	Thôn Cẩm Tây - Tiên Cẩm - Tiên Phước
1883	Quảng Nam	Tiên Cảnh	Thôn 5 - Tiên Cảnh - Tiên Phước
1884	Quảng Nam	Tiên Châu	thôn Hội An- Tiên Châu- Tiên Phước- Quảng Nam
1885	Quảng Nam	Tiên Lãnh	Thôn 10 - Tiên Lãnh - Tiên Phước
1886	Quảng Nam	Tiên Mỹ	Thôn 3- Tiên Mỹ- Tiên Phước
1887	Quảng Nam	Tiên Phong	Thôn Tiên Hòa - Tiên Phong - Tiên Phước
1888	Quảng Nam	Tiên Phước	Khối phố Tiên Bình, Thị Trấn Tiên Kỳ, Huyện Tiên Phước
1889	Quảng Nam	Tiên Thọ	Thôn 3, xã Tiên Thọ, Tiên Phước, Qnam
1890	Quảng Nam	Trà Kiệu	Thôn 2, xã Duy Sơn, Duy Xuyên Q.Nam
1891	Quảng Nam	Trà Tân	Thôn 1- Trà Tân- Bắc Trà My
1892	Quảng Nam	Trung Phước	Thôn Trung Phước , Xã Quế Trung, Huyện Quế Trung
1893	Quảng Ngãi	Ba Tơ	Khu Vực 1, Thị Trấn Ba Tơ, Huyện Ba Tơ
1894	Quảng Ngãi	Bình Sơn	Tổ Dân Phố 2 thị trấn Châu ỏ, Huyện Bình Sơn
1895	Quảng Ngãi	Đức Phổ	Tổ Dân Phố 5, Thị Trấn Đức Phổ, Huyện Đức Phổ
1896	Quảng Ngãi	Khu KTế Dung Quất	Thôn An Lộc, Xã Bình Trị, Huyện Bình Sơn
1897	Quảng Ngãi	Lý Sơn	Thôn Đông, An Vĩnh, Huyện Lý Sơn
1898	Quảng Ngãi	Minh Long	Thôn 2, Xã Long Hiệp, Huyện Minh Long
1899	Quảng Ngãi	Mộ Đức	Tổ Dân Phố 1, Thị Trấn Mộ Đức, Huyện Mộ Đức
1900	Quảng Ngãi	Nghĩa Hành	Tổ Dân Phố Phú Vinh Trung, Thị Trấn Chợ Chùa, Huyện Nghĩa Hành
1901	Quảng Ngãi	Quán Lát	Khối 1, Thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức
1902	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	80 Phan đình Phùng, P.Nguyễn Nghiêm Quảng Ngãi
1903	Quảng Ngãi	Quang Trung	70 Quang Trung, P. Lê Hồng Phong TP Quảng Ngãi
1904	Quảng Ngãi	Sa Huỳnh	Thôn Thạch Bi 1, Xã Phổ Thạnh, Huyện Đức Phổ
1905	Quảng Ngãi	Sơn Hà	Thôn Hàng Gòn, Thị Trấn Di Lăng, Huyện Sơn Hà
1906	Quảng Ngãi	Sơn Mỹ	Thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, Huyện Sơn Tịnh
1907	Quảng Ngãi	Sơn Tây	Thôn Huy Mãng, Xã Sơn Dung, Huyện Sơn Tây
1908	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	Thôn Trường Thọ Tây,TT Sơn Tịnh, Huyện Sơn Tịnh
1909	Quảng Ngãi	Sông Vệ	Tổ Dân Phố An Bàng, Thị trấn Sông Vệ, Huyện Tư Nghĩa
1910	Quảng Ngãi	Tây Trà	Thôn Trà Niêu, Xã Trà Phong, Huyện Tây Trà
1911	Quảng Ngãi	Thạch Trụ	Thôn Tú Sơn 1, Xã Đức Lân, Huyện Mộ Đức
1912	Quảng Ngãi	Trà Bồng	Khu Vực 1,Thị trấn Trà Xuân, Huyện Trà Bồng
1913	Quảng Ngãi	Tư Nghĩa	Khối 3, Thị Trấn La Hà, Huyện Tư Nghĩa
1914	Quảng Ninh	Ba Chẽ	Khu 3, Thị trấn Ba Chẽ Huyện Ba Chẽ
1915	Quảng Ninh	Bình Liêu	Đường 18C khu Bình Quyền, Thị trấn Bình Liêu, Huyện Bình Liêu
1916	Quảng Ninh	Cầm Phá	Số nhà 375 đường Trần Phú phường Cầm Thành thị xã Cầm Phá
1917	Quảng Ninh	Cây số 11	Thôn Tân Mai 2 , Xã Đông Mai, Huyện Yên Hưng
1918	Quảng Ninh	Cô Tô	Khu 2, Thị trấn Cô Tô,Huyện Cô Tô
1919	Quảng Ninh	Cọc 6	Tổ 123 Cụm 8, Phường Cầm Phú, Thị Xã Cầm Phá
1920	Quảng Ninh	Cột 5	Tổ 60C khu 5A, Phường Hồng Hà, Thành Phố Hạ Long
1921	Quảng Ninh	Cửa Ông	Tổ 115 khu Bến Tàu, Phường Cửa Ông, Thị Xã Cầm Phá
1922	Quảng Ninh	Đầm Hà	Thôn 1, Thị trấn Đầm Hà, Huyện Đầm Hà
1923	Quảng Ninh	Mông Dương	Tổ 108 cụm 6, Phường Mông Dương, Thị Xã Cầm Phá
1924	Quảng Ninh	Đông Triều	Khu 3 Đường Trần Nhân Tông, Thị trấn Đông Triều, Huyện Đông Triều
1925	Quảng Ninh	Vân Đồn	Tổ 4 Khu phố 4, Thị trấn Cái Rồng, Huyện Vân Đồn
1926	Quảng Ninh	Hà Lầm	Tổ 2 Khu 4, Phường Hà Lầm, Thành Phố Hạ Long
1927	Quảng Ninh	Hạ Long	Khu 2 Phố Vườn Đào, Phường Bãi Cháy, Thành Phố Hạ Long
1928	Quảng Ninh	Hà Tu	Tổ 46A khu 5, Phường Hà Tu Thành Phố Hạ Long
1929	Quảng Ninh	Hải Hà	Phố 4A Đường Chu Văn An, Thị trấn Hải Hà, Huyện Hải Hà
1930	Quảng Ninh	Hoành Bồ	Tổ 4 Khu 4, Thị trấn Trới, Huyện Hoành Bồ
1931	Quảng Ninh	Hòn Gai	Số 539 Lê Thánh Tôn phường Bạch Đằng Thành Phố Hạ Long
1932	Quảng Ninh	Kênh Đồng	Tổ 1A khu 3B , Phường Giếng Đáy, Thành Phố Hạ Long
1933	Quảng Ninh	Mạo Khê	Đường Hoàng Hoa Thám , Thị trấn Mạo Khê, Huyện Đông Triều
1934	Quảng Ninh	Móng Cái	Số 1 đường Hùng Vương Phường Hòa lạc Thị xã Móng cái
1935	Quảng Ninh	Nam Khê	Tổ 4 khu phố Tre Mai, Phường Nam Khê, Thị Xã Uông Bí
1936	Quảng Ninh	Phương Đông	Tiểu Khu Cầu Sến, Xã Phương Đông, Thị xã Uông Bí
1937	Quảng Ninh	Quang Hanh	Tổ 14 Cụm 5, Phường Quang Hanh, Thị Xã Cầm Phá
1938	Quảng Ninh	Tiên Yên	Phố Lý Thường Kiệt, Thị trấn Tiên Yên, Huyện Tiên Yên
1939	Quảng Ninh	Uông Bí	Số 385 Đường Quang Trung Thị xã Uông Bí
1940	Quảng Ninh	Vân Đồn	Tổ 4 Khu phố 4, Thị trấn Cái Rồng, Huyện Vân Đồn
1941	Quảng Ninh	Vàng Danh	Tổ 12A1 Cụm 4, Phường Vàng Danh, Thị Xã Uông Bí
1942	Quảng Ninh	Yên Hưng	Số 36 Đường Ngô Quyền, thị trấn Quảng Yên, Huyện Yên Hưng
1943	Quảng Trị	Bắc Cửa Việt	Thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, Quảng Trị
1944	Quảng Trị	Bến Quan	Khóm 1/5 thị trấn Bến Quan, Huyện Vĩnh Linh
1945	Quảng Trị	Bồ Bản	Thôn Vĩnh Lại, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong
1946	Quảng Trị	Cam Lộ	Khóm 2, Thị trấn Cam Lộ Huyện Cam Lộ
1947	Quảng Trị	Chợ Cạn	Thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị

1948	Quảng Trị	Chợ Cửa	Thôn Đốc Kinh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ
1949	Quảng Trị	Chợ Do	Thôn An Du Đông 1, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh
1950	Quảng Trị	Chợ Kên	Võ Xá, Trung Sơn, Gio Linh, Quảng Trị
1951	Quảng Trị	Chợ Thuận	Thôn Đại Hào, xã Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị
1952	Quảng Trị	Đakrông	Thôn 41, Thị trấn KrôngKlang Huyện Đakrông
1953	Quảng Trị	Đông Hà	Số 20 Trần Hưng Đạo Thành Phố Đông Hà
1954	Quảng Trị	Gio Linh	Khu phố 5 Thị trấn Gio Linh Huyện Gio Linh
1955	Quảng Trị	Gio Sơn	Nam Đông, Gio Sơn, Gio Linh, Quảng Trị
1956	Quảng Trị	Hải Lăng	Đường Hùng Vương, Thị trấn Hải Lăng, H. Hải Lăng
1957	Quảng Trị	Hàm Nghi	90 Hàm Nghi, TP Đông Hà, Quảng Trị
1958	Quảng Trị	Hội Yên	Xã Hải Quế, Hải Lăng, Quảng Trị
1959	Quảng Trị	Hùng Vương	156 Hùng Vương, TP Đông Hà, Quảng Trị
1960	Quảng Trị	Hướng Hoá	Khóm 3A, Thị Trấn Khe Sanh, Huyện Hương Hóa
1961	Quảng Trị	Lao Bảo	Khóm Đông Chính thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa
1962	Quảng Trị	Lê Lợi	36 Lê Lợi, TP Đông Hà, Quảng Trị
1963	Quảng Trị	Lương An	291 Lê Duẩn, TP Đông Hà, Quảng Trị
1964	Quảng Trị	Mỹ Chánh	Mỹ Chánh, Hải Chánh, Hải Lăng, Quảng Trị
1965	Quảng Trị	Phương Lang	Thôn Phương Lang, xã Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị
1966	Quảng Trị	Sòng	Khu phố 2, Phường Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị
1967	Quảng Trị	Tà Rụt	Thôn Tà Rụt 2, xã Tà Rụt, Huyện Đakrông, Quảng Trị
1968	Quảng Trị	Tân Lâm	Thôn Tân Xuân 1,xã Cam Thành, huyện Cam Lộ
1969	Quảng Trị	Triệu Phong	Tiểu khu 3 Thị trấn Ái Tử, Huyện Triệu Phong
1970	Quảng Trị	TX Quảng Trị	Số 244 đường Trần Hưng Đạo Thị Xã Quảng Trị
1971	Quảng Trị	Vĩnh Linh	Đường Lê Duẩn, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh
1972	Sóc Trăng	An Trạch	Ấp An Trạch, An Hiệp, H. Mỹ Tú (cũ) Châu Thành
1973	Sóc Trăng	Cù Lao Dung	Ấp Phước Hòa B,Thị trấn Cù Lao Dung,Huyện Cù Lao Dung
1974	Sóc Trăng	Đại Ngãi	Ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, Huyện Long Phú
1975	Sóc Trăng	Kế Sách	93 đường 30/4 ấp An Ninh 1 TT Kế Sách huyện Kế Sách
1976	Sóc Trăng	Kinh Ba	ấp cảng Trần Đề xã Trung Bình huyện Long Phú(cũ), H. Trần Đề
1977	Sóc Trăng	Lịch Hội Thượng	ấp Châu Thành Lịch Hội Thượng huyện Long Phú(cũ), H. Trần Đề
1978	Sóc Trăng	Long phú	Ấp 3 TT Long Phú huyện Long Phú
1979	Sóc Trăng	Mỹ Tú	01 Trần Phú Ấp Cầu đồn TT Huỳnh Hữu Nghĩa huyện Mỹ Tú
1980	Sóc Trăng	Mỹ Xuyên	01 Lê Lợi TT Mỹ Xuyên huyện Mỹ Xuyên
1981	Sóc Trăng	Ngã Năm	đường Mai Thanh Thế , Ấp 1 TT Ngã Năm huyện Ngã Năm
1982	Sóc Trăng	Sóc Trăng	01 Trần Hưng Đạo Phường 3 TP Sóc Trăng Tỉnh Sóc Trăng
1983	Sóc Trăng	Thạnh Phú	Khu 3 xã Thạnh Phú huyện Mỹ Xuyên
1984	Sóc Trăng	Thạnh Quới	Đay Sô, Thạnh Quới, Mỹ Xuyên
1985	Sóc Trăng	Thạnh Trị	Quốc Lộ 1A, Ấp 2 TT Phú Lộc huyện Thạnh Trị
1986	Sóc Trăng	Thới an Hội	ấp Ninh Thới Thới An Hội huyện Kế Sách
1987	Sóc Trăng	Thuận Hoà	ấp Trà Quýt TT Châu Thành huyện Mỹ Tú (cũ), H. Châu Thành
1988	Sóc Trăng	Tiếp Thị Bán hàng	01 Trần Hưng Đạo Phường 3 TP Sóc Trăng
1989	Sóc Trăng	Vĩnh Châu	Khu 2 Đ. 30/4 TT Vĩnh Châu huyện Vĩnh Châu
1990	Sơn La	Ân Sinh	TK 3 Phường Chiềng Sinh, Sơn La
1991	Sơn La	Bắc Yên	Tiểu Khu 1 TT Bắc Yên
1992	Sơn La	Bó Ản	Phường Quyết Tâm TP Sơn la
1993	Sơn La	Cầu 308	Tổ 8 Quyết Thắng, Sơn La
1994	Sơn La	Chiềng An	Phường Chiềng An, Sơn La
1995	Sơn La	Chiềng Khương	Xã Chiềng Khương huyện Sông Mã Sơn La
1996	Sơn La	Chiềng Lè	Tổ 1 Chiềng Lè, Sơn La
1997	Sơn La	Chiềng Pắc	Chiềng Pắc, Thuận Châu
1998	Sơn La	Chiềng Sinh	Phường Chiềng Sinh, Sơn La
1999	Sơn La	Chiềng Ve	Xã Chiềng Ve, Huyện Mộc Châu
2000	Sơn La	Cò Nòi	TK Cò Nòi Huyện Mai Sơn Sơn La
2001	Sơn La	ĐH Tây Bắc	Tổ 2 Quyết Thắng, Sơn La
2002	Sơn La	Gia Phù	Xã Gia Phù huyện Phù Yên Sơn La
2003	Sơn La	Mai Sơn	Tiểu Khu 6 Thị Trấn Hát Lót, Mai Sơn
2004	Sơn La	Mộc Châu	Tiểu Khu 4 TT Mộc Châu
2005	Sơn La	Mường Bú	Xã Mường Bú, Mường La
2006	Sơn La	Mường La	Tiểu Khu 2 Huyện Lỵ Mường La
2007	Sơn La	Nà Cống	Tổ 7, Phường Tô Hiệu, Sơn La
2008	Sơn La	Nà Sản	TK Nà Sản, Mai Sơn
2009	Sơn La	Phiêng Khoài	Xã Phiêng Khoài huyện Yên Châu Sơn La
2010	Sơn La	Phù Yên	Khối 5 TT Phù Yên, Sơn La
2011	Sơn La	Quyết Thắng	Phường Quyết Thắng TP Sơn La
2012	Sơn La	Quỳnh Nhai	Xóm 1 Mường Chiên Quỳnh Nhai
2013	Sơn La	Sơn La	172 Đường Tô Hiệu, TP Sơn La
2014	Sơn La	Sông Mã	Tổ 8 TT Sông Mã
2015	Sơn La	Sốp Cộp	Bản Hua Mường Xã Sốp Cộp, Huyện Sốp Cộp
2016	Sơn La	Thảo Nguyên	Tiểu Khu 40, Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu
2017	Sơn La	Thuận Châu	Tiểu Khu 14 TT Thuận Châu

2018	Sơn La	Thủy Điện	Xã It Ong huyện Mường La Sơn La
2019	Sơn La	Vân Hồ	Thị Tứ, Vân Hồ, Mộc Châu
2020	Sơn La	Yên Châu	Tiểu Khu 2 Thị Trấn Yên Châu
2021	Tây Ninh	Bầu Năng	Áp Ninh Hiệp Xã Bầu Năng Huyện Dương Minh Châu
2022	Tây Ninh	Bến Cầu	Khu phố 2 Thị Trấn Bến Cầu Huyện Bến Cầu
2023	Tây Ninh	Châu Thành	Tổ 1 khu phố 1 TT Châu Thành Huyện Châu Thành
2024	Tây Ninh	Cửa số 2	Xã Ninh Thạnh Thị xã Tây Ninh
2025	Tây Ninh	Dương Minh Châu	Khu phố 1 Thị Trấn Dương Minh Châu TX Tây Ninh
2026	Tây Ninh	Gò Dầu	Áp Thanh Hà Thị Trấn Gò Dầu Huyện Gò Dầu
2027	Tây Ninh	Hiệp Ninh	Số 799 Đường CMT 8 PhườngHiệp Ninh TX Tây Ninh
2028	Tây Ninh	Hoà Thành	Khu phố 4 Thị Trấn Hoà Thành Huyện Hòa Thành
2029	Tây Ninh	KCN Trảng Bàng	Áp An Bình Xã An Tịnh Huyện Trảng Bàng
2030	Tây Ninh	Khẩu Mộc Bài	Áp Thuận Tây Xã Lợi Thuận Huyện Bến Cầu
2031	Tây Ninh	Linh Trung 3	Áp Suối Sâu, Xã An Tịnh, Huyện Trảng Bàng
2032	Tây Ninh	Long Thuận	ấp Long Hoà xã Long Thuận Huyện Bến Cầu
2033	Tây Ninh	Mít Một	Áp Hiệp Hoà Xã Hiệp Tân Hòa Thành
2034	Tây Ninh	Mỏ Công	Áp Một, Xã Mỏ Công, Huyện Tân Biên
2035	Tây Ninh	Ninh Sơn	ấp Ninh Thọ xã Ninh Sơn Thị Xã Tây Ninh
2036	Tây Ninh	Phường 1	Số 002 Đường Tọa Hai p. 1 Thị Xã Tây Ninh
2037	Tây Ninh	Tân Biên	Khu phố 2 Thị Trấn Tân Biên Huyện Tân Biên
2038	Tây Ninh	Tân Châu	Khu phố 1 Thị Trấn Tân Châu Huyện Tân Châu
2039	Tây Ninh	Tân Đông	Áp Đông Tiến Xã Tân Đông Huyện Tân Châu
2040	Tây Ninh	Tân Lập	Áp Tân Hoà Xã Tân Lập Huyện Tân Lập
2041	Tây Ninh	Thái Bình	Tổ 1 Ấp Bình Phong Xã Thái Bình Huyện Thái Bình
2042	Tây Ninh	Thành Long	Tổ 1 Ấp Thành Trung Xã Thành Long H. Châu Thành
2043	Tây Ninh	Trảng Bàng	Quốc Lộ 22 Thị Trấn Trảng Bàng Huyện Trảng Bàng
2044	Tây Ninh	Trung tâm khai thác vận chuyển	Số 285 Đường CMT 8 Phường 3 Thị Xã Tây Ninh
2045	Thái Bình	An Lễ	Khu Gia Lễ xã Đông Mỹ Huyện Đông Hưng
2046	Thái Bình	Bến Hiệp	Xã Quỳnh Giao Huyện Quỳnh Phụ
2047	Thái Bình	Bồng Tiên	Chợ Bồng xã Vũ Tiến Huyện Vũ Thư
2048	Thái Bình	Cầu Cau	Khu Cầu Cau xã Thái Hưng Huyện Thái Thụy
2049	Thái Bình	Cầu Cọi	Mỹ Am, Vũ Hội Vũ Thư
2050	Thái Bình	Cầu Vật	Xã Đông Hải Huyện Quỳnh Phụ
2051	Thái Bình	Châu Giang	Thị Tứ Xã Đông Phong Huyện Đông Hưng
2052	Thái Bình	Chợ búng	Mỹ Lộc 1, xã Việt hùng, Vũ Thư
2053	Thái Bình	Chợ Đác	Thôn Nam Hưng, Vũ Lạc, Kiến Xương
2054	Thái Bình	Chợ Gành	Xã Thụy Văn Huyện Thái Thụy
2055	Thái Bình	Chợ Gốc	Xã Bình Thanh Huyện Kiến Xương
2056	Thái Bình	Chợ Lụ	Xã Nam Cao Huyện Kiến Xương
2057	Thái Bình	Chợ Mễ	Ô Mễ 1 xã Tân Phong Huyện Vũ Thư
2058	Thái Bình	Chợ Mụa	Thôn Vũ Xá, xã An Đồng, Quỳnh Phụ
2059	Thái Bình	Chợ Nhội	Xã Hồng Minh Huyện Hưng Hà
2060	Thái Bình	Chợ Sóc	Thị Tứ Xã Vũ Quý Huyện Kiến Xương
2061	Thái Bình	Chợ Tây	Xã Thái Thịnh Huyện Thái Thụy
2062	Thái Bình	Cổng Rút	Xã Hùng Dũng Huyện Hưng Hà
2063	Thái Bình	Đồng Châu	Xã Đông Minh Huyện Tiền Hải
2064	Thái Bình	Đông Hưng	Khu 3 Thị Trấn Đông Hưng Huyện Đông Hưng
2065	Thái Bình	Đổng Năm	Xã Đông Động Huyện Đông Hưng Thái Bình
2066	Thái Bình	Hiệp Hòa	An Đề Hiệp Hòa, Vũ Thư
2067	Thái Bình	Hưng Hà	Khu Nhân Cầu 1 Thị Trấn Hưng hà Huyện Hưng Hà
2068	Thái Bình	Hưng Nhân	Thị Trấn Hưng Nhân Huyện Hưng Hà
2069	Thái Bình	Hướng Tân	Xã Nam Hà Huyện Tiền Hải
2070	Thái Bình	Kênh Xuyên	Xã Đông Xuyên Huyện Tiền Hải
2071	Thái Bình	Kiến Xương	Khu Cộng Hòa Thị Trấn Kiến Xương Huyện Kiến Xương
2072	Thái Bình	Mê Linh	Thôn Tiên, xã Mê Linh, Đông Hưng
2073	Thái Bình	Phổ Tăng	Thôn Tăng, xã Phú Châu, Đông hưng
2074	Thái Bình	Quỳnh Phụ	Khu 1B Thị Trấn Quỳnh Côi Huyện Quỳnh Phụ
2075	Thái Bình	Tân Đệ	Thị Tứ Xã Tân Lập Huyện Vũ Thư
2076	Thái Bình	Thái Bình	01 Phố Lý Bôn Thành Phố Thái Bình
2077	Thái Bình	Thái Hòa	Thôn Từ Các, xã Thái Hòa, Thái Thụy
2078	Thái Bình	Thái Thụy	Khu 6 Thị Trấn Diêm Điền Huyện Thái Thụy
2079	Thái Bình	Thụy Phong	Xã Thụy Phong Huyện Thái Thụy
2080	Thái Bình	Thụy Xuân	Thôn Vạn Xuân Nam, xã Thụy Xuân, Thái Thụy
2081	Thái Bình	Tiền Hải	Khu phố Tiểu Hoàng, Thị Trấn Tiền Hải Huyện Tiền Hải
2082	Thái Bình	Tiền Hưng	Thị Tứ Xã Thăng Long Huyện Đông Hưng
2083	Thái Bình	Trung Đồng	Thôn Trung Đồng Xã Nam Trung Huyện Tiền Hải
2084	Thái Bình	Tư Mỗ	Thị Trấn An Bài Huyện Quỳnh Phụ
2085	Thái Bình	Vũ Thư	Khu Minh Tân 1 Thị Trấn Vũ Thư Huyện Vũ Thư
2086	Thái Nguyên	Bình Yên	Xóm Yên thông xã Bình Yên huyện Định Hóa TN
2087	Thái Nguyên	Đại Từ	Phố Chợ 2, TT Đại Từ-Đại Từ Thái Nguyên

2088	Thái Nguyên	Định Hóa	TT Chợ Chu-Định Hoá Thái Nguyên
2089	Thái Nguyên	Đồng Hỷ	TT Chùa Hang-Đồng Hỷ Thái Nguyên
2090	Thái Nguyên	Đồng Quang	Số 413 Đường Lương Ngọc Quyến, P. Hoàng Văn Thụ TPTN
2091	Thái Nguyên	Giang Tiên	TT Giang Tiên, Huyện Phú Lương
2092	Thái Nguyên	La Hiên	Xã La Hiên, Huyện Võ Nhai
2093	Thái Nguyên	Lưu xá	Tổ 20 Phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên
2094	Thái Nguyên	Mỏ Bạch	Số 238 Đường Bắc Cạn, P. Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên
2095	Thái Nguyên	Phổ Yên	TT Ba Hàng-Phổ Yên Thái Nguyên
2096	Thái Nguyên	Phú Bình	TT Úc Sơn-Phú Bình Thái Nguyên
2097	Thái Nguyên	Phú Lương	TT Đu-Phú Lương Thái Nguyên
2098	Thái Nguyên	Phú Xá	Tổ 11, Phường Phú xá thành phố Thái Nguyên
2099	Thái Nguyên	Quán Triều	Tổ 7, P. Quán Triều TP Thái Nguyên
2100	Thái Nguyên	Quán Vuông	Xã Trung Hội, Huyện Định Hóa
2101	Thái Nguyên	Sông Cầu	Xóm Tân Lập Thị trấn Sông Cầu huyện Đồng Hỷ TN
2102	Thái Nguyên	Sông Công	P. Thắng Lợi-Sông Công Thái Nguyên
2103	Thái Nguyên	Thái Nguyên	Số 10 Đường Cách mạng Tháng 8, P. Phan Đình Phùng TPTN
2104	Thái Nguyên	Thanh Xuyên	Xã Trung Thành, Huyện Phổ Yên
2105	Thái Nguyên	Thịnh Đán	Tổ 1, P. Thịnh Đán TP Thái Nguyên
2106	Thái Nguyên	Võ Nhai	TT Đình Cả-Võ Nhai Thái Nguyên
2107	Thanh Hóa	Ba Chè	Xã Thiệu Đô Thiệu Hóa
2108	Thanh Hóa	Bá Thước	Khu phố 1 TT Cảnh Nang Bá Thước
2109	Thanh Hóa	Ba Voi	Đường Quang Trung, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hoá
2110	Thanh Hóa	Bỉm Sơn	47 Nguyễn Huệ P- Ngọc Trạo Bỉm Sơn
2111	Thanh Hóa	Bồng Trung	Xã Vĩnh Minh – Vĩnh Lộc
2112	Thanh Hóa	Cầm Thủy	Tổ 2 Thị trấn Cầm Thủy
2113	Thanh Hóa	Cầu Cừ	Thôn 6 Hà Yên Hà Trung
2114	Thanh Hóa	Cầu Quan	Trung Thành Huyện Nông Cống
2115	Thanh Hóa	Cầu Tào	Số 22, Tiểu Khu Phụng Đình 1, P. Tào Xuyên, TP Thanh Hóa
2116	Thanh Hóa	Chợ Đà	Xã Thọ Dân – Triệu Sơn
2117	Thanh Hóa	Chợ Đu	Thôn Dân Sinh, Xã Thiệu Chính, Thiệu Hoá
2118	Thanh Hóa	Chợ Ghép	Xã Quảng Chính Quảng Xương
2119	Thanh Hóa	Chợ kho	Xã Hải Ninh Huyện Tĩnh Gia
2120	Thanh Hóa	Chợ Môi	Phố Môi, Quảng Tâm, TP Thanh Hóa
2121	Thanh Hóa	Chợ Neo	Xã Bắc Lương – Thọ Xuân
2122	Thanh Hóa	Chợ Nưa	Xã Tân Ninh- Triệu Sơn
2123	Thanh Hóa	Chợ Phủ	Thôn Tinh Hoa, Xã Văn Lộc, Hậu Lộc
2124	Thanh Hóa	Chợ Sánh	Xã Thọ Lập – Thọ Xuân
2125	Thanh Hóa	Chợ Sim	Xã Hợp Thành- Triệu Sơn
2126	Thanh Hóa	Chợ Trầu	Xã Công Liêm Nông Cống
2127	Thanh Hóa	Chợ Vực	Xã Hoảng Ngọc Hoàng Hóa
2128	Thanh Hóa	Cửa Đạt	Công trường Hồ chứa nước Cửa Đạt, Thường Xuân
2129	Thanh Hóa	Đại Lộc	Xã Đại Lộc- Hậu Lộc
2130	Thanh Hóa	Điền Lư	Phố Điền Lư Huyện Bá Thước
2131	Thanh Hóa	Đò Lèn	Tiểu khu 3 Thị trấn Hà Trung
2132	Thanh Hóa	Đội Cung	Phố Đội Cung, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
2133	Thanh Hóa	Đông Sơn	Khối 4 Thị trấn Rừng Thông Đông Sơn
2134	Thanh Hóa	Đồng Tâm	Phố Đồng Tâm Xã Thiết Ống Huyện Bá Thước
2135	Thanh Hóa	Đông Vệ	179 đường Hải Thượng Lãn Ông TP TH
2136	Thanh Hóa	Ga Thanh Hoá	Đường Dương Đình Nghệ, P. Tân Sơn, TP. Thanh Hoá
2137	Thanh Hóa	Hà Trung	Tiểu khu 6 Thị trấn Hà Trung
2138	Thanh Hóa	Hàm Rồng	Đường Bà Triệu, P. Hàm Rồng, TP. Thanh Hoá
2139	Thanh Hóa	Hậu Lộc	Khu 1 Thị trấn Hậu Lộc
2140	Thanh Hóa	Hệ 1	04 Hà Văn Mao, P. Ba Đình, TP. Thanh Hoá
2141	Thanh Hóa	Hoa Lộc	Xã Hoa Lộc huyện Hậu Lộc
2142	Thanh Hóa	Hoảng Hóa	TK Vinh Sơn TT Bút Sơn Hoảng Hóa
2143	Thanh Hóa	Hói Đào	Xã Nga Thanh huyện Nga Sơn
2144	Thanh Hóa	Kiểu	Phố Kiểu Yên Trường huyện Yên Định
2145	Thanh Hóa	Kinh doanh tiếp thị 1	33 Trần Phú TP Thanh Hóa
2146	Thanh Hóa	Kinh doanh tiếp thị 2	33 Trần Phú Điện Biên, TPThanh Hóa
2147	Thanh Hóa	Lai Thành	384 Lê Lai Phường Đông Sơn TP TH
2148	Thanh Hóa	Lam Sơn	Số 500, đường Trần Phú, P. Lam Sơn, TX Bỉm Sơn
2149	Thanh Hóa	Lang Chánh	Phố 3 Thị trấn Lang Chánh huyện Lanh Chánh
2150	Thanh Hóa	Mai An Tiêm	Xóm 6 Nga An –huyện Nga Sơn
2151	Thanh Hóa	Mai Lâm	Xã Mai Lâm Huyện Tĩnh Gia
2152	Thanh Hóa	Minh Lộc	Xã Minh Lộc huyện Hậu Lộc
2153	Thanh Hóa	Minh Tiến	Xã Minh Tiến huyện Ngọc Lặc
2154	Thanh Hóa	Mục Sơn	Thị trấn Lam Sơn huyện Thọ Xuân
2155	Thanh Hóa	Mường Lát	Khu II Thị trấn huyện Mường Lát
2156	Thanh Hóa	Na Mèo	Bản Na Mèo, Xã Na Mèo huyện Quan Sơn
2157	Thanh Hóa	Nga Nhân	Xã Nga Nhân huyện Nga Sơn

2158	Thanh Hóa	Nga Sơn	Tiểu khu Hưng Long TT Nga Sơn
2159	Thanh Hóa	Nghi Sơn	Xã Hải Thượng huyện Tĩnh Gia
2160	Thanh Hóa	Nghĩa Trang	Xã Hoàng Trung huyện Hoàng Hóa
2161	Thanh Hóa	Ngọc Lặc	Khu phố Lê Lai TT Ngọc Lặc huyện Ngọc Lặc
2162	Thanh Hóa	Như Thanh	Bến Sung 2 TT Bến Sung Như Thanh
2163	Thanh Hóa	Như Xuân	Khu phố 2 Thị trấn Yên Cát Như Xuân
2164	Thanh Hóa	Nông Cống	Tiểu khu Bắc Giang TT Nông Cống
2165	Thanh Hóa	Phổ Vạc	Xã Cẩm Thành- Cẩm Thủy
2166	Thanh Hóa	Phổ Xi	Ba Xi, Kiên Thọ - Ngọc Lặc
2167	Thanh Hóa	Phú Sơn	Đường Nguyễn Trãi, P. Phú Sơn, TP. Thanh Hoá
2168	Thanh Hóa	Phúc Do	Xã Cẩm Tân – Cẩm Thủy
2169	Thanh Hóa	Quan Hóa	Khu I Thị trấn Quan Hóa
2170	Thanh Hóa	Quan Sơn	Thị trấn Quan Sơn
2171	Thanh Hóa	Quảng Tiến	Phố Bạch Đằng, P. Quảng Tiến, TX Sầm Sơn
2172	Thanh Hóa	Quảng Xương	Khu phố Tân Phong TT Quảng Xương
2173	Thanh Hóa	Sầm Sơn	Đường Nguyễn Du Trường Sơn Sầm Sơn
2174	Thanh Hóa	Sao Vàng	Thị trấn Sao Vàng Huyện Thọ Xuân
2175	Thanh Hóa	Thạch Quảng	Thôn Cổ Bé, Xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành
2176	Thanh Hóa	Thạch Thành	Khu phố 6 TT Kim Tân huyện Thạch Thành
2177	Thanh Hóa	Thiệu Hóa	Tiểu khu 6 Thị trấn Vạn Hà huyện Thiệu Hóa
2178	Thanh Hóa	Thọ Xuân	Khu 8 Thị trấn Thọ Xuân huyện thọ xuân
2179	Thanh Hóa	Thống nhất	TT Nông trường Thống Nhất huyện Yên Định
2180	Thanh Hóa	Thường Xuân	Khu phố 3 Thị trấn Thường Xuân huyện Thường Xuân
2181	Thanh Hóa	Tĩnh Gia	Khu phố 6 Thị trấn Tĩnh Gia huyện Tĩnh Gia
2182	Thanh Hóa	Triệu Sơn	Khu phố Giát Thị trấn Triệu Sơn huyện Triệu Sơn
2183	Thanh Hóa	Trung tâm	33 Trần Phú Phường Điện Biên TP Thanh Hóa
2184	Thanh Hóa	Trung Tâm CNTT	33 Trần Phú TP Thanh Hóa
2185	Thanh Hóa	Trường sơn	xã Trường Sơn huyện Nông Cống
2186	Thanh Hóa	Tử Trụ	Xã Thọ Diên- huyện Thọ Xuân
2187	Thanh Hóa	Vân Du	Thị trấn Vân Du huyện Thạch Thành
2188	Thanh Hóa	Văn Trinh	Xã Quảng Ngọc huyện Quảng Xương
2189	Thanh Hóa	Vĩnh Lộc	Khu phố 2 Thị trấn Vĩnh Lộc huyện Vĩnh Lộc
2190	Thanh Hóa	Xuân Lai	Xã Xuân Lai- huyện Thọ Xuân
2191	Thanh Hóa	Yên Định	Tiểu khu 1 Thị trấn Quán Lào huyện Yên Định
2192	Thừa Thiên Huế	A Lưới	Cụm 5 TT A Lưới, huyện A Lưới, Thừa Thiên Huế
2193	Thừa Thiên Huế	An Hòa	696 Lê Duẩn Phường An Hoà Huế
2194	Thừa Thiên Huế	An Lỗ	Thôn Bồ Điền xã Phong An huyện Phong Điền
2195	Thừa Thiên Huế	Bến Ngự	21 Phan Bội Châu Phường Vĩnh Ninh Huế
2196	Thừa Thiên Huế	Bình Điền	Thôn Bình Lợi xã Bình Điền huyện Hương Trà
2197	Thừa Thiên Huế	Cửa Thuận	Thôn An Hải Thị trấn Thuận An Phú Vang
2198	Thừa Thiên Huế	Điền Hòa	Cụm 5 xã Điền Hoà huyện Phong Điền
2199	Thừa Thiên Huế	Huế Ga	2 Bùi Thị Xuân Phường Phường Đức - Khu vực Ga Huế- TP Huế
2200	Thừa Thiên Huế	Huế Thành	27 Mai Thúc Loan Phường Thuận Thành TP Huế
2201	Thừa Thiên Huế	Hương Thủy	Phường Phú Bài Thị xã Hương Thủy, TT Huế
2202	Thừa Thiên Huế	Hương Trà	Khu vực 9 Thị trấn Tứ Hạ, Hương Trà, Thừa Thiên Huế
2203	Thừa Thiên Huế	Kiốt Công Nghiệp	Khu 8 Phường Phú bài TX Hương Thủy
2204	Thừa Thiên Huế	La Sơn	Thôn Vinh Sơn Xã Lộc Sơn Phú Lộc
2205	Thừa Thiên Huế	Lăng Cô	Thôn An Cư Tân Thị trấn Lăng Cô Phú Lộc
2206	Thừa Thiên Huế	Lê Lợi	49 Lê Lợi Phường Phú Nhuận Huế
2207	Thừa Thiên Huế	Lý Thường Kiệt	14B Lý Thường Kiệt Phường Vĩnh Ninh Huế
2208	Thừa Thiên Huế	Nam Đông	Khu vực 2 Thị trấn Khe Tre, Nam Đông, TT Huế
2209	Thừa Thiên Huế	Nhật Lệ	86 Nhật Lệ Phường Thuận Thành Huế
2210	Thừa Thiên Huế	Phong Điền	Thôn Trạch Thượng 1 TT Phong Điền, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
2211	Thừa Thiên Huế	Phú Lộc	Khu vực 2 Thị Trấn Phú Lộc, Phú lộc, Thừa Thiên Huế
2212	Thừa Thiên Huế	Phú Vang	Thôn Hoà Tây Xã Phú Đa huyện Phú Vang
2213	Thừa Thiên Huế	Phụng Chánh	Thôn Phụng Chánh Xã Vinh Hưng Phú Lộc
2214	Thừa Thiên Huế	Quảng Công	Thôn 5 xã Quảng Công huyện Quảng Điền
2215	Thừa Thiên Huế	Quảng Điền	Thôn Thủ Lễ Thị trấn Sịa, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
2216	Thừa Thiên Huế	Quảng Thành	Thôn Thanh Hà xã Quảng Thành huyện Quảng Điền
2217	Thừa Thiên Huế	Tây Lộc	136 Hoàng Diệu Phường Tây Lộc TP Huế
2218	Thừa Thiên Huế	Thừa Lưu	Thôn Trung Kiên Xã Lộc Tiến Phú Lộc
2219	Thừa Thiên Huế	Thủy Châu	Thôn Châu Sơn Phường Thủy Châu TX Hương Thủy
2220	Thừa Thiên Huế	Thủy Dương	Thôn 2 Phường Thủy Dương TX Hương Thủy
2221	Thừa Thiên Huế	TP Huế	Số 8 Hoàng Hoa Thám Phường Vĩnh Ninh TP Huế
2222	Thừa Thiên Huế	Trần Hưng Đạo	91 Trần Hưng Đạo Phường Phú Hoà TP Huế
2223	Thừa Thiên Huế	Trần Phú	54 Đoàn Hữu Trưng Phường Phước Vĩnh Huế
2224	Thừa Thiên Huế	Trung Đông	Thôn Trung Đông xã Phú Thượng Huyện Phú Vang TT Huế
2225	Thừa Thiên Huế	Truồi	Thôn Xuân Lai Xã Lộc An Phú Lộc
2226	Thừa Thiên Huế	Tư Hiền	Thôn Hiền Văn 1 Xã Vinh Hiền Huyện Phú Lộc TT Huế
2227	Tiền Giang	An Hữu	Ấp 4, xã An Hữu, Huyện Cái Bè

2228	Tiền Giang	Ba Dừa	Ấp 17, xã Long Trung, huyện Cái Lậy
2229	Tiền Giang	Bến Tranh	Ấp Phú Lương A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo
2230	Tiền Giang	Bình Đông	Ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, TX Gò Công
2231	Tiền Giang	Bình Đức	Ấp Chợ x ã Bình Đức Huyện Bình Đức
2232	Tiền Giang	Bình Phú	Ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cái Lậy
2233	Tiền Giang	Cái Bè	Khu 1A, TT Cái Bè, huyện Cái Bè
2234	Tiền Giang	Châu Thành	Ấp Cá, Thị trấn Tân Hiệp, huyện Châu Thành
2235	Tiền Giang	Chợ Gạo	129, Ô 1khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo
2236	Tiền Giang	Chợ Mỹ Tho	46-48 Lê Lợi P1 Huyện Mỹ Tho
2237	Tiền Giang	Đồng Sơn	Ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, H. Gò Công Tây
2238	Tiền Giang	Dưỡng Diễm	Ấp Hòa, xã Dưỡng Diễm, huyện Châu Thành
2239	Tiền Giang	Gò Công Đông	Khu phố Hòa Thơm, TT Tân Hòa, H. Gò Công Đông
2240	Tiền Giang	Gò Công Tây	Ấp Hạ, TT Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây
2241	Tiền Giang	Hòa Khánh	Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè
2242	Tiền Giang	Long Bình	Ấp Khương Ninh, xã Long Bình, H. Gò Công Tây
2243	Tiền Giang	Long Định	Ấp Mối, xã Long Định, huyện Châu Thành
2244	Tiền Giang	Mỹ Đức Tây	Ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè
2245	Tiền Giang	Mỹ Phước Tây	Ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, huyện Cái Lậy
2246	Tiền Giang	Mỹ Tho	59, đường 30/4, P1, TP Mỹ Tho
2247	Tiền Giang	Mỹ Tho 2	80 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P1
2248	Tiền Giang	Nhị Quý	Ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, huyện Cái Lậy
2249	Tiền Giang	Phú Đông	Ấp Lý Quàn 1, xã Phú Đông, H. Gò Công Tây
2250	Tiền Giang	Phú Mỹ	Ấp Phú Hữu, Phú Mỹ, Tân Phước
2251	Tiền Giang	Tam Bình	Ấp Bình Thuận, xã Tam Bình, huyện Cái Lậy
2252	Tiền Giang	Tân Mỹ Chánh	Ấp Tân Tĩnh B, Tân Mỹ Chánh
2253	Tiền Giang	Tân Phong	Ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, huyện Cái Lậy
2254	Tiền Giang	Tân Phú	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Phú, H. Gò Công Tây
2255	Tiền Giang	Tân Phú Đông	Ấp 1 Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông
2256	Tiền Giang	Tân Phước	Khu 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước
2257	Tiền Giang	Tân Tây	Ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông
2258	Tiền Giang	Tân Thanh	Ấp 2, xã Tân Hưng, huyện Cái Bè
2259	Tiền Giang	Tân Thành	Ấp Cầu Muống, Tân Thành, huyện Gò Công Đông
2260	Tiền Giang	Thanh Bình	Ấp Bình Long, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo
2261	Tiền Giang	Thành Công	Ấp Thành Nhứt, xã Thành Công, H.Gò Công Tây
2262	Tiền Giang	Thạnh Lộc	Ấp 3, xã Thạnh Lộc, huyện Cái Lậy
2263	Tiền Giang	Thạnh Nhứt	Ấp Bình Tây, xã Thạnh Nhứt, H.Gò Công Tây
2264	Tiền Giang	thị xã Cai Lậy	62, đường Quốc lộ 1A, TT Cai Lậy, huyện Cai Lậy
2265	Tiền Giang	Thị xã Gò Công	4, đường Hai Bà Trưng, phường 2, TX Gò Công
2266	Tiền Giang	Thiên Hộ	Ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè
2267	Tiền Giang	Thủ Khoa Huân	Ấp An Thị, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo
2268	Tiền Giang	Trung Lương	Khu phố Trung Lương, P10
2269	Tiền Giang	Vàm Láng	Ấp Láng, Vàm Láng, huyện Gò Công Đông
2270	Tiền Giang	Vĩnh Kim	Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành
2271	Tiền Giang	Xuân Đông	Ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo
2272	Tiền Giang	Yersin	71A, Yersin, Phường 4, Mỹ Tho
2273	Trà Vinh	An Phú Tân	Xã An Phú Tân, Huyện Cầu Kè
2274	Trà Vinh	An Quảng Hữu	Xã An Quảng Hữu, Huyện Trà Cú
2275	Trà Vinh	An Trường A	Xã An Trường A, Huyện Càng Long
2276	Trà Vinh	Bình Phú	Ấp Nguyệt Lăng A Xã Bình Phú Huyện Càng Long
2277	Trà Vinh	Càng Long	Cụm Khóm 4, Thị Trấn Càng Long, Huyện Càng Long
2278	Trà Vinh	Cầu Kè	Khóm 4, Thị Trấn Cầu Kè, Huyện Cầu Kè
2279	Trà Vinh	Cầu Ngang	Khóm Minh Thuận B, TT Cầu Ngang, H. Cầu Ngang
2280	Trà Vinh	Cầu Quan	Khóm 1 Thị Trấn Cầu QUAN Huyện Tiểu Cầu
2281	Trà Vinh	Châu Thành	Khóm 2, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành
2282	Trà Vinh	Đại An	Xã Đại An, Huyện Trà Cú
2283	Trà Vinh	Dân Thành	Xã Dân Thành, Huyện Duyên Hải
2284	Trà Vinh	Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân, Huyện Trà Cú
2285	Trà Vinh	Đức Mỹ	Xã Đức Mỹ, Huyện Càng Long
2286	Trà Vinh	Duyên Hải	Khóm 4 Thị Trấn Duyên Hải, Huyện Duyên Hải
2287	Trà Vinh	Hiệp Mỹ Đông	Xã Hiệp Mỹ Đông, Huyện Cầu Ngang
2288	Trà Vinh	Hiệp Mỹ Tây	Xã Hiệp Mỹ Tây, Huyện Cầu Ngang
2289	Trà Vinh	Hiệp Thạnh	Xã Hiệp Thạnh, Huyện Duyên Hải
2290	Trà Vinh	Hiếu Tử	Xã Hiếu Tử, Huyện Tiểu Cần
2291	Trà Vinh	Hòa Minh	Xã Hòa Minh, Huyện Châu Thành
2292	Trà Vinh	Kim Hòa	Xã Kim Hòa, Huyện Cầu Ngang
2293	Trà Vinh	Long Hữu	Xã Long Hữu, Huyện Duyên Hải
2294	Trà Vinh	Long Khánh	Xã Long Khánh, Huyện Duyên Hải
2295	Trà Vinh	Long Sơn	Xã Long Sơn, Huyện Cầu Ngang
2296	Trà Vinh	Long Vĩnh	Xã Long Vĩnh, Huyện Duyên Hải
2297	Trà Vinh	Lương Hòa	Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành

2298	Trà Vinh	Ngãi Hùng	Xã Ngãi Hùng, Huyện Tiểu Cần
2299	Trà Vinh	Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc, Huyện Duyên Hải
2300	Trà Vinh	Nhị Long	Xã Nhị Long, Huyện Càng Long
2301	Trà Vinh	Nhị Long Phú	Ấp Nhị Long Phú xã Nhị Long Phú Càng Long TV
2302	Trà Vinh	Nhị Trường	Xã Nhị Trường, Huyện Cầu Ngang
2303	Trà Vinh	Ninh Thới	Xã Ninh Thới, Huyện Cầu Kè
2304	Trà Vinh	Phước Hưng	Ấp Chợ trên xã Phước Hưng Trà Cú Trà Vinh
2305	Trà Vinh	Phương Thạnh	Ấp Đầu Giồng Xã Phương Thạnh Huyện Càng Long
2306	Trà Vinh	Tân An	Ấp Tân An Chợ, Xã Tân An Huyện Càng Long
2307	Trà Vinh	Tập Sơn	Xã Tập Sơn, Huyện Trà Cú
2308	Trà Vinh	Tiểu Cần	Khóm 1, Thị Trấn Tiểu Cần, Huyện Tiểu Cần
2309	Trà Vinh	TP Trà Vinh	Số 70A Hùng Vương Thị xã Trà vinh
2310	Trà Vinh	Trà Cú	Khóm 4, Thị Trấn Trà Cú, Huyện Trà Cú
2311	Trà Vinh	Trường Long Hòa	Xã Trường Long Hòa, Huyện Duyên Hải
2312	Trà Vinh	Vinh Kim	Xã Vinh Kim, Huyện Cầu Ngang
2313	Tuyên Quang	Cầu Chà	Phường Tân Quang, Thị xã Tuyên Quang Tỉnh TQ
2314	Tuyên Quang	Chiêm Hóa	Tổ Vĩnh Lim, Thị Trấn Vĩnh Lộc, Huyện Chiêm Hoá
2315	Tuyên Quang	Chợ Xoan	Thôn Đồng Ván, xã Thượng Ấm, Sơn Dương
2316	Tuyên Quang	Đầm Hồng	Thôn Đầm Hồng 5, xã Ngọc Hội, Chiêm Hóa
2317	Tuyên Quang	Hàm Yên	Tổ Tân Thịnh, Thị Trấn Tân Yên, Huyện Hàm Yên
2318	Tuyên Quang	Hệ 1	Tổ 13 Phan Thiết, TP Tuyên Quang
2319	Tuyên Quang	Kì lô mét 31	Thôn 31 xã Thái Sơn, huyện hàm Yên
2320	Tuyên Quang	Kim Xuyên	Thôn Kim Xuyên, xã Hồng Lạc, Sơn Dương
2321	Tuyên Quang	Lăng Can	Thôn Nà Khá xã Lăng Can huyện Lâm Bình
2322	Tuyên Quang	Lưỡng Vượng	Thôn Hợp Hòa 2 xã Lưỡng Vượng, TX Tuyên Quang
2323	Tuyên Quang	Minh Xuân	Tổ 15, Phường Minh Xuân Thị Xã Tuyên Quang
2324	Tuyên Quang	Mỹ Lâm	Thôn Lập Thành, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn
2325	Tuyên Quang	Na Hang	Tổ 3, Thị Trấn Na Hang, Huyện Na Hang
2326	Tuyên Quang	Nông Tiến	Tổ 2 Phường Nông Tiến, TX TQ
2327	Tuyên Quang	Phan Thiết	Phường Phan Thiết thị xã Tuyên Quang, Tỉnh TQ
2328	Tuyên Quang	Sơn Dương	Tổ Tân Thịnh, Thị Trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương
2329	Tuyên Quang	Sơn Nam	Thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, Sơn Dương
2330	Tuyên Quang	Tân Trào	Xã Tân Trào, Huyện Sơn Dương
2331	Tuyên Quang	Thái Long	Thôn 2 xã Đội Cấn, TX Tuyên Quang
2332	Tuyên Quang	Thượng Lâm	Xã Thượng Lâm, huyện Na Hang Tỉnh Tuyên Quang
2333	Tuyên Quang	Trung Môn	Xóm 17, xã Trung Môn, Huyện Yên Sơn Tuyên Quang
2334	Tuyên Quang	Tuyên Quang	Số 609 Quang Trung, phường Phan Thiết,Thị Xã Tuyên Quang
2335	Tuyên Quang	VHX An Khang	Thôn 2 xã An Khang TP Tuyên Quang
2336	Tuyên Quang	VHX Đạo Viện	Thôn Cây Thị xã Đạo Viện H. Yên Sơn
2337	Tuyên Quang	Xuân Vân	Xã Xuân Vân, Huyện Yên Sơn Tỉnh
2338	Tuyên Quang	Ỗ La	phường Ỗ La, thị xã Tuyên Quang, Tỉnh TQ
2339	Tuyên Quang	Yên Hoa	Thôn Nà Khuẩn Xã Yên Hoa Na Hang
2340	Tuyên Quang	Yên Sơn	Xóm 6, xã Hưng Thành, Huyện Yên Sơn
2341	Vĩnh Long	Ba Càng	Ấp Phú Trường xã Song Phú huyện Tam Bình
2342	Vĩnh Long	Bình Minh	Số 127/5 Ngõ Quyền khóm 1, Thị Trấn Cái Vồn Huyện Bình Minh
2343	Vĩnh Long	Bình Tân	Ấp Thành Quới xã Thành Đông Huyện Bình Tân
2344	Vĩnh Long	Cầu Đôi	Ấp Long Hòa Xã Lộc Hòa huyện Long Hồ
2345	Vĩnh Long	Cầu Mới	Ấp 8 xã Tân An Luông, huyện Vũng liêm
2346	Vĩnh Long	Hiếu Phụng	Ấp Nhơn Ngãi, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm
2347	Vĩnh Long	Hựu Thành	Khu phố chợ Hựu Thành xã Hựu Thành Huyện Trà Ôn
2348	Vĩnh Long	KCN Hòa Phú	Xã Hòa Phú Huyện Long Hồ
2349	Vĩnh Long	Long Hồ	Khóm 1 thị trấn Long Hồ Huyện Long Hồ
2350	Vĩnh Long	Mang Thít	Khóm 1 Thị Trấn Cái Nhum Huyện Mang Thít
2351	Vĩnh Long	Mỹ Lộc	Ấp Mỹ Phú xã Mỹ Lộc huyện Tam Bình
2352	Vĩnh Long	Nguyễn Huệ	Số 144 Nguyễn Huệ phường 2 Thành Phố Vĩnh Long
2353	Vĩnh Long	Phước Thọ	Số 2D Phó Cơ Điều phường 8 Thành Phố Vĩnh Long
2354	Vĩnh Long	Tam Bình	Khóm 3 Thị Trấn Tam Bình Huyện Tam Bình
2355	Vĩnh Long	Tân Lược	Tổ 13 ấp Tân Lộc xã Tân Lược Huyện Bình Tân
2356	Vĩnh Long	Tân Ngãi 2	Số 81 ấp Tân Thuận, Xã An Tân Ngãi Thành Phố Vĩnh Long
2357	Vĩnh Long	Trà Ôn	Số 10A Lê Văn Duyệt, Thị Trấn Trà Ôn Huyện Trà Ôn
2358	Vĩnh Long	Vĩnh Long	Số 12 C Hoàng Thái Hiếu phường 1 Thành Phố Vĩnh Long
2359	Vĩnh Long	Vĩnh Xuân	ấp Vĩnh Trinh,Xã Vĩnh Xuân Huyện Trà Ôn
2360	Vĩnh Long	Vũng Liêm	Khóm 1 Thị trấn Vũng Liêm Huyện Vũng Liêm
2361	Vĩnh Phúc	Bến Then	số 17 TT Tam Sơn - huyện Lập thạch
2362	Vĩnh Phúc	Bình Xuyên	8 TT Hương Canh, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
2363	Vĩnh Phúc	Đồng Tâm	13 P. Đồng Tâm TP Vĩnh Yên
2364	Vĩnh Phúc	Lập Thạch	01 Thị trấn Lập Thạch, Huyện Lập Thạch
2365	Vĩnh Phúc	Liễn Sơn	07 Thị Trấn Hoa Sơn, Huyện Lập thạch
2366	Vĩnh Phúc	Phúc Yên	Khu 5 Tiền Châu, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc
2367	Vĩnh Phúc	Quang Hà	TT Gia Khánh, Huyện Bình Xuyên

2368	Vĩnh Phúc	Tam Đảo	Km 10 Xã Hợp Châu, Tam Đảo, Vĩnh Phúc
2369	Vĩnh Phúc	Tam Dương	Thị trấn Hợp Hoà, Huyện Tam Dương
2370	Vĩnh Phúc	Thổ Tang	Xã Chấn Hưng, Huyện Vĩnh Tường
2371	Vĩnh Phúc	TP Vĩnh Yên	Số 2 Ngõ Quyển, TP Vĩnh Yên
2372	Vĩnh Phúc	Trưng Trắc	Khu Phố An Ninh, Phường Trưng Trắc, TX Phúc Yên
2373	Vĩnh Phúc	Vĩnh Tường	Khu 3 Thị trấn Vĩnh Tường
2374	Vĩnh Phúc	Xuân Hoà	Phường Xuân Hoà, TX Phúc Yên, Vĩnh Phúc
2375	Vĩnh Phúc	Ba Sao	Thôn Chùa, xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường
2376	Vĩnh Phúc	Chợ Lồ	Khu 11, Phố Lồ, Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc
2377	Vĩnh Phúc	Liên Bảo	Khu đô thị Chùa Hà Tiên, Phường Liên bảo, Vĩnh Yên
2378	Vĩnh Phúc	Văn Phòng	Đường Kim Ngọc, Phường Ngõ Quyển, TP Vĩnh Yên
2379	Vĩnh Phúc	Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc, Huyện Yên Lạc
2380	Yên Bái	Ba Khe	Khu thị tứ Ngã Ba Khe xã Cát Thịnh huyện Văn Chấn
2381	Yên Bái	Cầm Ân	Xã Cầm Ân, huyện Yên Bình
2382	Yên Bái	Cát Lem	Thôn Ngã Ba Cát Lem, xã Đại Minh, Yên Bình
2383	Yên Bái	Đồng Khê	Phố 1, xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn
2384	Yên Bái	Hợp Minh	Thôn 2 Cầu Phao, xã Hợp Minh
2385	Yên Bái	Hưng Khánh	Thôn 4 xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên
2386	Yên Bái	Khánh Hòa	Thôn 8 xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên
2387	Yên Bái	Lục Yên	Số 324 Đường Nguyễn Tất Thành,Thị Trấn Yên Thế, Huyện Lục Yên
2388	Yên Bái	Mình Tân	Tổ 26A Phường Minh Tân, TP Yên Bái
2389	Yên Bái	Mù Cang Chải	đường nội thị thị trấn Mùa Cang Chải huyện Mùa Cang Chải
2390	Yên Bái	My	Khu phố My, xã Tân Thịnh, huyện Văn Chấn
2391	Yên Bái	Nam Cường	Đường Yên Ninh, tổ 18 phường Yên Ninh TP Yên Bái
2392	Yên Bái	Nghĩa Lộ	Tổ 18 phường Trung Tâm, Thị xã Nghĩa Lộ
2393	Yên Bái	Ngòi Hóp	Thôn 11 xã Báo Đáp, Trấn Yên
2394	Yên Bái	Púng Luông	Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, Mùa Cang Chải
2395	Yên Bái	Thác Bà	Khu 1 thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình
2396	Yên Bái	Thái Lão	Khu 4A, Thị trấn nông trường Nghĩa Lộ, huyện Văn Chấn
2397	Yên Bái	Trái Hút	Khu phố Trái Hút, xã An Bình, huyện Văn Yên
2398	Yên Bái	Trạm Tấu	Thị Trấn Trạm Tấu huyện Trạm Tấu
2399	Yên Bái	Trấn Yên	Khu 3 Thị Trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên
2400	Yên Bái	Trung tâm T.phố	127 Đại Lộ, Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái
2401	Yên Bái	Văn Chấn	Xã Sơn Thịnh, Thị Trấn Huyện Văn Chấn
2402	Yên Bái	Văn Yên	Khu phố 3 Thị Trấn Mậu A, Huyện Văn Yên
2403	Yên Bái	Yên Bái Ga	Số 273 đường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Yên Bái
2404	Yên Bái	Yên Bái km5	Số 27 đường Đinh Tiên Hoàng, Thành Phố Yên Bái
2405	Yên Bái	Yên Bình	Khu 1 Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình
2406	Yên Bái	Yên Hòa	Số 127 Đại lộ Nguyễn Thái Học TP Yên Bái